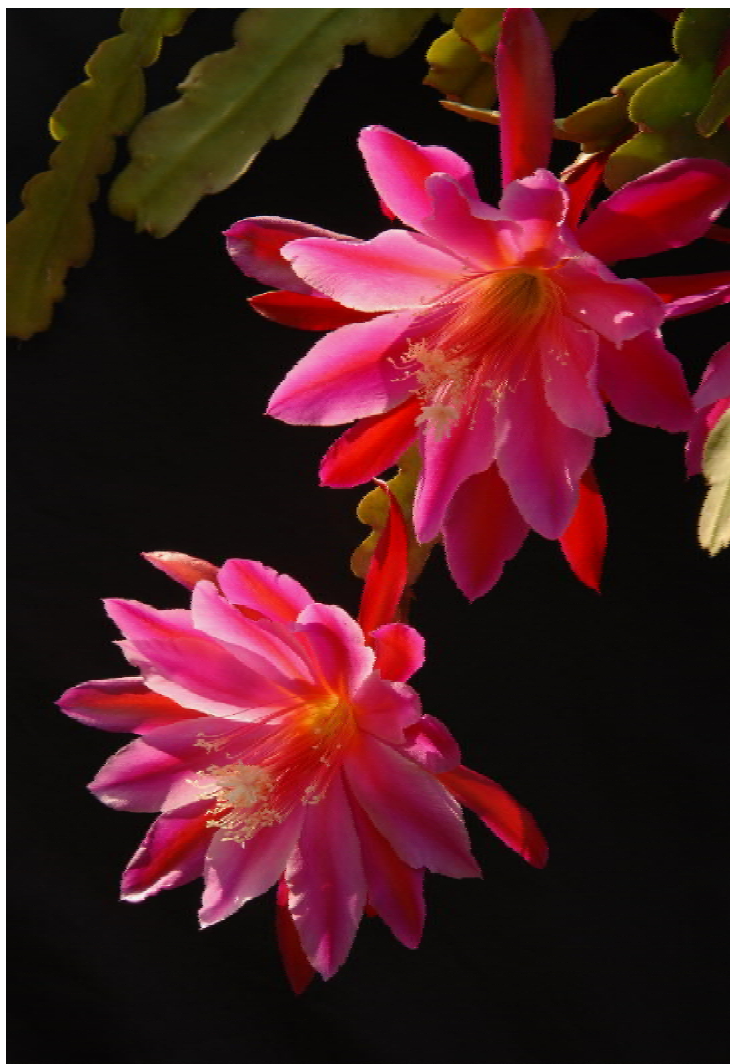


# Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

196



Tháng 4-5 ♦ 2008

# thông công

Số 196 - tháng 4-5, 2008

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng  
Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ - Giáo Hạt Việt Nam



**Chủ Nhiệm:**

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài*

**Chủ Bút:**

*Mục Sư Nguyễn Đăng Minh*

**Thư Ký Tòa Soạn:**

*Bà Nguyễn Đăng Minh*

**Phát Hành:**

*Văn Phòng Giáo Hạt*

**Địa Chỉ Tòa Soạn:**

**Thông Công**

**P.O. Box 2468**

**Fullerton CA 92837**

**Điện Thoại: (714) 491-8007**

**Fax: (714) 491-8912**

**E-mail:**

**thongcong@vndistrict.org**

**Web Address:**

**http://www.vndistrict.org**

**Ngân Phiếu ủng hộ,  
xin ghi:  
"Vietnamese District  
và gửi về địa chỉ Tòa Soạn**

## TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**  
*Thông Công*
- 7 **Sống Theo Thánh Linh**  
*Mục Sư Nguyễn Đăng Minh*
- 16 **Thánh Kinh Thần Học Viện**  
*Mục Sư Nguyễn Anh Tài*
- 21 **Trang Gia Đình**  
*Minh Nguyễn*
- 28 **Nhật Ký Hành Trình**  
*THP*
- 35 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 51 **Tiểu Sử Mục Sư Otis G. Fisher**
- 52 **Có Nhiều Mà Không Giàu**  
*Việt Hoàng chuyển ngữ*
- 59 **Trong Tầm Tay Chúa**  
*Nguyễn Đình chuyển ngữ*
- 62 **Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu**  
*Tiến Sĩ Paul B. Lâm*
- 69 **90 Phút Trên Thiên Đàng**  
*Nguyễn Đình chuyển ngữ*
- 74 **Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế**  
*Hà Huy Việt biên dịch*
- 79 **Thư Độc Giả**
- 81 **Tin Túc Vui Buồn**



# Do-Thái - 60 năm *Lập Quốc*

**N**gày 14 tháng năm vừa qua, Do Thái kỷ niệm sáu mươi năm lập quốc. So với lịch sử một quốc gia, thời gian này kể là ngắn ngủi. Nhưng trong sáu thập niên đó, thế giới đã chứng kiến nhiều điều kỳ diệu xảy ra tại vùng đất vốn vẹn tám nghìn dặm vuông, nơi Đức Chúa Trời hứa ban cho Áp-ra-ham, tổ phụ người Do Thái. Thật ra tầm quan trọng của vùng đất này không ở diện tích hay địa thế, nhưng dựa trên một lời hứa của Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham. Từ đây phát sinh một dân tộc, và từ dân tộc đó sinh ra Chúa Cứu Thế của nhân loại!

Chỉ trong sáu mươi năm, người Do Thái đã tạo lập một quốc gia hùng cường từ một nhóm di dân hỗn tạp trở về từ hơn một trăm quốc gia, trong đó có hàng trăm nghìn nạn nhân chưa hoàn hồn sau kinh nghiệm ghê rợn ở các trại tập trung Đức Quốc Xã. Họ nỗ lực thực hiện giấc mơ hàng bao nhiêu thế kỷ trong những hoàn cảnh khắc nghiệt triền miên. Có thể nói trong suốt 60 năm qua, chưa có một thời gian nào người Do Thái thực sự hưởng thái bình!

Thật ra lịch sử Do Thái không chỉ có sáu mươi năm nhưng khởi nguyên từ hơn 3000 năm trước, cũng đúng trên mảnh đất hiện nay. Sau gần một trăm năm đầu thịnh trị, nhất là dưới triều đại Đa-vít và Sa-lô-môn, vương quốc Israel bị chia đôi trong đời Rô-bô-am (930 BC). Từ đó, sau hơn hai trăm năm nội chiến, nước mất, nhà tan, bị lưu đày rồi được trở về xây dựng đền thờ vào thời vua Sy-ru II của đế quốc Ba-tư. Sau khi A-lich-sơn đại đế chinh phục Ba-tư (330 BC), vùng đất của người Do Thái lại ở dưới quyền quản trị của các triều đại Ptolemies rồi Seleucids của Hi-lạp. Cuộc nổi dậy của dòng họ Ma-ca-bê (141 BC) đã

cho người Do Thái được một thời gian độc lập, nhưng rồi nhân một vụ nội loạn năm 65 BC, quân La-mã kéo đến can thiệp rồi chiếm đóng.

Cuộc nổi dậy của người Do Thái tại Palestine năm 67 SC đã khiến hơn 600,000 người Do Thái bị sát hại với hàng nghìn người khác bị bắt lưu đày. Quân lính La-mã đốt thành, đền thờ bị thiêu hủy, vàng bạc trong đền thờ chảy ra lọt xuống các khe đá, vì vậy chúng đã cạy từng tảng đá lên để tìm vàng. Hậu quả là đền thờ bị san bằng hoàn toàn đến nỗi không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn đá nào đúng như lời Chúa Giê-xu dự ngôn.

Cuộc nổi dậy cuối cùng của người Do Thái trên mảnh đất này vào năm 135 SC bị quân La-mã dẹp tan, đã hoàn toàn xóa sổ nước Do Thái trên bản đồ thế giới, và người Do Thái đã thực sự trở thành một dân tộc mất quê hương kể từ ngày đó. Mảnh đất Chúa hứa ban cho tuyển dân lần lượt qua tay nhiều chủ mới trong suốt hơn 18 thế kỷ.

Ai có thể tưởng tượng được một quốc gia đã không còn hiện hữu trong thời gian lâu dài như thế mà còn được phục hồi? Điều gì đã áp ủ ngọn lửa hy vọng trong lòng người Do Thái? Hiển nhiên không phải là những tác động của những biến chuyển chính trị, vì dường như tất cả đều nhắm vào nỗ lực dập tắt những tia hy vọng hão huyền, mong manh đó. Chỉ còn một nơi duy nhất cho ngọn lửa hy vọng tiếp tục cháy, đó là lời hứa của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Mảnh đất quê hương của họ đã được Đức Chúa Trời hứa ban cho tổ phụ Áp-ra-ham và dòng dõi cho đến đời đời (Sáng Thế Ký 13: 15, 17; 15: 18-21).

Ngoài những lời hứa nguyên thủy đó, họ còn tin vào những lời hứa tiên tri, cụ thể, rõ ràng không kém, như trong Ê-sai 11: 11-12,

*“Trong ngày đó, Chúa còn đặt tay một lần nữa dựng chuộc dân sót của Ngài, tức là kẻ sót lại bởi A-sy-ri, Ê-díp-tô, Pha-trô, Cút, Ê-lam, Si-nê-a, Ha-mát cùng các cù lao biển. Chúa sẽ dựng một cây cờ cho các nước, nhóm những người Y-sơ-ra-ên bị đuổi, thâu những người Giu-đa lưu lạc từ bốn góc đất. (Ê-sai 11:11,12).*

Những chuyển biến chính trị hoàn thành những lời Chúa hứa đối với Y-sơ-ra-ên đã khởi sự từ cuối thế kỷ 19. Phong trào Si-ôn là phong trào tranh đấu cho dân tộc Do Thái có được một mảnh đất làm quê hương do Bác sĩ Theodore Herzl phát động có được một cứ điểm đầu tiên ở Palestine vào năm 1882. Hơn ba thập niên sau, vào năm 1917 tuyên ngôn Balfour công bố rằng Anh quốc ủng hộ việc thành lập một vùng đất quê hương cho người Do Thái, nội dung trích dẫn như sau, “Chính phủ Hoàng Gia ủng hộ việc tạo lập một lãnh thổ tại Palestine cho người Do thái và sẽ dùng mọi nỗ lực thực hiện mục tiêu này.

Cũng cần làm sáng tỏ rằng không một điều nào được thực hiện có phương hại đến các quyền lợi dân sự hoặc tôn giáo của các cộng đồng không Do thái ở Palestine hay các quyền lợi và vị thế chính trị của người Do Thái ở bất cứ quốc gia nào khác.

Thái độ cảm thông với phong trào Si-ôn đã kích lệ người Do Thái trên khắp thế giới và trong vòng hai thập niên sau đó dân số Do Thái tại Palestine đã gia tăng đáng kể.

Tất nhiên sự gia tăng dân số Do Thái này đã gặp sức đề kháng mạnh mẽ của người Ả-rập, là thành phần thấy ảnh hưởng của mình trong vùng ngày càng yếu đi dưới các sinh hoạt năng động của người Do Thái. Hàng chục nghìn người Do Thái thoát những chiến dịch tàn sát của Đức Quốc xã, tìm đường vào Palestine. Hàng trăm tàu thuyền chở đầy người rời các hải cảng Âu-châu mong có cách nào tiến vào Đất Hứa, nhưng hầu hết những di dân Do Thái này đều thất vọng. Tình trạng căng thẳng, kinh chống nhau trong xứ càng ngày càng tệ hại khi quân đội Anh nỗ lực duy trì chính sách hạn chế, còn người Do Thái thì lại kiên trì tìm đủ cách để qua mặt. Cuối cùng Liên Hiệp Quốc đã định sẽ giải quyết vấn đề bằng một kế hoạch chia đất. Những vùng có người Do Thái tập trung đông nhất ở Palestine sẽ được chỉ định thuộc Do Thái trong khi những vùng còn lại là của Jordan. Ngày 29 tháng 11 năm 1947 Liên Hiệp Quốc đã bỏ phiếu quyết định kế hoạch này. Kết quả có 33 phiếu thuận, 10 phiếu chống với 10 phiếu vắng mặt. Người Do Thái hết sức vui mừng, nhưng người Ả-rập thì vô cùng bất mãn vì họ không muốn cho Do Thái có một thẻo đất nào tại đây. Vì vậy hậu quả là khối Ả-rập đã tức khắc hình thành một kế hoạch chiến đấu chống Do Thái qui mô chưa từng có. Suốt sáu tháng sau đó là những cuộc tấn công và trả đũa liên tiếp, thiệt hại nhân mạng cũng như vật chất thật nặng nề. Cuối cùng Anh Quốc quyết định rút lui khỏi cuộc tranh chấp đẫm máu này vào ngày 14 tháng 5, 1948 cũng là ngày Do Thái tuyên bố độc lập theo kết quả bỏ phiếu nửa năm trước của Liên Hiệp Quốc.

Ngay sau đó, chiến tranh Do Thái-Ả Rập bùng nổ. Quân đội của khối Ả-rập từ Ai-cập, Jordan, Syria, Li-băng và Iraq rầm rộ tiến vào Palestine, nhưng Do thái đã chiến đấu như diên cuồng cho giấc mơ hàng bao thế kỷ, và kết quả là họ đã chống nổi các đợt tấn công và dần dần chiến thắng ở nhiều mặt trận. Không bao lâu, tình thế đổi khác, sau nhiều loạt ngưng bắn rồi lại bị phía Ả-rập vi phạm, người Do Thái không những giữ được đất đai mà còn chiếm được nhiều phần đất thuộc phía Ả-rập. Kết quả là sau khi ngưng chiến, với lần ranh

phân chia lãnh thổ mới, biên giới Do Thái đã mở rộng hơn rất nhiều. Sau cuộc chiến tranh sáu ngày vào năm 1967 Do Thái chiếm thêm được hơn 12,000 km<sup>2</sup> thuộc lãnh thổ Ả-rập mà quan trọng nhất là cố thành Giê-ru-sa-lem, bức tường than khóc và kiểm soát được cả khu vực đền thờ. Nhưng rồi sau đó, chiến tranh tiếp tục bùng nổ vào năm 1973 khi quân đội Ai-cập và Sy-ri bất ngờ tấn công. Do Thái chống cự được nhưng bị tổn thất nặng nề. Năm 1982, Do Thái đem quân vào Li-băng để tiêu diệt những căn cứ của phong trào giải phóng Palestine dùng đất Li-băng để tấn công bằng hoả tiễn vào miền bắc Israel. Từ năm 1987 đến nay, phong trào nổi dậy *intifada* gây bất ổn và tổn thất hàng nghìn nhân mạng.

Nước Do Thái ngày nay là một thực tại chính trị trên thế giới. Sau khi bị xóa sổ gần 1900 năm, không lãnh thổ, không chính quyền, dân tộc thì tan lạc khắp thế giới, chịu bao nhiêu đau đớn, bách hại. Hơn sáu triệu người Do Thái thiệt mạng trong các phòng hơi ngạt, các lò thiêu xác của Đức Quốc xã. Vậy mà đến cuối cùng tuyển dân của Đức Chúa Trời đã tái lập quốc gia như lời Chúa hứa.

Không những thế, Do Thái ngày nay là một cường quốc không chỉ về quân sự, nhưng cả về kinh tế, giáo dục và khoa học kỹ thuật nữa. Với dân số trên 8 triệu (1/10 Việt nam), diện tích đất đai rất nhỏ, chỉ bằng 1/16 diện tích Việt-nam, nhưng Do Thái có nền kinh tế vững mạnh ngang với một số nước Tây Âu, lợi tức đồng niên tính theo đầu người là 30,000 đô-la. Do Thái được đánh giá là một nước có nền kinh tế phát triển cao nhất trong vùng Tây Á. Do Thái có số công ty mới mở hàng năm nhiều đứng hàng thứ nhì trên thế giới, chỉ sau Hoa-kỳ. Dù bị giới hạn về đất đai và tài nguyên, nhưng Do Thái sử dụng kỹ thuật cao trong canh tác nên có thể tự túc về lương thực. Do Thái cũng là một trong những nước đứng đầu xuất cảng trái cây, rau tươi, dược phẩm, nhu liệu, hóa chất, kỹ thuật quân sự và kim cương.

Do Thái có nền giáo dục cường bách đến hết trung học; có đến bảy trường đại học và hai mươi phần trăm dân số tốt nghiệp đại học

Nhìn về lịch sử Do Thái, rồi nhìn vào nước Do Thái hiện đại ở giữa những kẻ thù truyền kiếp, thường xuyên phải đối phó với bất ổn và chiến tranh lâu dài, nhưng vẫn phát triển đến độ sung túc, chúng ta chỉ có thể lý giải được khi đối chiếu và tin những lời hứa kỳ diệu của Đức Chúa Trời cho dân tộc này. Chính vì thế có người đã bảo rằng, “Nước Do Thái là bằng chứng về sự thực hữu của một Đức Chúa Trời toàn năng và thành tín

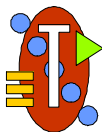
*Thông Công*

# Sống Theo Thánh Linh

Rô-ma 8: 1-17



*“Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Chúa Cứu Thế, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài (c.9)*



Trong thời hậu hiện đại, con người có cơ hội sử dụng nhiều dụng cụ, trang thiết bị cao cấp: xe hơi, máy vi tính, và các dụng cụ điện tử mà tâm trí một người có kiến thức thông thường không đủ để hiểu tường tận. Tuy nhiên dù máy móc tinh vi phức tạp đến đâu, điều chắc chắn là các kỹ sư chế tạo biết rất rõ những máy móc đó. Họ biết rõ cấu trúc, nhưng trên hết là nguyên tắc vận hành và các qui luật chi phối mọi hoạt động của

máy móc. Máy luôn luôn hoạt động theo qui định. Chỉ có con người mới thực sự phức tạp và mới khó hiểu! Trong cái nhìn đó, máy móc thật ra lại đơn giản! Xe hơi chúng ta dùng mỗi ngày, bao gồm cả nghìn bộ phận, nhưng hoạt động chính của nó là chuyên chở và chúng ta có thể điều khiển nó đúng theo ý mình một cách an toàn.

Cái phức tạp, rắc rối, khó hiểu nhất chúng ta phải đối phó thường xuyên không phải là máy móc nhưng là con người. Con người biết

rõ máy móc vì con người làm ra máy móc, nhưng con người không biết rõ chính mình vì con người không tự làm ra mình. Đáng biết rõ con người từ trong ra ngoài là Đức Chúa Trời vì Ngài đã tạo dựng chúng ta.

Đời sống rắc rối, nhiều nan đề vì con người đã làm hỏng một kiệt tác vốn được tạo dựng quá tinh vi, bằng những chất liệu cực kỳ quý giá, trong đó có chính hơi sống (linh khí) của Đức Chúa Trời. Thánh Phao-lô cho biết chỉ có Thánh Linh của Đức Chúa Trời mới biết những sự sâu nhiệm trong lòng người (I Cô-rinh-tô 2: 11).

Con người phức tạp, tạo ra đời sống phức tạp, vì thế con người rất dễ phạm lầm lỗi nếu không biết rõ những qui luật chi phối đời sống. Lầm lỗi trong cuộc sống, nhất là những lầm lỗi trong đời sống tâm linh sẽ tước đoạt hết niềm vui, bình an và hạnh phúc. Cuộc sống nhiều đau buồn vì chúng ta đã không biết và không sống theo những qui luật thể xác và tâm linh mà Đấng tạo dựng chúng ta đã qui định. Trong thư Rô-ma chương 8 sứ đồ Phao-lô nêu lên qui luật vận hành của Thánh Linh, cũng như của bản ngã cũ, gọi là bản tính xác thịt trong con người, ông viết,

*“Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh*

*Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Và chăm về xác thịt sinh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sinh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp của Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Và những kẻ sống theo xác thịt thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời (c. 5-8).*

Thánh Phao-lô cũng khẳng định trong câu 9, *“Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt dẫu, song nếu ai không có Thánh Linh của Đức Chúa Trời thì người ấy không thuộc về Ngài.*

Trên đây là những chỉ dẫn quan trọng và rất thực tế cho cuộc sống tín hữu, đồng thời đó cũng là những lời cảnh cáo trang nghiêm không có Thánh Linh thì không thuộc về Đức Chúa Trời. Sống theo Thánh Linh đem đến sự sống và bình an; không sống theo Thánh Linh, không thể đẹp lòng Chúa. Hậu quả của cuộc đời không đẹp lòng Chúa, không thuộc về Ngài là hư vong đời đời trong hỏa ngục. Với lời cảnh cáo trang nghiêm này nếu chúng ta bỏ ngoài tai thì hậu quả không thể lường, và điều đáng sợ nhất là hiểm họa mất linh hồn trong hỏa ngục. Tuy nhiên, không phải ai cũng ý thức được hiểm họa này vì ma quỷ nỗ lực che mờ tâm



trí con người, thậm chí cướp lời chân lý khỏi lòng và trí người nghe. Chúa Giê-xu từng đề cập đến tác động này của ma quỷ - cướp lời Chúa gieo vào những người có tấm lòng như đất mặt đường.

Để thuộc về Chúa và có Đức Thánh Linh ngự trị trong lòng, chúng ta phải khởi sự từ đâu?

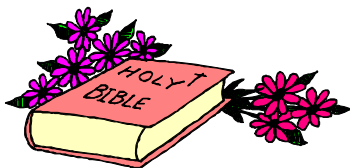
Một trong những sai lầm thông thường của con người, kể cả Cơ-đốc nhân đó là nghĩ rằng mình là người tốt. Đây là suy nghĩ rất phổ thông. Thử đi hỏi 10 người câu này, “Anh có phải là con người xấu xa gian ác không? Chúng ta sẽ có ngay câu trả lời và đó là những câu trả lời trái ngược với khẳng định của Kinh Thánh (Giê-rê-mi 13: 23; 17:9; Rô-ma 3:10-17,23 )

Con người chỉ nhận ra những xấu xa gian ác của mình khi tấm lòng đen tối được phơi bày ra trong ánh sáng của Lời Chúa, điển hình là các giới răn hay Bài Giảng Trên Núi. Thánh Gia-cơ gọi Kinh Thánh là gương soi, giúp chúng ta thấy rõ không phải mặt mình, nhưng là lòng mình, qua đó mới nảy sinh ý thức nhu cầu cần được cứu rỗi nghĩa là được cứu khỏi bản ngã ghê gớm kinh khủng của chính mình, cứu khỏi án phạt đời đời của Đức Chúa Trời dành cho tội nhân. Đó cũng là lý do tại sao, để thật sự tin Chúa, con người

phải khởi đầu từ quyết định ăn năn hay hối cải.

Ăn năn trước hết là ý thức mình là tội nhân, phạm giới răn của Chúa, sẽ bị trừng phạt trong hỏa ngục. Ý thức tất cả những ô-úế, ghê lở của mình, những ý tưởng sai lạc, ô uest trong tâm trí, những tham dục của tấm lòng, là những xiềng xích vô hình cột trói khiến chúng ta không thể sống trong sáng tốt lành. Tuy nhiên, như đã nói, ý thức như thế không dễ. Bản ngã cũ với đủ mọi thứ tham dục đã thống trị con người từ quá lâu, đã trở thành bản tính, làm cho con người cảm thấy tự nhiên - thậm chí thấy thoải mái, khi những tư tưởng xấu xa tham dục xuất hiện, khi nói những lời bất xứng hay khi có những hành vi nóng giận, độc ác...

Trong hai bức thư gửi cho Hội Thánh Cô-rinh-tô, sứ đồ Phao-lô đã tiết lộ tình trạng tệt hại của một số tín hữu trong Hội Thánh này. Có những người trơ tráo sống trong tội lỗi, loạn luân, thờ hình tượng, ăn của cúng hình tượng, ganh tị, chia rẽ, bè đảng. Có người kiêu cáo anh em. Những người đó sống buông thả, chiều theo bản ngã xác thịt, thêm vào với sự thôi thúc và áp lực quỷ quyết của quỷ, khiến cho tâm trí bị che mờ, không nhận ra tình trạng tệt hại của mình cần được Chúa cứu rỗi.



Ăn năn không phải là một thoáng suy nghĩ buồn bã về tình trạng của mình, nhưng là một nỗi đau đớn thật sự, đưa đến quyết định chấm dứt cuộc sống theo hướng cũ, quay 180 độ, đi theo bằng chỉ đường của Chúa.

Có một tín hữu “tin Chúa nhiều năm, nhưng đời sống tâm linh không tăng trưởng. Các sinh hoạt nhà thờ của ông chỉ là hình thức. Cho đến một ngày kia, bất ngờ ông bị đau đến độ phải nằm liệt giường, sau đó phải ngồi xe lăn, và chỉ trong một tuần, ngoại diện thay đổi đến độ người quen cũng không nhận ra ông. Khi Mục sư đến thăm tại bệnh viện, ông khóc lóc thảm thiết, thổ lộ tình trạng tâm linh của mình bao lâu nay tin Chúa chỉ là hình thức, đi nhà thờ cho có lệ, không để lòng vào sự thờ phượng Chúa. Ông xin mục sư cầu nguyện, và hứa sẽ trở lại tìm kiếm Chúa hết lòng. Mấy tháng sau, được phục hồi, ông giữ lời hứa đó, và bước vào một kinh nghiệm tâm linh mới với Chúa.

Minh họa cụ thể và sâu sắc nhất về sự hối cải là hình ảnh đứa con phóng đảng trong câu chuyện thí dụ của Chúa Giê-xu (Lu-ca 15). Trước hết nó tỉnh ngộ, (a) thấy tình trạng tẻ hại, bệ rạc của mình là đã sống cuộc đời hư hỏng, làm hổ nhục gia phong (b) ý thức đã phạm tội với Trời và với cha, (c) và quyết

định bỏ hết, đoạn tuyệt với quá khứ, đứng dậy trở về.

Một minh họa khác là trường ty thuế vụ Xa-chê. Cũng như đứa con phóng đảng, Xa-chê quyết định chấm dứt lối sống gian tham cũ. Sau khi tiếp nhận Chúa, Xa-chê công bố quyết định, “*Tôi sẽ lấy nửa gia tài cho người nghèo, và nếu có làm thiệt hại ai bất kỳ điều gì, sẽ đền gấp tư*.” Đó là ăn năn thật. Ăn năn liên quan đến tình cảm ghê tởm, gớm ghét tội, liên quan đến ý thức rằng tội phá vỡ giới răn Chúa, liên quan đến ý chí quyết tâm từ bỏ, đoạn tuyệt với tội lỗi.

Nhiều Cơ-đốc nhân nghĩ rằng tin Chúa là theo đạo, nghĩa là thêm vào cuộc sống cũ một số thói quen tôn giáo, như Chúa Nhật đi nhà thờ, trước khi ăn cơm thì cầu nguyện tạ ơn Chúa. Đây là những điều tốt, nhưng điều quan trọng hơn là quyết định đoạn tuyệt với lối suy nghĩ cũ, đoạn tuyệt với cách ăn ở, nói năng cũ, nghĩa là phải có những hành động dứt khoát với cuộc sống cũ. Đứa con hoàng đảng trở về, chấm dứt nếp sống trác táng. Xa-chê không còn lạm thâm, không còn bóp hàu bóp cổ dân nghèo, không còn tham tiền, và không còn gian dối nữa.

Tuy nhiên, cần lưu ý ăn năn là quay trở lại, nhưng không phải quay trở lại với nỗ lực tu sửa cá nhân (bế tắc) mà quay trở lại với

ân sủng Chúa, quay trở về với các chỉ dẫn trong Lời Chúa, và đây chính là chỗ vai trò của Đức Thánh Linh cần được nhấn mạnh.

Nếu không ăn năn thì dù có thực hành một số sinh hoạt tôn giáo như đi nhà thờ, thậm chí đọc Kinh Thánh và cầu nguyện, thì những nỗ lực này chỉ là những cố gắng tạm thời. Hơn nữa nếu không ăn năn thì cũng không thể có đức tin thật nơi sự chết chuộc tội của Chúa Giê-xu, vì sâu kín trong lòng người đó không thực sự thấy cần Chúa Cứu Thế. Người ăn năn thật, sẽ dẫn đến đức tin thật, mà kết quả là được tái sinh bởi Đức Thánh Linh, lúc đó sự sống mới tâm linh mới xuất hiện.

Chúng ta có thể tóm lược hành trình bước vào “cuộc sống theo Thánh Linh” như sau:

1. Thức tỉnh, ý thức tình trạng tệ hại và tội lỗi trong đời sống, ăn năn, từ bỏ lối sống đó và tin Chúa Cứu Thế Giê-xu để có thể kinh nghiệm tái sinh, kinh nghiệm cuộc sống được biến đổi ghi dấu bằng những khao khát tâm linh: muốn biết thêm về Chúa, thấy cần Chúa, muốn gắn bó với những sinh hoạt tâm linh: thờ phượng Chúa, cầu nguyện, đọc Kinh Thánh.

2. Kinh nghiệm báp-tem bằng Thánh Linh ( I Cô-rinh-tô 12:13) khiến người trở thành một chi thể trong thân là Hội Thánh. Từ đó muốn nối kết với Hội Thánh qua

các mục vụ trong Hội Thánh, quý trọng sự thờ phượng Chúa, muốn gắn gũi, giao tiếp với các con cái Chúa khởi sự một cuộc sống gắn bó với Hội Thánh là Thân thể Chúa.

3. Kinh nghiệm cuộc sống có kết quả trong nhiều lĩnh vực khác nhau: tâm tính thay đổi thể hiện trái Thánh Linh, đời sống gia đình được cải tiến, kinh nghiệm phước lành của Chúa cụ thể trong đời sống thuộc thể lẫn thuộc linh

4. Dầu vậy, cuộc sống tiếp tục trong tình trạng tranh chiến giữa bản ngã cũ và bản tính mới, và nhiều lần người tin Chúa thấy mình thất bại. Lòng thì muốn gắn gũi gắn bó với Chúa và Hội Thánh, nhưng trong thực tế nhiều khi không thực hiện được, và đó là lý do chúng ta cần học biết “sống theo Thánh Linh. Thật ra, chính những tranh chiến này trong tâm trí và trong đời sống giúp chúng ta biết rằng mình là con cái Chúa, biết mình thuộc về Chúa. Người không ý thức cuộc tranh chiến trên, thật ra chỉ là một xác chết về phương diện tâm linh, chưa hề có sự sống của Thánh Linh.

Trong Rô-ma 8:1-17 sứ đồ Phao-lô trình bày cuộc sống theo Thánh Linh với lời mở đầu khẳng định rằng những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ không bị kết án nữa (c. 1-4). Tiếp theo ông nêu lên hai hình ảnh tương phản: người sống theo bản ngã xác thịt

và người sống theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh (c.5-11). Cuối cùng, ông đưa ra những nguyên tắc sống theo Thánh Linh (c.12-17)

Trước hết là một khẳng định quan trọng: Không bị kết án nữa (c.1-4) “*Cho nên hiện nay chẳng có sự đoán phạt (kết án) nào cho những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.*

Người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu không bị kết án có nghĩa gì?

Chúng ta có thể hiểu nghĩa “ở trong Chúa Giê-xu” qua hình ảnh sau đây. Có người hỏi chỗ an toàn nhất trong một đám cháy rừng là chỗ nào. Câu trả lời hợp lý và cũng khá bất ngờ đó là: chỗ lửa đã cháy qua! Cũng vậy, đồi Gô-gô-tha là nơi lửa giận của Đức Chúa Trời đã đổ xuống cách đây hai nghìn năm, cho nên đó là nơi an toàn hơn hết để tránh khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời!

Trong ba câu sau (2-4) sử đồ Phao-lô đưa ra lời giải thích, cũng là nền tảng của khẳng định trong câu 1, “*vì luật của Thánh Linh sự sống đã nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu giải thoát tôi khỏi luật của tội ác và sự chết. Vì điều gì giới luật không làm nổi, tại bản ngã xác thịt làm giới luật thành yếu ớt, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì tội sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã trừng phạt tội lỗi trong xác thịt, để sự công chính giới luật đòi*

*hỏi được trọn trong chúng ta, là kẻ không noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh.* Đó là cách Đức Chúa Trời giải quyết nan đề tội ác của con người trên căn bản pháp lý, rất thẳng thắn, rõ ràng, công chính: Có tội phải trừng phạt. Ân lệnh đã thi hành xong một cách triệt để, mà chính Con Ngài đã lãnh án đó trên đồi Gô-gô-tha thay cho con người! Và đó cũng là cách Đức Chúa Trời chứng tỏ cho thế gian biết Ngài đã yêu con người như thế nào. Tình yêu của Ngài kỳ diệu, trọn vẹn, tuyệt đối. Vì vậy lời khẳng định “*những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu không bị kết án nữa*” không phải là một khẳng định vô căn cứ, nhưng phát biểu nguyên tắc bãi bỏ án phạt dựa trên một thực tại kinh khủng qua cái chết đau thương của Chúa Cứu Thế trên thập hình.

Khi hiểu ý nghĩa cái chết hy sinh của Chúa cho mình như thế, chúng ta nghĩ rằng không một con người nào lại vô tâm đến độ tiếp tục sống trong tội lỗi, làm đau lòng Chúa. Tuy nhiên trong thực tế vẫn còn có tình trạng con người dù đã tin Chúa, nhưng tiếp tục sống chiều theo bản ngã yếu đuối của xác thịt.

“*Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Và chăm về xác thịt*

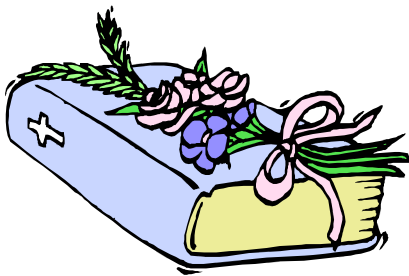
*sinh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sinh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp của Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vì những kẻ sống theo xác thịt thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời (c. 5-8)*

Sống theo bản ngã xác thịt là chăm những sự thuộc đời tạm- “*ăn gì, uống gì, mặc gì*” trong quan điểm của người nhà giàu ngu dại (Lu-ca 12: 16-21), nhưng đã bị Chúa nghiêm nghị cảnh cáo, “*Ai đầu tư của cải cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời cũng ngu dại như vậy.*”

Những người quan tâm quá đáng đến cuộc sống hưởng thụ vật chất là những người có ý thức bị ma quỷ che mờ, không nhận ra rằng cuộc sống chính của mình là cõi vĩnh hằng chứ không phải là đời tạm trần gian. Những người đã từng lẫn lộn với cuộc sống tìm miếng cơm manh áo trong nhiều năm, thường rất khó có cái nhìn rõ ràng, khẳng định về cõi vĩnh hằng. Không những họ không

thấy, mà nếu có ai nói đến đời sau, họ còn chế giễu, chê cười, bảo rằng “*có thực mới vực được đạo.*” Kinh Thánh gọi tất cả những người chỉ biết cuộc sống trên đời này, là những người mù thuộc linh. Nói chuyện với những người chưa biết Chúa chúng ta có thể xác minh được điều này. Họ lo lắng về chuyện ăn gì uống gì, mặc gì. Họ toan tính tìm danh, lợi, quyền. Họ say mê xây dựng cuộc sống trần gian, kiếm tiền và tích lũy tài sản, làm như sẽ sống mãi trên đời. Họ bỏ qua thực tại ghê gớm nhất và chắc chắn nhất là sẽ có ngày kể trước người sau, tất cả đều sẽ phải từ giã trần gian, phải bỏ lại tất cả, để đi vào một hành trình xa thẳm vào cõi muôn đời mà không chuẩn bị!

Thánh Phao-lô liệt kê trong Ga-la-ti 5: 19-21 một bản danh sách tiêu biểu những việc làm của xác thịt giúp chúng ta dễ tham chiếu như sau, “*Và các việc làm của xác thịt là rõ ràng lắm: ấy là gian dâm, ô-úế, luông tuông, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, ganh gổ, say sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi đã nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hễ ai phạm những việc thể ấy thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời (cf. I Cô-einh-tô 6: 9-10; Ê-phê-sô 5:5; Khải Huyền 22:15).* Có thể nói đây



là bản danh sách chúng ta cần sử dụng thường xuyên hơn hết để đối chiếu với mọi suy nghĩ, ý hướng, lời nói, hành vi trong đời sống chúng ta.

Có một ông đứng tuổi, cận thị nặng, nhưng là một người am hiểu và rất thích thưởng ngoạn hội họa. Các viện bảo tàng, các phòng triển lãm tranh nghệ thuật là nơi ông thường lui tới. Một ngày kia nhân có mấy người bạn từ xa đến chơi, ông bà mời và đưa họ đi xem triển lãm tranh. Đến nơi, ngay tại sảnh đường, ông dừng lại trước một khung ảnh lớn ngắm nghía hồi lâu. Sau đó ông bắt đầu phát biểu để chứng tỏ cho các bạn khả năng phê bình sắc bén của ông. Ông bảo, “cái khung rất đẹp, nhưng bức chân dung thì quá tệ. Tác giả không biết chọn người mẫu. Gương mặt tầm thường, không có những đường nét suất sắc, đã thế, trang phục lại quê mùa, mũ đi đằng mũ, kính đi đằng kính. Cà-vạt thì không hợp với màu áo. Kiểu áo cũng không tương hợp với tuổi tác. Cứ thế ông nói thao thao bất tuyệt. Mấy lần vợ ông muốn cắt ngang nhưng dường như ông không nghe. Chập sau, ngay vào lúc ông dừng lại lấy hơi, bà mới nói xen vào, “Này ông, ông đứng trước cái gương đấy chứ có phải chân dung chân diếc gì đâu!

Kinh Thánh là tấm gương lớn. Chúng ta là những người đứng

trước tấm gương xuyên suốt. Chúng ta tưởng mình thấy ai trong đó?

Thứ hai, sống theo Thánh Linh là chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Đó là những việc gì? Những sinh hoạt liên quan đến đời sống tâm linh: thờ phượng Chúa, tương giao với Chúa (cầu nguyện, đọc Kinh Thánh), liên quan đến linh hồn- linh hồn mình và linh hồn người khác, liên quan đến Hội Thánh. Trong tất cả những điều trên chúng ta có lời hứa được Đức Thánh Linh dẫn dắt. Cuộc sống đó tưởng như viễn vông, nhưng thực tế là cuộc sống bình an, thỏa nguyện. Đó là cuộc sống làm cho người đi theo Thánh Linh thấy đời sống mình ngày càng thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, cao cả hơn, vui vẻ hơn, bình an hơn, vị tha hơn, yêu thương hơn, nhu mì khiêm nhường hơn, nhịn nhục hơn. Tóm lại, cuộc sống theo Thánh Linh sẽ thể hiện trái Thánh Linh. Đây cũng là cuộc sống đẹp lòng Đức Chúa Trời. Cuộc sống đẹp lòng Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ được Ngài ban phước. Cuộc sống được phước không phải là cuộc sống hưởng thụ ích kỷ, nhưng là cuộc sống khôn ngoan, hữu ích, cao thượng, tôn cao danh Chúa trong hiện tại, và được ban sự sống vĩnh cửu trong tương lai.

Để sống theo Thánh Linh chúng ta cần lưu ý đến một số nguyên tắc sau đây được ghi trong

Rô-ma 8:12-17.

Cần nhớ rằng sống theo xác thịt không phải là cuộc sống tự do mà là mắc nợ tội lỗi. Nợ phải trả, và trả bằng sự chết. Người sống theo xác thịt tưởng mình hưởng lạc thú và được tự do, nhưng thật ra đó là cuộc sống nghiện ngập, tạo cơ hội cho tội lỗi chất chồng. Sống theo bản ngã xác thịt sẽ làm cho con người cũ càng ngày càng mạnh và tầm kiểm soát của nó càng mở rộng bóp nghẹt sự sống tâm linh trong chúng ta.

1. Phải nhờ Thánh Linh giết bản ngã xác thịt. Phao-lô bảo, “*Tôi chết hàng ngày* ;

*“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Chúa Cứu Thế* Có nghĩa là gì? Cần đoạn tuyệt, cắt đứt với tội lỗi. Cúng ta cần xưng tội với Chúa cụ thể, rõ ràng, để Ngài lôi tội lỗi ra, đóng đinh vào thập giá với Ngài. Xưng tội với Chúa có nghĩa là ý thức tính cách trầm trọng của tội lỗi trong bản ngã xác thịt, lôi đầu nó ra ánh sáng, xin Chúa trừ khử, tiêu diệt nó. Đây chính là một trong những sứ mạng của Đức Thánh Linh trong lòng chúng ta. Nhưng Ngài không tự ý làm, chúng ta phải đầu phục Ngài, và giao bản ngã chúng ta cho Ngài xử lý. Bản ngã chúng ta rất khôn ngoan, giỏi tránh né, nếu chúng ta không cương quyết, không chấp nhận đau đớn của một cuộc giải phẫu (ung nhọt) thì không thể trừ

diệt được!

2. Sống theo sự dẫn dắt của Thánh Linh là:

- Chuyên cần đọc, suy gẫm và học Kinh Thánh, vì Kinh Thánh là phương tiện Đức Thánh Linh sử dụng để tác động trong đời sống chúng ta.

- Cần sống gắn bó với Hội Thánh, vì Hội Thánh tạo cơ hội cho chúng ta học hỏi, thực tập và thực hành Lời Chúa. Tập chia sẻ, phục vụ, nhịn nhục, tha thứ trong Hội Thánh để trở thành ngày càng giống Chúa hơn.

- Trong tiến trình học hỏi, cần bén nhạy với những tiếng phán “êm dịu nhỏ nhẹ của Đức Thánh Linh (qua Lời Chúa) để biết đáp ứng bằng tiếng gọi yêu thương triu mến “A-ba! Cha.

Chúng ta cần nhớ rằng mục tiêu cao nhất khi quyết tâm sống theo Thánh Linh là để đạt đến mối tương giao ngày càng thâm sâu, thân thiết hơn với Chúa. Nếu Đức Thánh Linh thực hữu ngự trị trong lòng chúng ta, mà hàng ngày chúng ta không cảm nhận được tác động của Ngài trong tình cảm, trong tâm trí thể hiện ra tư tưởng, hành vi, lời nói, phản ánh vẻ đẹp của Chúa Cứu Thế, thì hiển nhiên đó là dấu hiệu của tình trạng có những chỗ tắc nghẽn nghiêm trọng trong đời sống cần được khai thông.

*Mục sư Nguyễn Đăng Minh*



## Chọn Lựa

**T**háng 10 năm 1347, đoàn tàu Genoese trở về từ miền Bắc Hải mang theo hành lý không ngờ, đó là sự chết cho Âu châu. Khi các tàu này cập bến Messina, Ý Đại Lợi, hầu hết các thủy thủ đã chết. Số còn lại hy vọng mình sẽ sống sót dù cơ thể bị các cơn sốt hành hạ, ghê lở sưng phù. Nhà chức trách ra lệnh tàu phải rời bến nhưng đã muộn! Các con chuột bị nhiễm bệnh đã theo dây buộc tàu, tràn vào bờ và tiến vào các làng mạc ven biển. Từ đó, tử thần đã dầy xéo không chút thương xót khắp đại lục.

Bệnh dịch theo đường thương mại tiến lên mạn bắc là nước Pháp và sau đó lan tràn khắp các quốc

gia trong vùng. Mùa Xuân nó bệnh dịch tràn qua biên giới nước Anh. Chỉ trong vòng năm năm, hai mươi lăm triệu người, một phần ba dân số Âu Châu thời đó, đã chết. Song đó chỉ là mới khởi đầu.

Đến ba thế kỷ sau, bệnh dịch này vẫn còn tiếp diễn. Đến gần cuối năm 1665, bệnh dịch đã làm chết hàng trăm ngàn người tại thành phố Luân Đôn. Mỗi tuần có khoảng bảy ngàn người thiệt mạng cho đến khi mùa Đông năm đó, nhờ thời tiết giá lạnh khắc nghiệt mới tiêu trừ được loại vi khuẩn khủng khiếp này.

Không thuốc chữa trị. Không chút hy vọng. Không cách ngăn ngừa. Bệnh dịch ra sức hoành



hành và tràn lan. Không chi ngăn nổi.

Nếu sắp hạng bệnh dịch lịch sử này, nó có thể đứng hàng đầu của mọi cơn ác mộng vì sức tàn phá lớn lao của nó. Tuy nhiên, nếu ví sánh với sự tàn phá của tội lỗi vì sự lựa chọn sai lầm của tổ phụ loài người khi nghe lời dụ dỗ của ma quỷ qua hình hài con rắn, thì bệnh dịch lịch sử này vẫn còn kém xa.

Khi quyết định lựa chọn nghe theo lời con rắn, thay vì vâng giữ lời Chúa, A-đam và Ê-va không chỉ chọn lầm mà là lựa chọn giữa sự sống và sự chết. *“Người ăn chắc sẽ chết”*. Vấn đề của A-đam và Ê-va không phải chỉ ăn một trái táo như một văn hào người Nga đã nói, nhưng đây là một sự phản loạn với Đấng Tạo Hóa. Tinh thần đó đã mạnh nha và gieo rắc từ đó.

Sự lựa chọn là một đặc ân lớn mà Đức Chúa Trời ban cho loài người. Quyền lựa chọn là quyền lợi vô cùng quý báu mà nhiều khi loài người phải đổ máu để giành đặc quyền đó. Chúa không dựng loài người giống như một người máy để chỉ biết làm theo lệnh truyền. Nhưng Ngài ban cho có khối óc để suy nghĩ, con tim để biết yêu thương và sự phán đoán để lựa chọn điều chi cho được đẹp lòng Chúa là Đấng Sáng Tạo. Nhưng rất tiếc tổ phụ loài người đã sử dụng sai quyền lựa chọn đó.

Thoạt đầu tổ phụ loài người nghĩ

việc nghe lời hái ăn một quả táo dường như vô hại. Chỉ là một việc quá nhỏ. Cái nhìn của Ê-va thấy trái cây đó đẹp mắt, lại ăn ngon và sẽ như Đức Chúa Trời biết điều thiện và điều ác nữa thì tốt thôi! Chẳng có gì là nguy hiểm khi nghĩ đến chừng này trong tư tưởng. Nhưng nếu suy nghĩ chính chắn thì các điều này là nguồn cội của mọi tội lỗi, một bắt đầu của sự phản loạn.

Khi sự lựa chọn trên căn bản đẹp mắt người ta có thể bị chi phối bởi đối tượng của sở thích đến từ bên ngoài. Trong khi giá trị thật tiềm ẩn bên trong. Bên ngoài có thể lừa dối người nhìn nó. Bên trong chứa đựng yếu tố quyết định. Hơn nữa, đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn cho nên khi mắt nhìn thì tâm hồn bị ảnh hưởng. Khi tâm hồn bị ảnh hưởng sẽ lôi cuốn hành động theo sau, nghĩa là *“bên hái ăn, rồi trao cho chồng đừng gận mình, chồng cũng ăn nữa”*. Đây là các bước của một sự lựa chọn thất bại mà chúng ta chứng kiến hằng ngày. Bắt đầu từ các hình ảnh quảng cáo quần áo, đồ dùng, giày dép... trên các trang báo hay truyền hình. Đẹp quá. Rẻ quá. Đi xem thử. Coi một chút có hại chi đâu. Nhưng đa số khách vào trong các cửa hàng buôn bán có bao nhiêu người bước ra tay không! Không chọn món này cũng lấy món khác! Đó sức mạnh của cái nhìn.

Nhưng sự cám dỗ của ma quỷ lần đầu tiên này có một mãnh lực kinh khủng khác, đó là “*sẽ như Đức Chúa Trời biết điều thiện và điều ác* . Đây là cái chỗ ma quỷ thềm khát và thất bại (Ê-sai 14 và Ê-xê-chi-ên 28). Đây là bấp bênh nhất của tấm lòng. Chỗ yếu nhất của niềm tin. Ma quỷ gợi lên lòng thềm muốn của con người. Do đó, con người cũng đã thất bại (Sáng 3).

Lãnh vực thất bại khi muốn “*sẽ như Đức Chúa Trời*” là thể nào? Đó là lòng kiêu ngạo và phản loạn. Loài người từ chối địa vị làm loài thọ tạo đối sang muốn làm kẻ sáng tạo. Khước từ địa vị tiếp nhận mạng lệnh và ước muốn làm thành kẻ ra lệnh. Thay vì thuận phục giữ đây muốn trở nên kẻ quyết định. Như Phao-lô mô tả “*họ lấy bụng mình làm chúa mình* (Phi-líp 3:19). Tôi muốn làm chủ cuộc đời tôi mà không cần đến Chúa. Khi người có lòng kiêu ngạo và phản loạn thì họ dùng đủ cách để đạt đến tham vọng đó. Có thể chọn cách nhẹ

nhàng như rỉ tai tuyên truyền đến mức độ ô ạt dùng âm mưu, kết nạp, xách động chống đối.

Sự phản loạn của Cô-rê, Đa-than và A-bi-ram là một bằng chứng cụ thể của một sự lựa chọn sai lầm đưa đến sự chết tập thể. Trong sách Dân số ký chương 16 ghi rõ Cô-rê kết nạp một số người trong thành phần có địa vị và danh giá để hiệp nhau dấy nghịch cùng Môi-se và A-rôn. Họ phản đối chức vụ lãnh đạo của hai tôi tớ Đức Chúa Trời, dù biết thẩm quyền đó là từ Đức Chúa Trời thiết lập. Họ lập luận sai lầm: “*Thôi đủ rồi! Vì cả hội chúng đều là thánh, và Đức Giê-hô-va ngự ở trong; vậy sao các người tự cao trên hội chúng của Đức Giê-hô-va?* (Dân Số Ký 16:3).

Thay vì chọn cùng chung phục vụ Chúa, Cô-rê và các đồng bọn chọn việc “*vạch lá tìm sâu*” chỉ trích nặng nề cấp lãnh đạo. Họ lại nuôi tham vọng bằng cách tìm sao cho được “*chức tể lễ*” nữa, dù biết chức vị đó chỉ do Chúa lựa chọn và cho phép đến gần Ngài mà thôi c. 5,10. Có lẽ họ thấy lợi lộc của chức tể lễ theo hệ thống tư tế của người Ai-cập có nhiều quyền lợi và sang giàu cùng quyền hành chính trị, cho nên Cô-rê muốn chức vị lãnh đạo thuộc linh đó cho mình. Họ nghĩ rằng Môi-se cũng sẽ thiết lập một hệ thống tể lễ như vậy trong tương lai, cho nên tham muốn có phần trong đó. Nhưng họ biết



dâu điều ước ao duy nhất của Môi-se là phục vụ Chúa mà thôi. Nhiều người bị lôi cuốn nghe theo lời của Đa-than và A-bi-ram hòa nhau phản đối Môi-se, cho rằng Môi-se đã dẫn họ ra khỏi xứ đượm sữa và mật đắng làm cho họ chết trong đồng vắng. Vì họ không thấy đồng ruộng hay vườn nho để làm sản nghiệp... họ lên án “người toan khoét mắt của dân sự này ư? c.14. Nhưng khi nghe những lời vu khống đó, Môi-se không còn chịu nổi cho nên dù ông là một người hiền hòa song đã “nổi giận lắm mà khẩn xin Chúa biện minh cho mình (c. 15.)

Cuối cùng Đức Chúa Trời bày tỏ một phép lạ để bênh vực tôi tớ Ngài. Môi-se nói cùng Cô-rê hãy ra mắt Đức Giê-hô-va. Mỗi người lấy lư hương mình bỏ hương ở trong. Có cả thảy là 250 cái lư hương. Môi-se bảo hội chúng rằng: “Bây giờ hãy dan ra khỏi trại của những người hung ác này, và chớ đụng đến vật chi thuộc về họ, e các người sẽ chết vì những tội của họ chẳng

Môi-se tiếp: “*Nhờ điều này các người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai ta đặt làm các điều này, và ta chẳng làm điều chi tự ta* (c. 28.)

Để giải quyết vấn đề tranh chấp giữa Cô-rê và Môi-se, Đức Chúa Trời đã làm một việc thật mới. Trước kia A-rôn và Mi-ri-am cũng

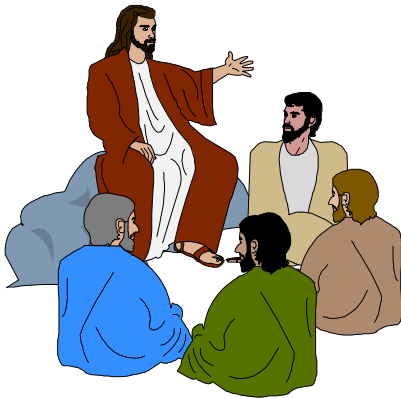
đã một lần nói xấu Môi-se dù họ là chị em với nhau. Hai người cũng ganh tị với Môi-se nói rằng: Đức Giê-hô-va há chỉ dùng một mình Môi-se mà phán sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? (Dân Số Ký 12:2). Đức Chúa Trời cũng đã một lần chứng minh người mà Chúa lựa chọn để làm phát ngôn nhân cho Ngài bằng cách phạt Mi-ri-am bị phung trắng như tuyết và cuối cùng họ phải nhờ Môi-se cầu khẩn xin Chúa chữa lành cho nàng.

Bài học vẫn còn mới mẻ đó vì câu chuyện xảy ra không lâu. Nhưng nay nhóm Cô-rê đã mau quên để phải chuốc lấy sự chết khủng khiếp vì khi Môi-se vừa dứt lời thì “*đất ngay dưới chân họ bèn nứt ra; há miệng nuốt họ, gia quyến và hết thảy phe Cô-rê cùng tài sản của chúng nó. Các người đó còn đương sống và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ, đất lấp lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng* (c.32,33). “*Rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng hương* c. 35.

Hậu quả tai hại này được cảnh cáo nghiêm trọng trải qua các đời mà sách Giu-đe câu 11 có liệt kê đến ba người thất bại là Ca-in, Ba-la-am và Cô-rê. “*Khốn nạn thay cho chúng nó vì đã theo đường của Ca-in, lấy lòng tham lợi mà gieo mình vào sự sai lạc của Ba-la-am; và bị*

hư mất vì sự phản nghịch của Cô-rê. Chọn con đường sai, lòng tham lợi mà gieo mình vào sự sai lạc và sự phản nghịch là phương trình của sự thất bại từ xưa đến nay.

Từ ngày đầu tiên của sự lựa chọn sai lầm của A-đam và Ê-va Kinh Thánh ghi lại nhiều sự lựa chọn sai lầm khác như hai con trai của A-rôn là Na-đáp và A-bi-hu chọn lửa lạ để dâng hương thay vì lửa từ bàn thờ. Họ đã bị lửa thiêu nuốt họ (Lê-vi-ký 10). Sứ đồ Phi-e-rơ nhận định lầm theo ý Chúa hay ý riêng đã một lần bị Chúa quở trách và một lần khác đã chối bỏ Ngài đến ba lần. Tạ ơn Chúa ông đã ăn năn và Chúa đã phục hồi ông như một bài học về lòng nhân từ Chúa. Nhưng một vị sứ đồ khác là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã lựa chọn sự phản bội dù được hưởng quá nhiều đặc ân của Chúa Giê-xu, vị Thầy khả kính của ông. Giu-đa đã



đánh mất đi địa vị cao trọng nhất của người hầu việc Chúa trong đời này và một trong 24 ngôi trường lão trên thiên đàng vinh hiển! (Khải Huyền 4:4).

Chúng ta hiện đang lựa chọn như thế nào? Vâng theo ý Chúa hay làm theo ý riêng? Cùng nhau phục sự theo phiên thứ hay nổi loạn chống với thẩm quyền của những người Chúa đặt để trên mình? Chọn làm môn đệ trung thành trong hàng ngũ của Chúa hay đi ra trong đêm tối gặp các thầy tế lễ tìm phương bán Chúa? - Dĩ nhiên câu trả lời của chúng ta là không thể phản bội Chúa và Hội Thánh của Ngài. Dù ngay cả khi chúng ta thấy dường như Môi-se hành động không đúng theo quan điểm của mình; thấy tiên tri Ê-li dường như nhất sợ khi bị hoàng hậu Giê-sa-bên hăm dọa; thấy Giê-rê-mi quá ủy mị; thấy Phi-e-rơ nhiều khiếm khuyết; thấy Phao-lô chỉ biết giăng có một đề tài là thập tự giá mà thôi... thì chúng ta cũng chỉ nên lựa chọn chấp nhận ý chỉ của Đức Chúa Trời và “*kính trọng kẻ có công khó trong vòng anh em*” 1Tê-sa-lô-ni-ca 5:12.

Đó là công thức thành công trong chức vụ.

*Mục sư Nguyễn Anh Tài  
Viện Trưởng*



# Đạy Trẻ Thơ

(Bài 2)

“Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo

Châm Ngôn 22:6a

Kính thưa quý độc giả, đây là *Trang Gia Đình*, trình bày những vấn đề liên quan đến đời sống gia đình của người Cơ-đốc. Dựa vào Lời Chúa dạy trong Kinh Thánh, chúng tôi trình bày những nguyên tắc hướng dẫn trong mối quan hệ giữa vợ với chồng cũng như giữa cha mẹ với con cái. Từ Thông Công số 195, chúng tôi nói về vấn đề dạy dỗ và hướng dẫn những đứa con mà Chúa ban cho gia đình chúng ta. Kỳ này chúng tôi xin trình bày bài thứ hai về vấn đề dạy dỗ và hướng dẫn con cái, là cơ nghiệp quý báu Chúa ban cho gia đình chúng ta.



ó đôi vợ chồng kia cưới nhau được ba năm và rất mong có con nhưng khi thấy vợ chồng người bạn ở cạnh nhà vất vả với hai đứa con nhỏ, họ cảm thấy ngao ngán, không biết có nên có con hay không. Hai đứa con của người hàng xóm chỉ mới hai tuổi và bốn tuổi mà bà mẹ cứ phải la hét suốt ngày. Có một lần đứa bé bốn tuổi vọc đất ngoài sân, bà mẹ ở trong nhà gọi với ra: “Tín, vô rửa tay, không vọc đất nữa! Bà mẹ gọi một lần, hai lần, rồi ba lần. Mỗi lần giọng bà cao hơn, to hơn, nhưng đứa bé không nhúc nhích,

cứ tiếp tục chơi, làm như không nghe gì cả. Cuối cùng bà mẹ mở cửa bước ra và hét: “Vô ngay không là có roi đó! Thằng bé con nghe nhắc đến roi, trả lời: “Con muốn chơi thêm một chút nữa! Trong khi đó đứa bé hai tuổi ở trong nhà không biết vì cơ gì gào khóc om sòm. Đứa bé ngoài sân vẫn tiếp tục vọc đất, dù mẹ đã nói là sẽ có roi. Một lát sau, bà mẹ ra, không cầm roi nhưng búng trên tay một ly sữa, bảo: “Uống sữa nè, cả ngày nay chưa uống gì hết! Đứa bé đẩy ly sữa ra, nói: “Con không muốn uống sữa, con muốn

ăn kẹo! Bà mẹ ép một lần nữa, không được, bà đem ly sữa vào, vừa đi vừa cần nhần: “Sao mà hư quá, sữa không uống mà cứ đòi ăn bậy bạ không à!

Trong bài kỳ trước chúng tôi có nói về vấn đề tại sao ngày nay hầu như cha mẹ sợ con thay vì con cái kính sợ và vâng lời cha mẹ. Có những đứa con chỉ mới hai ba tuổi mà đã xem thường lời dạy bảo của cha mẹ. Thật ra cha mẹ không hẳn là sợ con nhưng vì quá thương con, không muốn làm con buồn, con khóc, không muốn làm phật ý con nên cứ phải chiều theo những đòi hỏi của con. Điều lạ là những đứa con được cha mẹ cưng chiều không biết yêu quý cha mẹ, cũng không biết vâng lời và ngoan ngoãn cho cha mẹ vui lòng nhưng trái lại, càng vòi vĩnh, đòi hỏi điều này điều kia, khiến cha mẹ phải chiều chuộng nhiều hơn. Kết quả là những đứa con đó lớn lên trở thành hư hỏng, khiến cho cha mẹ xấu hổ, khổ tâm. Lắm khi những đứa con đó trở thành mối nguy cho xã hội.

Không cha mẹ cố tình đào tạo ra những đứa con hư hỏng, nhưng vì quá nuông chiều con, hoặc quá bận rộn không có thì giờ ở gần con, cha mẹ không áp dụng kỷ luật, không sửa dạy khi con phạm lỗi, dần dần con trở thành vô kỷ luật. Như vậy, nếu muốn có những đứa con ngoan ngoãn, vâng lời, chúng ta phải làm gì, nên áp dụng những nguyên tắc nào?

Các nhà tâm lý học cho biết, con cái không tôn trọng thẩm quyền của cha mẹ một phần là vì bản tính của đứa bé nhưng phần lớn là do ở cách dạy dỗ và hướng dẫn của cha mẹ. Lời Chúa trong Kinh Thánh dạy rằng, tất cả mọi người đều sinh ra trong tội lỗi, vì thế có khuynh hướng muốn làm điều sai quấy. Vua Đa-vít ngày xưa viết: “Kìa, tôi sinh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi (Thi Thiên 51:5) Con cái của chúng ta cũng thế, vì sinh ra với bản tính tội lỗi nên luôn luôn có khuynh hướng muốn làm điều quấy. Nếu cha mẹ để cho con phát triển tự nhiên, không uốn nắn, dạy dỗ, các em sẽ không thể nên người tốt, là người có kỷ luật và tinh thần trách nhiệm. Bằng chứng rõ ràng về bản tính tội lỗi trong con người là, các em nhỏ không ai dạy mà tự nhiên biết tranh giành, tham lam, nói dối, bắt nạt người khác, v.v... Không những thế, điều gì cha mẹ cấm thì các em muốn làm,



những điều tốt cha mẹ bảo làm thì các em không làm.

Vì con em chúng ta có khuynh hướng làm điều sai quấy như thế nên cha mẹ cần áp dụng kỷ luật và sửa dạy nghiêm chỉnh từ khi con còn nhỏ. Sách Châm Ngôn trong Cựu Ước cho biết: “Sự ngu dại vốn buộc vào lòng con trẻ, song roi răn phạt sẽ khiến cho sự ấy lìa xa nó (22:15). Và: “Chớ tha sửa phạt trẻ thơ; dầu đánh nó bằng roi vọt, nó chẳng chết đâu. Khi con đánh nó bằng roi vọt, ắt giải cứu linh hồn nó khỏi âm phủ (23:13-14). Trẻ con vốn dại dột nên hay làm điều lầm lỗi sai quấy, cha mẹ cần dùng roi răn phạt để sự dại dột đó lìa xa các em. Lời Chúa bảo rằng cha mẹ cần dùng roi để răn bảo và sửa dạy con, chứ không phải để làm cho con bị tổn thương, về tinh thần lẫn thể xác.

Có lẽ quý vị cũng đồng ý rằng ngày trước các bậc cha mẹ rất là nghiêm khắc với con cái, nhờ vậy đỡ được tình trạng thanh thiếu niên hư hỏng. Cũng có người quá nghiêm khắc đến nỗi khi con lỡ làm điều gì sai hỏng hoặc không đúng ý cha mẹ là đánh đòn thẳng tay, không cần biết đó là con vụng về, vô ý hay cố tình làm sai như thế. Sở dĩ có tình trạng đó là vì hầu như mọi người đồng ý với quan niệm: “Cha mẹ nói oan làm quan bất hiếp. Ngày nay một số cha mẹ lại hầu như nghiêng về khuynh

hướng ngược lại, tức là quá dễ dãi với con. Khi con làm điều sai quấy, không đánh đòn cũng không sửa dạy hay có một biện pháp nào, và vì thế chúng ta đào tạo ra một thế hệ thanh thiếu niên không có kỷ luật. Quá nghiêm khắc với con là không đúng mà quá dễ dãi với con cũng rất nguy hiểm. Như vậy, chúng ta phải hướng dẫn con cái như thế nào để đạt kết quả tốt? Nguyên tắc muôn đời để chúng ta noi theo là nguyên tắc của Kinh Thánh, vì những nguyên tắc này đến từ Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng nên chúng ta, Ngài biết rõ con cái chúng ta cần được nuôi dạy như thế nào. Nguyên tắc của Chúa là, các bậc cha mẹ “phải dùng sự sửa phạt khuyển bảo của Chúa mà nuôi dạy con cái. Cha mẹ phải yêu thương con, dạy bảo con và làm gương cho con. Khi cần cũng phải sửa phạt để con bỏ những tật hư thói xấu. Sách Châm Ngôn chương 13:24 dạy: “Người nào kiêng roi vọt ghét con trai mình, song ai thương con ắt cần lo sửa trị nó.

Ông Paul Meier, một bác sĩ y khoa Tin Lành, chuyên nghiên cứu về vấn đề dạy con và sự phát triển tâm tính của trẻ em, cho biết rằng nếu phân tích cách dạy con của các bậc phụ huynh, chúng ta thấy có bốn mẫu mực hay bốn khuynh hướng chung như sau: (1) Độc tài, độc đoán đối với con. (2) Hờ hững, không quan tâm đến con. (3) Dễ

dãi, nuông chiều con và (4) Hướng dẫn con với thẩm quyền.

**1. Những bậc cha mẹ độc tài, độc đoán** là người cầm quyền trên con, bắt buộc con làm theo ý mình, đòi hỏi nhiều điều nơi con và kiểm soát con chặt chẽ. Các bậc phụ huynh này áp dụng những luật lệ rất là nghiêm khắc trong việc dạy con, buộc con phải vâng lời cha mẹ tuyệt đối và ít khi nào để ý đến nhu cầu hoặc ý kiến của con.

**2. Những cha mẹ hờ hững với con**, không quan tâm đến con thì ngược lại, ít khi nào đặt luật lệ cho con và cũng không đòi hỏi hay trông mong điều gì nơi con. Các bậc phụ huynh này hầu hết bận rộn đeo đuổi một mục tiêu riêng nào đó trong cuộc đời, như danh vọng, chức tước, sự giàu có, v.v... Họ không quan tâm nhiều đến con vì con cái không phải là ưu tiên số một trong cuộc đời họ.

**3. Những cha mẹ dễ dãi, nuông chiều con** thì quan tâm đến con cái hơn nhưng họ chỉ để ý đến nhu cầu và ý thích của con để chiều theo chứ không buộc con phải vâng lời cha mẹ hay vâng theo một kỷ luật nào. Các phụ huynh này muốn làm bạn với con và chiều theo ý con để tuổi thơ của con được vui hoặc để cha mẹ rảnh tay và thoải mái vì không phải sợ con buồn giận hay không thương cha mẹ.

**4. Những cha mẹ hướng dẫn**

**con với thẩm quyền** thường đặt nhiều kỳ vọng nơi con, vì thế quan tâm đến mọi phương diện trong đời sống con. Các bậc cha mẹ này đặt mục tiêu và kỷ luật cho con rõ ràng và dùng thẩm quyền để uốn nắn con vào những luật lệ mà cha mẹ đã đặt ra. Những phụ huynh lấy thẩm quyền dạy dỗ con xem việc dạy dỗ con nên người là điều quan trọng nên dành nhiều thì giờ ở gần con cũng như dùng sự kiên nhẫn và cứng rắn để uốn nắn con vào khuôn phép. Hầu hết những con em có cha mẹ dùng thẩm quyền dạy dỗ đều nên người tốt và thành công trong xã hội.

Có một thiếu phụ kia một ngày nọ khi đi mua sắm quên khóa cửa xe. Trong xe bà có để cái điện thoại di động và một số băng nhạc. Khoảng hai tiếng đồng hồ sau, khi bà trở lại thì tất cả những món đồ để trong xe đã mất. Bà biết là có người đã lấy. Khi bà liên lạc với hãng bảo hiểm thì được biết là nếu muốn được bồi thường, bà phải trả cho hãng một số tiền nhiều hơn giá trị của những gì đã mất, vì thế bà đành chịu mất những vật dụng để trong xe hôm đó. Mấy ngày sau, trong lúc đang buồn vì chuyện rủi ro đó, thiếu phụ này chợt nghĩ: hay là mình gọi số điện thoại di động của mình thử xem sao. Thì ra một cậu bé mười lăm tuổi đã lấy đồ trong xe của bà. Khi bà gọi đến số điện thoại đã mất thì cái điện thoại



đang ở trong túi cậu bé và bà mẹ cậu đang đứng gần đó. Nghe tiếng điện thoại reng, bà mẹ ngạc nhiên thấy con có điện thoại trong túi, và dĩ nhiên là cậu bé phải đưa cái điện thoại cho mẹ trả lời. Sau khi nói chuyện với thiếu phụ kia, bà mẹ đã biết rõ mọi việc. Ngày hôm sau cậu bé phải đi với mẹ đến nhà thiếu phụ kia, đem trả lại tất cả những gì đã lấy trong xe. Sau đó còn phải rửa xe và dọn vườn cho thiếu phụ rồi mới ra về. Và suốt trong hai tháng sau đó, mỗi khi đi đâu, cậu bé phải đi với một người lớn chứ không được đi một mình. Đó là cái giá mà cậu bé phải trả vì đã lấy cắp đồ của người khác. Cậu bé đó chắc sẽ không bao giờ dám làm điều sai quấy nữa. Một bậc cha mẹ chịu khó dành thì giờ cho con và áp dụng kỷ luật với con cách nghiêm nhặt như thế ngày nay thật là hiếm.

Trong phần trên chúng tôi nói về cách dạy con của bốn nhóm phụ huynh khác nhau. Mỗi bậc cha mẹ thường dạy con theo những phương cách khác nhau, và cách chúng ta dạy con sẽ có ảnh hưởng lớn lao trên đời sống con sau này. Tuy nhiên nhiều khi chúng ta không thấy rõ là mình dạy con theo phương cách nào và cách dạy đó sẽ có ảnh hưởng như thế nào trên con. Vì thế chúng tôi xin nêu sau đây một vài trường hợp khác nhau để quý vị nhìn vào và nhận định

xem mình dạy con theo mẫu mực nào hay phương cách nào.

*Ví dụ thứ 1:* Đứa con khoảng ba tuổi, bà mẹ bỏ vào chén cơm của con vài trái đậu và nói: đậu này ngon lắm con ăn thử đi. Đứa bé cầm lên xem rồi bỏ ra ngoài chén, nói: con không thích ăn đậu. Trong trường hợp đó quý vị sẽ phản ứng như thế nào? Nếu chúng ta đánh con, bắt phải ăn và nói: cái gì bảo ăn là phải ăn! Chúng ta thuộc nhóm cha mẹ độc đoán, buộc con phải vâng lời tuyệt đối. Nếu khi con nói “Con không thích ăn đậu! Chúng ta làm lơ như không nghe, không thấy việc con làm và tiếp tục công việc của mình. Chúng ta thuộc vào nhóm phụ huynh thứ hai, tức là những cha mẹ thụ động, không quan tâm đến con và không đặt kỷ luật cho con. Nếu khi con lấy đậu bỏ ra bàn không ăn, chúng ta nói: Con không thích ăn đậu hả, sao vậy, không thích thì thôi và lấy hết ra khỏi chén cho con, thì chúng ta là những cha mẹ thuộc nhóm thứ ba, quan tâm đến nhu cầu và ý muốn của con nhưng quá dễ dãi với con. Nếu khi con không chịu ăn, chúng ta nói: Con chưa ăn mà sao biết là thích hay không thích, phải ăn thử một miếng, và buộc con phải ăn thử, chúng ta thuộc nhóm cha mẹ thứ tư, là người lấy thẩm quyền dạy con, đặt luật lệ cho con vâng theo.

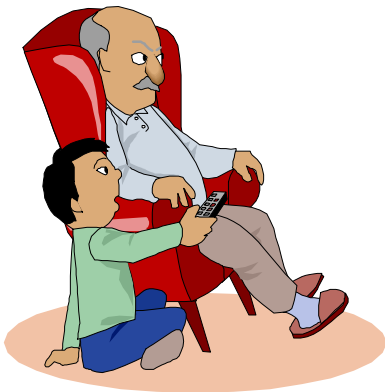
*Ví dụ thứ 2:* Đứa con bảy tuổi,

đang ngồi xem ti-vi. Nhìn đồng hồ thấy đã gần 9 giờ, quý vị bảo con: Trễ rồi, tắt ti-vi đi ngủ, mai còn đi học! Đứa bé năn nỉ: Cho con coi thêm một chút thôi, gần hết rồi. Quý vị sẽ phản ứng như thế nào?

Nếu chúng ta nói: Bảo tắt là tắt ngay, không có coi thêm gì nữa. Rồi bước đến tắt cái ti-vi, chúng ta thuộc nhóm cha mẹ độc đoán. Nếu chúng ta nghe lời năn nỉ của con nhưng đang bận làm công việc gì đó nên không trả lời và để mặc cho con tiếp tục xem ti-vi, chúng ta là những cha mẹ hờ hững với con, con muốn làm gì cũng được. Con không vâng lời và đi ngủ trễ cũng chẳng có gì là quan trọng. Nếu chúng ta nói: Sao ba mẹ nói con chẳng bao giờ vâng lời, sao con hư quá vậy? Coi thêm một chút thôi nhen và rồi để con xem thêm cả giờ đồng hồ. Trong trường hợp đó chúng ta là những cha mẹ quá dễ dãi với con, không đặt kỷ luật cho

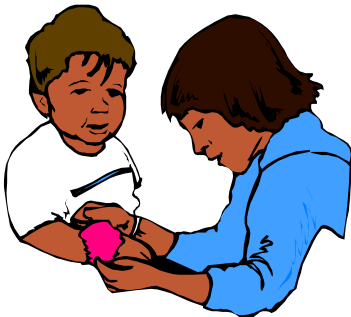
con. Trái lại, nếu chúng ta đến nhìn để biết con đang xem đến chỗ nào, sắp hết hay chưa, và nếu thấy cần, cho con xem thêm cho đến hết rồi tắt máy bảo con đi ngủ. Trong trường hợp đó, chúng ta là những cha mẹ quan tâm đến nhu cầu và ý kiến của con nhưng cũng lấy thẩm quyền hướng dẫn con.

*Ví dụ thứ 3:* Con của quý vị khoảng 12 tuổi, đang ngồi làm bài, đứa bé phàn nàn: “Tại sao con cứ phải làm bài hoài vậy, con mệt quá à. Cho con ra sân chơi một chút! Nếu chúng ta nói: Đi học là phải làm bài, đừng có lười biếng! Mệt cũng ráng làm cho xong mới được đi chơi! Thì chúng ta quá cứng rắn và nghiêm khắc với con, không để ý đến nhu cầu và ước muốn của con. Nếu khi con than, chúng ta làm ngơ không trả lời hoặc nói băng quơ: Con nhỏ này, chơi bao nhiêu cũng không mệt mà hể học là than. Rồi bỏ mặc con và đi lo công việc của mình, chúng ta thuộc nhóm cha mẹ hờ hững với con, không giúp cũng không la, không đặt kỷ luật cũng không hướng dẫn con. Nếu chúng ta nói: “Tôi nghiệp con tôi, bài vở nhiều quá, thôi con mệt thì nghỉ đi, học nhiều quá rồi bị đau bây giờ! Rồi cho con ra sân chơi. Nếu phản ứng như thế, chúng ta là những cha mẹ nuông chiều con, muốn cho con vui, thoải mái, không uốn nắn hay ép buộc con làm gì cả, dù biết đó



là điều tốt cho con. Nếu khi con than chúng ta đến bên cạnh nói: “Bài bữa nay khó quá hay sao vậy con? Rồi xem bài con đang làm, kiên nhẫn giải thích cho con hiểu. Hoặc khuyến khích con: Không khó đâu, con làm được mà, ráng làm cho xong rồi đi chơi. Nếu chúng ta phản ứng như thế, chúng ta là những cha mẹ thương con, quan tâm đến ước muốn của con nhưng cũng dùng thẩm quyền để uốn nắn con vào khuôn phép.

Thưa quý vị, khi dạy dỗ con cái, dù để ý hay không, chúng ta thường áp dụng một trong bốn cách vừa nêu. Vì thế chúng ta cần kiểm điểm xem mình đang dạy con theo phương cách nào. Chúng ta là những cha mẹ độc tài, độc đoán với con, việc gì cha mẹ bảo làm là phải làm, bảo không làm là không được làm, không giải thích cũng không đổi ý dù con trình bày lý do. Hay chúng ta quá bận rộn đi làm kiếm tiền, lo đeo đuổi những mục tiêu riêng cho



mình nên không quan tâm đến con. Chúng ta đặt luật cho con và ngăn đe điều này điều kia nhưng nếu con không vâng theo cũng không sao. Chúng ta để cho con tự do muốn làm gì thì làm. Hoặc chúng ta là những cha mẹ nuông chiều con, ra luật lệ cho con nhưng khi thấy con không vui, khóc lóc hay năn nỉ là chúng ta xiêu lòng, chiều theo ý con ngay. Cả ba cách dạy con vừa kể đều sẽ không mang lại kết quả tốt như chúng ta mong muốn.

Nếu cha mẹ độc tài, độc đoán, con em chúng ta có thể vì quá sợ cha mẹ sẽ không trưởng thành, không tự tin và không có cái nhìn đúng về chính mình. Nếu cha mẹ không quan tâm chăm sóc con, hoặc không đặt kỷ luật cho con tuân giữ nhưng lúc nào cũng nuông chiều, con em chúng ta sẽ trở thành vô kỷ luật và hư hỏng. Để tránh những hậu quả đó, chúng ta cần hướng dẫn dạy bảo con theo phương cách thứ tư, tức là quan tâm đến nhu cầu và ước muốn của con nhưng cũng đặt luật lệ và giải thích phải quấy, để hướng dẫn con theo đường ngay lẽ phải và uốn nắn con vào khuôn phép. Hãy nhớ nguyên tắc của Thánh Kinh: “Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, dầu khi nó trở về già cũng không hề lìa khỏi đó (Châm ngôn 22:6).

*Minh Nguyễn*

# Nhật Ký Hành Trình

## Nhật Ký Hành Trình

### MỤC VỤ XÃ HỘI CỦA CỘNG ĐỒNG TIN LÀNH

Từ Thông Công số 185, chúng tôi đã khởi sự loạt bài Nhật Ký Hành Trình tường thuật về sinh hoạt của tín hữu cũng như đồng bào nhiều nơi ở miền Trung, Miền Nam, nhắc đến những địa danh như Túc Trưng, Tùng Nghĩa, Trạm Hành, Tâm Ngân, Trà Giang, Ba Ngòi, Mũi Né, Sông Dinh, Gia Ray, Trảng Bàng, rồi Nghĩa An Quảng Ngãi, Tam Giang, Tam Quang Quảng Nam, Thanh Khê Đà Nẵng, Phan Rang, Bình Thuận, rồi những quận huyện ở miền Tây như Bình Đại, Tân Thạch, Tân Thành thuộc tỉnh Bến Tre chúng ta từng nghe nói và biết đó là quê hương chúng ta, nhưng rất khó hình dung ra miền đất ấy nếu chưa bao giờ đặt chân. Các thành viên trong ban Y-tế Xã Hội của Tổng Liên Hội, HTTL Miền Nam đã có cơ hội đến tận nơi thăm viếng, tìm hiểu vừa để cứu trợ cũng như để lập các dự án dân sinh như giúp các tín hữu nghèo mượn vốn để chăn nuôi, cải thiện kinh tế gia đình, và gần đây

là một dự án lớn có thể trở thành một phong trào: xây nhà cho người nghèo.

Trong thập niên vừa qua, nền kinh tế Việt nam đã thay đổi rất nhiều, tuy nhiên những thay đổi đó phần lớn chỉ tác động đến một thành phần dân số rất nhỏ, những người sống ở thành thị, những người có vốn để làm kinh doanh và cái vốn này có thể bao gồm luôn cả quyền hành và cơ hội. Vì thế đại đa số quần chúng ở nông thôn, ở các miền xa xôi hẻo lánh, ở các miền rừng núi cho đến nay vẫn sống trong cảnh đói nghèo muôn thuở.

Nói về cái cảnh nghèo của Việt Nam ngày nay, chúng tôi xin trích đọc trong một bài viết có tựa đề “Hà Nội Gió” của tác giả Trần Mộng Tú, theo nội dung bài viết, có lẽ là một người Hà-nội, xa quê hương, sống tại Mỹ hơn ba mươi năm qua. Tác giả có những nhận xét rất tinh tế với cách diễn đạt dí dỏm nhưng chân thành như sau.

“Mỗi lần đi, về giữa Việt Nam và Mỹ tôi vẫn lúng túng giữa về Mỹ, hay về Việt Nam. Việt Nam là quê hương của mình thì mình về là đúng rồi, nhưng ở Mỹ có một mái nhà, mảnh vườn, cái bếp của mình thì mình nói là về đâu có sai. Nhưng sao lúc từ già Việt Nam, chào những người thân quen, nói tiếng trở về Mỹ lòng vừa ấm áp vừa thấy buồn buồn. Ba mươi năm sống ở Mỹ mà vẫn chưa mờ nỗi nhớ quê hương, vẫn bất chợt một hôm nào đó, không cần phải là có nắng thu hay có mưa đông, chỉ là một buổi chiều như tất cả mọi buổi chiều, đang ngồi uống ly trà bỗng khựng lại nhớ về một buổi chiều nào rất xa xôi ở quê nhà thăm thẳm, về cái xóm cũ, về cái ngõ vào nhà, về cái vũng nước đọng ở cái ổ gà đầu đó, về cây trứng cá, về cái bể nước mưa. Rồi lan man nhớ về trường cũ, về buổi hẹn hò đầu tiên, người yêu thứ nhất, người tình thứ hai. Chao ôi, nhớ ơi là nhớ! Nước mắt ứa ra, bỗng thềm được về quê ngay lập tức. Thế mà về Việt Nam đến tuần lễ thứ ba là bắt đầu nhớ về cái nhà ở Mỹ. Không biết mấy chậu cây có ai tưới hộ không? Mùa Đông này tuyết có rơi không? Nhớ về mấy người thân, mấy người bạn đang mong mình về, rồi lại nhớ về cái sạch sẽ, cái tiện nghi và chỉ ước gì được về ngay để ngủ trên cái giường của mình thay vì phải ngủ ở khách sạn.

Chao ôi! chỉ một chữ về mà

có trăm điều muốn nói.

Anh Sơn, ông anh họ của tôi, du học từ thập niên 60. Bây giờ ngoài 60 tuổi, anh đã đi du lịch khắp nơi trên thế giới, anh nói:

- Bao giờ về Việt Nam tôi vẫn thích nhất.

Tôi nói :

- Tại vì Việt Nam là quê hương của mình, nên tự nhiên mình yêu. Thế thôi!

Anh bảo:

- Đúng vậy!

Chúng ta chắc ai cũng yêu quê hương của mình, tự nhiên như yêu cha mẹ, con, cháu hay yêu chính bàn tay, bàn chân mình. Thế thôi! Thật là giản dị. Thế là anh em rủ nhau thu xếp về Việt Nam. Về Việt Nam vào dịp cuối năm, vào dịp thiên hạ kéo nhau đi về quê ăn tết rất là đông nên phải mua vé từ tháng sáu.

Suốt từ Sài Gòn, đi xe ca theo tour Tiền Giang, Hậu Giang, Phan Thiết, Nha Trang, Hà Nội rồi bay ra Phú Quốc, ta nhìn thấy sự phồn thịnh luôn luôn đi bên cạnh nghèo đói một cách rất rõ ràng. Miền Bắc, miền Trung ở quê vẫn còn khổ và nhiều người rất nghèo trong khi ở thành phố Sài Gòn, Hà Nội, hàng đêm người ta đổ xô ra phố tiêu tiền (không biết tiền ở đâu ra mà nhiều thế!)

Đi càng về miền quê càng thấy những người nghèo. Ở những nơi ruộng nước như lối vào Tam Cốc, Bích Động ở Ninh Bình hay Suối Trong, Suối Đục ở Chùa Hương thì

những người dân quê vẫn ngâm một nửa người trong nước nguyên ngày mò ốc, lưới tép kiếm ăn. Một kí tép khoảng hai chục ngàn, ngâm nước nguyên ngày được khoảng ba đến năm kí, kiếm được 60.000 -100.000 đồng cho nguyên một gia đình bốn năm người, trong đó có cả tiền học cho con. Trẻ con đi học cho biết đọc, biết viết rồi nghỉ vì không có tiền trả tiếp, lại đi ngâm mình dưới nước giống cha mẹ thôi. Suốt một đời họ ngâm dưới nước. Người chèo thuyền chỉ cho chúng tôi xem một vài nắm mộ chôn một nửa chìm dưới nước, nói là mộ của những ông bà cụ già suốt đời mò cua, xúc tép ở đây, họ muốn con cháu họ chôn mình như thế, vì họ đã có câu: Sống ngâm da, chết ngâm xương để chỉ đời sống gắn liền với nổi vất vả này.

Tác giả những dòng trên đây là bà Trần Mộng Tú trong bài “Hà Nội Gió” tôi đọc được từ điện thư một người bạn chuyển tiếp. Đó là vài hình ảnh đặc biệt về cảnh nghèo khó ở Việt Nam trong cái nhìn của một người Việt ly hương.

Một trong những điều có thể thay đổi tương lai dân nghèo là giáo dục. Nhưng trong một chuyến đi Mũi Né, chúng tôi kinh ngạc khám phá ra rằng tại vùng đồi cát thiên nhiên đẹp nhất Việt Nam này có hàng trăm em trong tuổi thiếu nhi và thiếu niên (7,8 tuổi đến 15, 17 tuổi) mù chữ, thất học. Ngày ngày các em ra đồi cát cho du

khách thuê tắm nhựa mỏng để ngồi trượt cát từ đỉnh đồi xuống. Hỏi tại sao không đi học, các em cho biết không có tiền đóng học phí. Gia đình các em phần đông sống bằng nghề đánh cá, nhưng nhiều ngư dân không có ghe thuyền mà phải đi biển làm thuê cho nên cuộc sống rất bấp bênh. Những chuyến đánh bắt được nhiều cá thì có thể đủ ăn, nhưng nếu không trúng hay vào mùa biển động thì kể như cả nhà cùng đói. Chính vì cuộc sống lay lắt và lại bấp bênh như thế cho nên nhu cầu chính yếu vẫn chỉ là cái ăn cái mặc cho nên không ai nghĩ gì nhiều đến việc học hành của con cái. Trái lại, cha mẹ còn khuyến khích con cái đi kiếm ăn càng sớm càng tốt. Hậu quả là cả trăm em thiếu nhi bỏ học và hàng ngày ra đồi cát kiếm sống dựa vào du khách.

Mũi-né là một mồm nhô ra bờ biển cách Phan Thiết khoảng 65 km về phía Đông Bắc, trong mấy năm qua đang trở thành một điểm du lịch đặc sắc của Việt Nam. Thật ra, ngoài bãi biển, đã từ lâu những vùng đồi cát tại Mũi né như Đồi Hồng, Bàu Trắng được coi là thánh địa của những người thích ảnh nghệ thuật, và hàng năm từ khoảng tháng 7 đến tháng 9, Mũi né là điểm đến của giới nhiếp ảnh từ nhiều nơi trong nước và ngoại quốc. Các bãi biển tại Mũi né trong khoảng năm năm qua đã thu hút ngày càng đông hơn du khách nhiều nơi vì vẫn còn giữ được vẻ

thanh vắng, êm đềm của cảnh thiên nhiên.

Vào một buổi tối tháng Năm, tôi có dịp đến thăm nhà một ngư dân tại Mũi Né. Từ nhà thờ Tin Lành đi vào trong xóm chài qua một quãng đường ngắn chỉ khoảng non cây số, nhưng phải leo lên một bờ cát dốc khá cao. Hai em Sâm và Phương mỗi đứa nắm một tay tôi kéo lên. Qua bờ dốc, chúng tôi đến ngay một xóm chài, nhà cửa chen chúc. Dù trong ánh trăng tôi vẫn có thể thấy được cái cảnh nghèo nàn của khu xóm này. Trên ngõ hẻm quanh co, đi ngang qua một căn nhà xây khá lớn có hàng rào sắt, các em cho biết đó là nhà một ông chủ có tàu đi biển. Còn lại, hầu hết là những căn nhà lụp xụp.

Vào nhà em Sâm, một căn nhà vá vúi, xiêu vẹo, vừa thấp, vừa chật. Nhà có năm người, cha mẹ và ba đứa con. Tiến là con lớn hai mươi tuổi, Sâm mười bảy và Lâm mười một tuổi. Tất cả ngồi trên một cái giường kê sát bên trái cửa ra vào ở nhà ngoài, bên trong, tôi thấy còn một cái giường nữa. Bên phải cửa vào là một khoảng trống nhỏ lam bếp, có để một chồng ba bốn cái ghế nhựa thấp. Tôi lấy ra một cái va và ngồi ở khoảng trống nhỏ hẹp đó, trò chuyện thăm hỏi mọi người.

Chủ nhà là anh Bảy. Vì nhỏ tuổi hơn nhiều nên tôi gọi là chú Bảy cho thân mật. Nắng gió của nhiều tháng năm đi biển đã làm

cho anh Bảy có nước da đen sạm như hầu hết các ngư dân khác. Trông anh khắc khổ và già trước tuổi 40 rất nhiều. Thím Bảy có lẽ cũng chỉ khoảng tuổi anh, nhưng đã có gương mặt và dáng dấp của một bà ngoại. Thím bị bệnh tim, không làm gì, chỉ ở nhà cơm nước, có lẽ theo đúng nghĩa đen của việc nấu cơm và đun nước, vì cảnh nhà hiển nhiên không có cao lương mỹ vị gì để phải bận rộn. Tiến, tuổi 20 không còn ra đời cát đón du khách nữa mà đã đi biển từ vài ba năm nay, nên cũng đen thui như cha. Lúc đầu tôi tưởng hai cha con cùng đi biển với nhau, nhưng hỏi ra mới biết cả hai đều đi làm công cho những người có ghe đánh cá, ai mướn thì đi, nghĩa là cha con đi làm riêng, mỗi người một ngả, vì gia đình không có ghe riêng. Sâm là con gái, em kế của Tiến, may mắn hơn, từ mấy tháng nay không ra đời cát nữa mà đi bán hàng cho một người quen ngoài chợ, mỗi tháng được khoảng 350,000 đồng (20 đô la). Lâm là con út, vẫn hàng ngày ra đời cát đón du khách như những đứa trẻ khác trong xóm chài.

Điều làm tôi thấy bức xúc hơn hết là tình trạng thất học của gia đình này, mà dường như chính họ cũng không quan tâm. Cả nhà chỉ có thím Bảy biết đọc, còn tất cả đều mù chữ. Trong một buổi tối, bỗng đứng tôi thấy trước mắt mình có những con người không chỉ sống trong cảnh nghèo nàn vật chất, nhưng còn nghèo đói cả về văn

hoá và tâm linh nữa. Nhìn hình ảnh một người làm cha, là chủ gia đình mà không biết chữ, rồi hình ảnh những đứa con của ông cũng vậy- một thanh niên trai tráng 20 mười tuổi mù chữ, một thiếu nữ, một em thiếu nhi không được đi học, chịu cảnh dốt nát, chỉ vì nghèo, và vì chẳng ai quan tâm. Tôi thấy một cảm xúc bất mãn dâng lên, mà không biết mình giận ai?

Trong cái cảnh bế tắc của dân nghèo miền quê, miền núi Việt Nam, hiển nhiên giáo dục là một trong những giải pháp hữu hiệu đem con người ra khỏi cảnh đời nghèo khó, nhưng như cảnh gia đình anh Bảy ở Mũi Né, cả nhà thất học, làm không đủ ăn, ăn không đủ thì làm sao họ có thể vươn lên được?

Không được đi học, không có kiến thức thì sẽ không có phương tiện vươn lên và như thế, chắc chắn họ sẽ tiếp tục bị cột trói trong số phận đói nghèo suốt đời mà đúng ra, có thể thoát ra được! Đây đó chúng ta vẫn thường nghe tin có những em học sinh từ những vùng thôn quê nhưng có năng khiếu đặc biệt, có cơ hội học hành, được gia đình tận tình hy sinh hỗ trợ, đã học thành tài trở thành những người có những cống hiến to lớn cho xã hội. Nhưng với thực tế bi thảm như trong một xóm chài Mũi Né, hiển nhiên không thiếu gì nhân tài trên quê hương chúng ta đã bị chôn vùi chỉ vì không có

điều kiện học hành, và vì thiếu người quan tâm.

Thật ra việc tôi đến nhà anh Bảy không phải tình cờ, nhưng khởi đầu từ một cơ hội đặc biệt xảy ra gần hai năm trước. Trong một chuyến đi Mũi né, tôi và người bạn lên đồi cát chụp ảnh. Lúc đó có ba em thiếu niên đi theo mời chúng tôi thuê tắm nhựa trượt cát. Chúng tôi có cơ hội nói chuyện với các em, và trong khi tôi chụp ảnh thì thầy Tín nói với các em về Chúa Giê-xu. Khi ngồi nghỉ, chúng tôi hỏi thăm hoàn cảnh gia đình. Cả ba em đều có cha đi biển, mẹ ở nhà, có em mẹ bệnh. Các em không đi học vì nhà nghèo không có tiền đóng tiền học, hơn nữa cũng phải kiếm tiền cho mẹ đi chợ. Khi nói về Chúa Giê-xu, chúng tôi ngạc nhiên khi thấy các em cũng biết ít nhiều về Chúa, nhất là sự kiện Chúa bị đóng đinh lên thập tự giá. Hỏi tại sao Chúa bị xử tử hình thì các em không rõ. Chúng tôi giải thích cho các em biết chính vì tội lỗi con người mà Chúa phải chịu trừng phạt đau đớn như thế để thay thế và để cứu vớt con người, và đó thể hiện cụ thể hơn hết về tình thương của Đức Chúa Trời.

Khi tôi hỏi ai nói cho các em về Chúa bị đóng đinh như thế, các em bảo đã xem phim “Giê-xu. Vậy là từ trước đã có người nào đó dùng cuộn phim và gieo vào lòng các em hình ảnh về cuộc đời Chúa Giê-xu. Chúng tôi nói tiếp về Chúa cho các em, bảo rằng cha



các em thường đi biển luôn, nhưng nếu các em tin Chúa, các em sẽ có Cha là Đức Chúa Trời không bao giờ đi xa, mà Ngài sẽ ở gần bên các em mãi mãi. Tôi hỏi các em có muốn được như vậy không thì Sâm rơm rớm nước mắt. Tôi biết Đức Thánh Linh đã và đang tác động, đang khai mở tâm hồn các em và Ngài cũng đang đồng công với chúng tôi trong mùa gặt bất ngờ này. Sau khi chúng tôi khuyên mời, cả ba em đều bằng lòng tiếp nhận Chúa Giê-xu vào lòng một cách cá nhân. Thế là buổi trưa hôm đó, giữa đôi cát mênh mênh, chúng tôi hướng dẫn các em nói lời cầu nguyện đầu tiên với Chúa. Chính giây phút đó cả ba em Sâm, Nhỏ và “Ngọng” đã trở về nhà Cha là Đức Chúa Trời và ra mắt Ngài bằng một lời cầu nguyện chân thành. Chúng tôi biết chắc cả thiên đàng vui mừng và Đức Chúa Trời sung sướng nghe được những lời cầu nguyện của những đứa trẻ đơn sơ này.

Chúng tôi hỏi các em có biết nhà thờ Tin Lành Mũi Né ở đâu không, cả ba trả lời biết, vì rất gần nhà. Chúng tôi dẫn các em đến nhà thờ gặp ông Mục-sư để được dạy thêm về Chúa. Trên đường về, chúng tôi cũng ghé nhà thờ kể lại câu chuyện và nhờ ông MS sở tại chăm sóc các em. Ông sốt sắng ghi tên và địa chỉ các em vào sổ và hứa sẽ đến thăm. Nhưng ít tuần sau mục sư cho biết ông chưa kịp đi thăm thì các em đã rủ nhau đến

nhà thờ. Thấy các em không biết chữ, bà mục sư vốn là cô giáo, đã tổ chức lớp học tình thương vào buổi tối để dạy văn hoá. Có khoảng 18 em theo học. Nghe tin, Ủy Ban Y-tế & Xã Hội của Tổng Liên Hội đã yểm trợ phương tiện, cũng có một số ân nhân giúp đỡ để duy trì lớp học này.

Lễ Giáng Sinh năm 2005, các em trong lớp học tình thương đó đã mời được khoảng 150 em khác, hầu hết là thanh thiếu niên trong cả xóm đến dự lễ Giáng sinh tại Hội Thánh Mũi Né. Từ đó đến nay, đã có mấy chục em tiếp nhận Chúa. Sâm đã học giáo lý, nhận thánh lễ báp tem và trở thành một thành viên sốt sắng trong ban thanh niên của hội thánh. Em đã trở thành nhân tố đưa nhiều em khác đến với Chúa, trong đó có anh và em ruột là Tiến và Lâm, và một bạn hàng xóm là Phương. Đó là chuyện đã xảy ra hai năm trước. Lần này tôi trở lại Mũi Né cũng là để có cơ hội gặp lại những em thiếu niên ngày trước đã tiếp nhận Chúa trên đôi cát.

Chúng tôi đến nhà thờ Mũi Né vào buổi chiều. Nhà thờ tọa lạc tại một địa điểm rất thuận lợi, ở góc hai con đường chính của thị xã. Dân chúng trong vùng đã gọi nơi này là “ngã ba Tin Lành, và điều này đã trở thành một ưu thế tự nhiên của Hội Thánh Tin Lành Mũi Né. Ngôi nhà thờ cũ kỹ trước đây không còn nữa mà thay vào đó là một ngôi thánh đường mới vừa xây

xong, dự định sẽ làm lễ khánh thành và cung hiến vào giữa tháng 5, 2007. Ngôi thánh đường có lối kiến trúc khá độc đáo, mặt tiền tạo hình chữ A, trên đỉnh cao nhất là thập tự giá hình khối sắc sảo. Dưới thập tự là những dấu hiệu truyền thống của các nhà thờ tin lành đó là hình đắp nổi cuốn Kinh Thánh mở ra và hai chữ Tin Lành sơn đỏ. Cửa nhà thờ là một nửa hình oval, kết hợp với mặt tiền chữ A thành “An-pha và Ô-mê-ga” là danh hiệu của Chúa Cứu Thế Giê-xu ghi trong sách Khải Huyền.

Sau khi ăn tối ở một quán ăn bên bờ biển trở về nhà thờ, chúng tôi thấy Sâm, Phương, Tiến và Lâm đã chờ sẵn ở tư thất mục sư để dắt chúng tôi đến thăm nhà. Đi vào xóm chài tối hôm đó, trong căn nhà lụp xụp, tôi chia sẻ với anh chị Bảy lời mời của Chúa Giê-xu, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, ta sẽ cho các người được an nghỉ... Bằng tấm lòng đơn sơ, cả gia đình đã tiếp nhận lời mời. Chúng tôi cầu nguyện cho họ tiếp nhận Chúa. Trong cái khoảnh khắc ngắn ngủi, ở một khoảng không gian chật hẹp đó, tôi thấy được tình thương bao la của Chúa đã được thể hiện vô cùng kỳ diệu. Tôi tin rằng rồi ra tình thương đó sẽ đem lại thay đổi lớn lao cho những mảnh đời cơ cực này. Trước

khi ra về, thấy Cừ tặng gia đình một bộ CD “Lời Nhân Chứng để giúp họ củng cố niềm tin.

\*\*\*

Giữa tháng 5 (2007) vừa qua, Ủy Ban YTXH của Tổng Liên Hội (MN) đã kết hợp với Ban Kiến Thiết của Hội Thánh Tin Lành Mũi Né lập kế hoạch xây nhà cho người nghèo, nhắm vào xóm dân chài lưới Mũi Né. Khởi đầu có thể sẽ xây từ 3 đến 5 căn cho gia đình tín hữu và đồng bào nghèo. Nghĩa cử này không những đem niềm vui lớn cho những gia đình được xây nhà, nhưng cũng sẽ là một khích lệ lớn cho Hội Thánh Mũi Né. Đây là cơ hội để con dân Chúa kết hợp với nhau cùng làm việc lành có ý nghĩa cho cộng đồng và có thể coi là một bước quan trọng trong lịch sử hội thánh địa phương. Đây cũng là cơ hội để đồng bào cũng như chính quyền cảm thông và hiểu biết các mục vụ của Hội Thánh trung thực hơn. Mục vụ xã hội qua việc lành là phương tiện hữu hiệu của Hội Thánh thực hiện công đoạn khó khăn cày vỡ đất, chuẩn bị đất cho việc gieo trồng. Một tâm trí, một tấm lòng có thiện cảm, không thành kiến với hội thánh, thường là mảnh đất rất tốt, và một khi hạt giống tin lành được gieo vào sẽ có thể mọc lên và kết quả.

*Nguyễn Đình*

# Sinh hoạt Giáo Hạt



## Hội Thánh Jacksonville, Florida

Những ngày 8-9 tháng 3, 2008 vừa qua là những ngày phước hạnh của HT Jacksonville. Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Thư Ký BCH Giáo Hạt đã đến thăm viếng và giảng dạy cho buổi họp mặt của thanh thiếu niên các



Mục Sư Diễn Giả và các bạn Thanh Thiếu Niên

HT Jacksonville, FL và HT Morrow, GA. Các bạn trẻ cùng nhau ca ngợi Chúa, diễn kịch, sinh hoạt và thông công vui vẻ trong Chúa, đồng thời được nghe lời Chúa với đề tài “*Pathway of Relationship*” and “*Three Most Difficult Words*”. Ngoài ra, Hội Thánh cũng được đầy tớ Chúa bồi

linh với đề tài “*Tình Yêu Lớn Lao*” và các bạn gia đình trẻ hưởng phước với đề tài “*Sự Chúc Phước Của Hôn Nhân*”. Nhân dịp này, Mục Sư cũng phát Chứng Chỉ tốt nghiệp cho 7 học viên lớp Chứng Đạo Sâu Rộng (E.E.) của Hội Thánh.

*Mục Sư Nguyễn Thành Nguyễn*

### **Hội Thánh Lynnwood, Washington**

Cảm tạ Ba Ngôi Đức Chúa Trời đã ban cho Hội Thánh Lynnwood một Lễ Thương Khó và Lễ Mừng Chúa Phục Sinh đầy ơn phước. Đặc biệt



Các tân tín hữu HT Lynnwood nhận thánh lễ Báp-têm

trong Lễ Phục Sinh sáng Chúa Nhật 23/3/08, Mục Sư Phạm Vĩnh Cửu, Quản nhiệm, đã cử hành Thánh Lễ Báp-têm cho 6 tân tín hữu với sự chứng kiến của một số đồng tín hữu Hội Thánh Lynnwood và các Hội Thánh trong vùng Tây Bắc Hoa Kỳ. Trong số các tân tín hữu này có một thiếu niên người Mỹ, thường xuyên sinh hoạt với Ban Thanh Thiếu Niên. Cảm tạ Chúa cũng đã cho Hội Thánh Lynnwood có các sinh hoạt tốt đẹp trong năm qua,

*Lê Công Hữu, một tín hữu*

### **Hội Đồng Bồi Linh Nam Giới, Phụ Nữ & Gia Đình Trẻ, Nam California**

Ngày Bồi Linh Nam Giới, Phụ Nữ, Gia Đình Trẻ của các Hội Thánh Giáo Hạt vùng Nam California được tổ chức vào thứ Bảy 12/4/2008 tại cơ sở của Hội Thánh Tin Lành Anaheim, từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều. Với chủ đề “*Khoảng Cách Giữa Tôi Với Chúa*”, Mục Sư Nguyễn Thị, diễn giả, đã ban phát sứ điệp theo lời Chúa dạy trong Phúc Âm Giảng 15. Ai nấy có cơ hội xét lại mức độ gắn bó trong mối tương giao giữa



Mục Sư Nguyễn Thủ giảng lời Chúa cho Hội Đồng



Ban Hát Hội Thánh Orange

mình với Chúa, khích lệ tôi con Chúa đạt đến mức độ trở thành bạn hữu của Ngài. Sau giờ bồi linh, Nam Giới và Phụ Nữ sinh hoạt riêng, bà Đặng Minh Trí, Thủ Quỹ ĐPN thuyết trình cho quý bà với đề tài “*Học Hỏi Để Phục Vụ*”, Mục Sư Đoàn Ngọc Thạch



Ban Hát NGPN Hội Thánh San Fernando Valley

và Mục Sư Quách Văn Trường đặc trách phần sinh hoạt của Nam Giới, chủ tọa bầu cử và chia xẻ đề tài “*Phục Vụ: Bày Tỏ Danh Chúa*”.

Hơn 400 người tham dự đã được Ban Tiếp Tân Hội Thánh Anaheim tiếp đón ân cần. Sau giờ ăn trưa tươm tất, ai nấy ra về với lòng tạ ơn Chúa đã ban cho một cơ hội được bồi linh đầy ý nghĩa.

*Một người tham dự*

### **Khảo Hạch Tấn Phong tại Trung Tâm Tin Lành, California**

Trong ba ngày, từ 14 đến 17 tháng 4, 2008 vừa qua, Ban Thẩm Định & Tấn Phong gồm các tôi tớ Chúa trong Ban Chấp Hành Giáo Hạt, cùng với Mục Sư Trương Văn Sáng, Mục Sư Văn Đài, Mục Sư Nguyễn Thủ đã thẩm định để tấn phong cho các Mục Sư Nhiệm Chức: Nguyễn Văn



Một buổi thẩm định tấn phong tại Trung Tâm Tin Lành

Chấn (Quản Nhiệm HT Apple Valley, CA), Nguyễn Khoan Hồng (Quản Nhiệm HT Kent, WA); Hồ Đức Hưng (Quản Nhiệm HT Tacoma, WA); Nguyễn Khắc Phước (Phụ Tá QN, HT North Shore, CA); Nguyễn Phúc Tấn (Quản Nhiệm HT Amarillo, TX); Vũ Văn Yên (Quản Nhiệm HT York, PA). Sau một thời gian dài học tập lời Chúa và kinh nghiệm trong chức vụ, các tôi tớ Chúa nay đã chuẩn bị để được thụ phong thánh chức trong buổi Lễ Tấn Phong sẽ được tổ chức vào tối thứ Hai 30/6/2008, tại Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ 33, tại Tacoma, WA,

### **Hội Thánh Đường Sống (Living Way) Lilburn, Georgia**

Lễ bổ chức quản nhiệm Hội Thánh cho Mục Sư NC Nguyễn Tùng, và kỷ niệm Một Năm Thành Lập Hội Thánh, được cử hành trọng thể vào tối thứ Bảy 19/4/2008, dưới sự chủ tọa của Mục Sư Hồ Hiếu Hạ, Nghị Viên Ban Chấp Hành Giáo Hạt.



Đặt tay cầu nguyện cho ÔB Mục Sư tân quản nhiệm

Hiện diện trong buổi lễ gồm có quý Ông bà Mục Sư, Truyền Đạo, Công Tác Viên Mục Vụ vùng Atlanta và phụ cận. Ngoài ra còn có quý Mục Sư và đại diện các Hội Thánh từ các tiểu bang South Carolina, Florida và California. Mục Sư Hồ Hiếu Hạ rao giảng sứ điệp “Người



Ban Chấp Sự và ÔB Mục Sư tân quản nhiệm

Chăn và Chiên (Giăng 10:1-16), nhắc nhở tôi con Chúa trách nhiệm và vai trò của “người chăn chân chính” và “chiên chân chính”. Quý tôi tớ Chúa hiện diện trong buổi lễ cùng đặt tay cầu nguyện cho Mục Sư NC Nguyễn Tùng và bà. Sau buổi lễ, toàn thể con dân Chúa và các quan khách ở lại dự tiệc thông công thật thịnh soạn do Hội Thánh Đường Sống khoản đãi. Ai nấy đều vui vẻ thỏa lòng tạ ơn Chúa.

*Võ Văn Hóa, Thư Ký Hội Thánh*

### **South Western, Houston, Texas, Trại Spring s Break**

Cám ơn Chúa, năm nay trại Spring s Break vùng Tây Nam với chủ đề: “*DG - Desiring God*” đã được Chúa ban phước nhiều. Có tất cả 96 trại sinh. Diễn giả là Mục Sư Joshua Hubberd. Sau mỗi sứ điệp, Mục Sư đã kêu gọi tinh thần tìm kiếm Chúa, các bạn đã lần lượt tiến lên, quỳ gối trước bục giảng để cầu nguyện tha thiết riêng tư với Chúa trong tinh thần từ bỏ tội lỗi, cam kết theo Chúa. Ngoài phần dưỡng linh, các bạn cũng tham gia nhiều trò chơi và các cuộc tranh tài thể thao hào hứng. Ai nấy ra về với nhiều luyện tiếc những giờ phút thiêng liêng nhưng



cũng đầy vui thỏa. Kính lời cám ơn quý Mục Sư trong khu vực đã khích lệ và tạo điều kiện cho các bạn trẻ tham dự.

*Mục Sư Lưu Đức Thọ, Houston, Texas*

### **Hội Thánh New Orleans, Louisiana**

Nhân Lễ Phục Sinh, Hội Thánh đã phát động chương trình chứng đạo và phát sách, đồng thời cũng gửi thư mời thân hữu tham dự một buổi thờ phượng ngoài trời, tổ chức tại Bayou Segnette State Park, nhiều người đã được nghe Tin lành.

Chúa Nhật 6/4/08 Hội Thánh đã cử hành Thánh Lễ Báp-têm cho 3 tân tín hữu.

Chúa nhật 20/4/08, Mục Sư Lê văn Thanh, Đoàn Trưởng Nam Giới và bà đã đến thăm, Hội Thánh đã tổ chức bồi linh cho Phụ Nữ vào chiều thứ Bảy và Nam Giới vào chiều Chúa Nhật. Nhiều con cái Chúa được gầy dựng qua bài giảng của thầy tớ Ngài. Xin cầu nguyện cho sự phát triển của Nhà Chúa tại đây.

*Mục Sư Huỳnh Thiên Tứ*





Sinh hoạt ngoài trời



Buổi nhóm của Ban Phụ Nữ



Các tân tín hữu nhận chứng chỉ Báp-tem

### Hội Thánh Quad Cities, Iowa - Cung hiến thánh đường

Hội Thánh Quad Cities được thành lập đã hơn 11 năm, sau bao lần thay đổi nơi nhóm lại, Chúa đã đáp lời cầu nguyện của con dân Chúa cho Hội Thánh tạo mãi được ngôi nhà thờ trên khu đất rộng 1,7 mẫu, có 200 chỗ ngồi, phòng thông công và các phòng học.

Sau thời gian tu sửa, ngày 26/4/2008, Hội Thánh Quad Cities đã long trọng tổ chức Lễ Cung Hiến Đền Thờ. Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Thư Ký BCH Giáo Hạt chủ lễ. Có trên 100 khách mời là quý Mục Sư, các ân nhân cùng con cái Chúa từ các Hội Thánh Mỹ, Việt tham dự thờ phượng, chung vui, khích lệ Hội Thánh Quad Cities. Ngoài ra còn có đại diện các đoàn thể, các tôn giáo cùng thân hữu đến chia sẻ niềm vui với con dân Chúa tại đây. Mọi người nghe ông Thư Ký trình bày lịch sử thành lập, đều thấy ơn thương xót của Chúa đối cùng Hội Thánh.

Mục Sư Lê Vĩnh Thạch đã dùng lời Chúa khích lệ Hội Thánh, và



Cơ Sở Hội Thánh Quad Cities



Cắt bánh mừng khánh thành cơ sở

buổi chiều cùng ngày, Mục Sư cũng đã rao giảng lời Chúa trong buổi bồi linh với đề tài “*Tăng Trưởng Tâm Linh*. Ai nấy đều vui mừng cảm tạ Chúa.

*Mục Sư NG Lê Ngọc Quang, Quản Nhiệm*

### **Hội Thánh Silicon, California**

Cám tạ Chúa đã cho buổi nhóm Ngày Từ Mẫu (Mother s Day) được vinh hiển danh Chúa. Diễn giả là MS Samuel Ông Hiền đã rao giảng Lời Chúa với đề tài: “*Người Mẹ Thành Công* .

Sau giờ thờ phượng Chúa, Hội Thánh đã cử hành Thánh Lễ Báp-têm cho 3 phụ nữ. Đặc biệt trong buổi nhóm này có 1/4 người tham dự là thân hữu chưa tin Chúa, do các tân tín hữu và các tín hữu cầu lễ báp-têm mời đến. Chúa đã khích lệ Hội Thánh nhiều trong cơ hội này.

Xin Chúa cho đạo Chúa ngày càng phát triển tại vùng Silicon Valley, và xin Chúa tiếp tục dùng chúng tôi phục vụ Ngài.

*Mục Sư Nguyễn Thọ Tuyên*



Tín hữu và thân hữu trong Ngày Từ Mẫu



Các tân tín hữu nhận Thánh Lễ Báp-têm

### Hội Thánh Ân Điển, California

Mọi người tham dự buổi thờ phượng Chúa trong ngày Từ Mẫu được vui thỏa tràn ngập ơn phước Chúa. Quý ông, quý bà, các em đều dự phần tôn vinh Chúa, và tặng hoa chúc mừng các bà mẹ. Sau năm năm thành lập, Chúa đã ban phước nhiều cho Hội Thánh.

Bà Nguyễn Đăng Minh chia sẻ Lời Chúa qua đề tài “*Những Cuộc Đời Hạnh Phúc*”, khích lệ người tín hữu theo đuổi những nguyên tắc đem lại hạnh phúc thật. Các thân hữu và con cái Chúa trong Hội Thánh đã ở lại dự giờ thông công vui vẻ do nam giới và thanh thiếu niên đảm trách.



Hội Thánh Ân Điển trong Ngày Từ Mẫu



Tặng hoa cho các bà mẹ

### Hội Thánh Jacksonville, Florida

Hội Đồng Bồi Linh Nam Giới Phụ Nữ vùng Đông Nam Hạ được tổ chức tại Jacksonville, Florida ngày thứ Bảy 17/5/08 rất được phước của Chúa. Phụ Nữ và Nam Giới các Hội Thánh St. Petersburg, Orlando và Jacksonville họp lại thông công vui vẻ, chia sẻ với nhau những ơn phước Chúa trong thời gian vừa qua và nhận được sứ điệp đầy ơn Chúa từ nơi Mục Sư Nguyễn Đăng Minh, với đề tài “*Cuộc Sống Sung Mãn*”. Sau Hội Đồng NGPN, Mục Sư Nguyễn Đăng Minh ở lại giảng dạy cho Hội Thánh Jacksonville sáng Chúa Nhật với đề tài “*Tạ Ôn Chúa Về Hội Thánh*”; sứ điệp buổi chiều cho Gia Đình Trẻ “*Những Nguyên Tắc Nền Tảng của Hôn Nhân*” cùng với phần giải đáp thắc



Nam Giới & Phụ Nữ vùng Đông Nam Hạ tham dự Hội Đồng



Mục Sư Diễn Giả & Ban Gia Đình Trẻ HT Jacksonville

mắc tiếp theo, khiến con dân Chúa trong Hội Thánh và mọi người tham dự đều thỏa lòng vì được biết hơn về Chúa và Lời của Ngài. Thật tạ ơn Chúa!

*Mục Sư Nguyễn Thành Nguyên*

### **Hội Đồng Vùng Trung Tây - HT Minneapolis, Mennesota**

Hội Đồng Vùng Trung Tây được tổ chức tại Hội Thánh Tin Lành Minneapolis, từ tối thứ Sáu 23 đến trưa Chúa Nhật 25/5/2008, tại cơ sở rất khang trang của Hội Thánh Minneapolis, Minnesota. Có 9 hội thánh trong vùng tham dự: HT St. Louis (Missouri); Lincoln, Omaha (Nebraska); Quad Cities, Sioux City, Des Moines (Iowa); Chicago, Wheaton (Illinois) và Minnesota. Ngoài ra còn có hội thánh bạn từ Winnipeg (Canada).



Cơ sở Hội Thánh Minneapolis



Ban hát tổng hợp tại Hội Đồng

Hội đồng đã được đón tiếp các diễn giả là Mục sư Nguyễn Anh Tài/GHT, Mục sư Lê Vĩnh Thạch/Thư Ký GH, Mục sư Nguyễn Văn Bé/QN HT Sacramento, và bà Nguyễn Đăng Minh (Thư Ký ĐPN) từ California tới. Có gần 400 tín hữu tham dự, khoảng 1/3 là giới trẻ.

Đề tài của Hội Đồng là “*Khí Giới Của Đức Chúa Trời* . Gồm các chương trình của Hội Đồng chung, Nam Giới, Phụ Nữ, Thanh Niên, Thiếu Niên.. Chúa đã dùng các sứ điệp Lời Chúa đem lại phước hạnh



Các em thiếu nhi ca ngợi Chúa

đặc biệt cho Hội Đồng. Đặc biệt có 3 thân hữu đã tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu làm Chúa của cuộc đời mình. Ban tổ chức làm việc chu đáo, trang trí đẹp mắt, tiếp tân nhanh, gọn và các bữa ăn cũng rất ngon miệng. Đây là một kỳ hội



Buổi sinh hoạt của Thanh Niên



Hội Đồng Trung Tây chụp hình lưu niệm

đồng đầy phước hạnh. Khi chia tay ra về mọi người đều lưu luyến, mong ước sẽ sớm có dịp gặp lại nhau.

*Ông Trần Vĩnh Hiệp/TK HT Minneapolis*

## Texas - Trại Hè 2008

Năm nay, Hội Thánh Houston, Texas cậy ơn Chúa đứng ra tổ chức Trại Hè Gia Đình Texas 2008 tại Pineywood, Texas, với chủ đề “*Gia Đình Phục Vụ*” dựa trên Giô-suê 24:15b. Thành phần diễn giả gồm có: ÔB



Trại Hè Gia Đình Texas 2008

Mục Sư Nguyễn Thi, Mục Sư Dương Đình Nguyễn, Mục Sư Trần Đào, Mục Sư Nguyễn Tấn Dương. Diễn giả cho thanh thiếu niên là Mục Sư Đặng Phúc Ánh, David Tấn Mai. Các sứ điệp đã đi thẳng vào lòng trại sinh trong sự phục vụ Chúa.

Ba bài thuyết trình: “*Yêu Nhau Dài Lâu*”, “*Chân Dung Một Gia Đình Vững Mạnh*” và “*Dạy Dỗ Con Cái*” của Bà Nguyễn Thi đã đem lại cho quý vị thanh tráng sự tươi mới trong hôn nhân và gia đình. Ngoài ra Chúa còn dùng quý Mục Sư Lê Thế Đình, Huỳnh Văn Linh, Bùi Trung Ngón chia sẻ cho các buổi tĩnh nguyện, nhắc nhở sự cầu nguyện, yên lặng để nghe tiếng Chúa và niềm vui của sự trông cậy. Có 485 người tham dự, trong đó có 30 ông bà Mục Sư.

Chúa đã ban phước thật nhiều cho trại. Các trại sinh chia tay trong niềm vui và phước hạnh Chúa ban.

*Mục Sư Lưu Đức Thọ*

## Trại EastVAY, South Carolina

Năm nay cũng vào dịp Memorial Weekend, trại EastVAY được tổ chức tại South Carolina. Có 110 bạn từ những tiểu bang vùng North, South Carolina, Georgia và Florida tham dự. Thành phần Ban Lãnh Vụ gồm có Mục Sư Trần Thiện Minh, diễn giả, Mục Sư Quang Nhật Anh Tài, MSNC Võ Hoàng Hải, Trần Thái Nhiệm. Giáo sư Vũ Tôn Bình cũng tham gia hướng dẫn các bạn ca ngợi Chúa. Năm nay quý Mục Sư phu nhân cũng đã đến trại để giúp cho phần ẩm thực thêm khởi sắc. Có bốn thân hữu đã tiếp nhận Chúa. Với chủ đề trại là “*Change a Life, Change the World*”, các bạn được kêu gọi đến chỗ gặp gỡ chính Chúa





Trại sinh tham dự trại EastVAY, 2008

để được thay đổi chính mình hầu mang lại ảnh hưởng đến gia đình, hội thánh, trường học, sở làm và thế giới chung quanh. Dưới ánh lửa hồng của đêm lửa trại, các bạn đã cam kết với Chúa, hy vọng sẽ áp dụng những điều học được vào nếp sống mới để gây dựng một thế giới êm đềm trong ơn Chúa ban.

*Một bạn tham dự*

### **Trại Thanh Niên Tin Lành Summit Grove, Pennsylvania**

Trại Summit Grove được tổ chức từ 23-26/5/2008, với sự tham gia của 241 thanh thiếu niên đến từ các Hội Thánh Boston, New York,



Các trại sinh tham dự trại Summit Grove 2008

Connecticut, Lancaster, Harrisburg, North and South Philadelphia, Richmond, Washington DC, New Jersey và 7 tín hữu Mỹ từ Main. Diễn giả của trại là Mục Sư Matt Kruse và thầy Nguyễn Nhân Tâm.

Chúa đã cho thời tiết thật tuyệt vời và ban phước cho Trại trong mọi lãnh vực. Trại đạt kỷ luật rất tốt và Chúa đã cho có 5 em tiếp nhận Chúa, và một số đông tái xác nhận đức tin.

*Một trại sinh*

### **Hội Thánh East Bay, California**

Lễ Bổ Chức Quản nhiệm cho Mục sư Đoàn Ngọc Ẩn được cử hành trọng thể tại Hội Thánh East Bay lúc 1 giờ trưa Chúa Nhật 1/6/2008.

Dù các Hội thánh trong Vùng không thể đến được vì phải lo lễ thờ phượng cho Hội Thánh nhà, Chúa đã cho có khoảng hơn 100 người tham dự vui vẻ phước hạnh. Các tôi tớ Chúa từng hầu việc Chúa tại đây cũng có mặt như: Ông Bà Mục sư Nguyễn Duy Tân, Ông Bà Mục sư Phan Văn Xuân, Ông Bà Mục sư Nguyễn Khắc Phước. Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài ban phát sứ điệp và cử hành nghi thức bổ chức cho tôi tớ Chúa rất đầy ơn trong niềm vui chung của tôi con Chúa.

Dù Hội Thánh đã trải qua một thời gian vắng bóng người chăn, con dân Chúa tản mác nhưng tạ ơn Chúa đã cảm động ông bà Mục sư

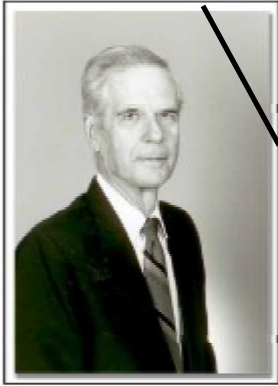


Cầu nguyện bổ chức cho Mục Sư tân quản nhiệm

Đoàn Ngọc Ẩn bằng lòng dấn thân gây dựng Hội thánh. Vốn xuất thân từ Hội Thánh này, ông bà đã dâng mình đi truyền giáo tại các trại tị nạn Đông Nam Á và các nước ở Âu châu, sau 22 năm trở về và được Giáo Hạt bổ nhiệm đến đây hầu việc Chúa. Xin tôi con Chúa nhớ cầu nguyện cho Hội

thánh tại đây được vững mạnh và phát triển. Một bữa tiệc mừng thiết đãi mọi người tham dự kết thúc cho một ngày vui của Hội thánh.

*Một người tham dự*



(1921-2008)

## Tiểu Sử Mục Sư Otis G. Fisher

Mục Sư Otis Fisher sinh ngày 16 tháng 8, 1921, tại Warsaw, New York, trong một gia đình nông dân nghèo. Ông tốt nghiệp Trung học khi mới 14 tuổi, sau đó, tốt nghiệp Đại học Nông Nghiệp Alfred năm 1942. Cũng trong năm này ông lập gia đình với cô Myrna, và cả hai cùng quyết định dâng mình hầu việc Chúa. Từ năm 1943, khi nghe tường trình công cuộc truyền giáo ở Trung Hoa tại một nhà thờ Báp-tít, Mục Sư Fisher đã có ý hướng hầu việc Chúa trong lãnh vực truyền giáo. Sau khi tốt nghiệp Chung Viện

Nyack, New York, ông bà được bổ nhiệm hầu việc Chúa tại Long Island, New York trong khi chờ đi truyền giáo tại Trung Hoa. Nhưng cũng vào thời điểm đó, cánh cửa truyền giáo tại Trung Hoa đã bị đóng lại. Năm 1951, ông bà được Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp (The C&MA) bổ đi hầu việc Chúa tại Việt Nam. Ông bà đã làm Giáo Sĩ tại Miền Bắc, tại Cần Thơ, tại Thánh Kinh Hội, và Giáo Sư Thánh Kinh Thần Học Viện Nha Trang. Năm 1964, ông bà phải trở về Hoa Kỳ vì người con lớn bị bệnh nặng. Ông bà trở lại Việt Nam năm 1969 đến năm 1971 trở về Mỹ hầu việc Chúa giữa các Hội Thánh Mỹ tại Iowa, Minnesota và North Dakota cho đến khi về hưu năm 1987.

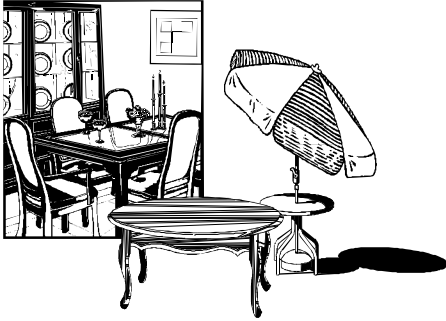
Cũng ngay vào thời điểm này, cố Mục Sư Trần Văn Quân, quản nhiệm Hội Thánh Việt Nam tại Minnesota qua đời. Biết Hội Thánh không có người chẵn, tài chánh yếu kém, cơ sở không có, Ông bà Mục Sư Fisher đã bằng lòng đứng ra dẫn dắt đàn chiên bơ vơ tại đây. Hội Thánh được tăng trưởng đặc biệt.

Nhớ lại 17 năm được hầu việc Chúa qua nhiều lãnh vực tại Việt Nam, điều ông thường nhắc lại là thời gian dạy tại Thánh Kinh Thần Học Viện Nha Trang. Ông cho biết trong tất cả những lần dự Hội Đồng Giáo Hạt, ông rất vui khi nhìn thấy 1/3 các Mục Sư tham dự là học trò cũ của mình.

Được Chúa ban phước tràn đầy trong chức vụ Mục Sư Cộng Tác và với sự ủng hộ của bà, Mục Sư Fisher đã khiêm nhường, tận tụy chăm sóc Hội Thánh tại Minnesota bằng tất cả tâm trí và trái tim yêu thương, trong suốt hơn 20 năm, cho đến hơi thở cuối cùng. Ngày 1 tháng 5 vừa qua, nhân ngày kỷ niệm Chúa Giê-xu thăng thiên, ông đã được Chúa tiếp về, qui vinh Thiên Quốc.

Ông Bà có 6 người con, 6 cháu rể, 13 cháu và 5 chắt. Mục Sư Fisher đã *“Đánh trận tốt lành, đã xong cuộc chạy (II Ti-mô-thê 4:7).*

# Có Nhiều Mà Không Giàu



*\* Trong nền văn hóa nô lệ vật chất, chúng ta rất dễ bị lôi cuốn vào đam mê thu gom các tiện nghi hiện đại nhất, từ điện thoại di động, dàn âm thanh nổi, TV, máy điện toán, nhà mới, các dịp vui chơi, ăn uống, hưởng thụ phủ phê, nhưng John Ortenberg cho thấy trong bài sau đây, tất cả những cái đó chỉ là “đồ (stuff).”*

**T**ất cả chúng ta đều có rất nhiều đồ. Chúng ta thấy đồ, ham đồ, mua đồ, khoe đồ, so sánh đồ của mình với đồ của người khác. Chúng ta nói mình có nhiều hay có quá ít đồ; chúng ta ganh tị với đồ của người khác, hay cũng có khi phê phán người khác thu gom quá nhiều đồ. Dù nói gì đi nữa thì mỗi người đều cố gom cho mình một đống nho nhỏ. Chúng ta mơ tưởng nếu đống đồ đó lớn hơn chúng ta sẽ thấy mình thành công, hoặc thấy an toàn hơn

Sau khi có nhà, bạn phải mua đồ để vào căn nhà đó. Nếu tiếp tục mua đồ bạn sẽ thấy cần có căn nhà lớn hơn. Nhà hoạt kê George Carlin bảo rằng nhà thật ra chỉ là một đống đồ có tấm phủ bên trên. Có người vẫn sống mà không cần có đống đồ ấy, như Chúa Giê-xu

chẳng hạn.

Hiện nay trong nước có hơn 30,000 kho chứa đồ cung ứng hơn một tỉ khối (square feet) chuyên cho thuê để chứa đồ. Hồi thập niên 60 công nghệ chứa đồ chưa có, bây giờ tại Mỹ, hàng năm người ta bỏ ra 12 tỉ đô-la trả tiền thuê kho chứa đồ thặng dư, nhiều hơn cả doanh số của kỹ nghệ âm nhạc!

Tâm lý gia Paul Pearsall nhận định về những người có tật không bỏ đồ đi được như sau: “Bạn cần có một ‘thầy trừ quỷ - một người bạn trung thực có thể giúp bạn phòng ngừa hiện tượng tái gom đồ. Điều oái oăm là hội chứng *không bỏ đồ đi được* xuất hiện ngay trong quá trình dọn kho, dẹp tủ. Những lúc đó không hiểu sao chúng ta lại bị kích thích mua thêm đồ mới. Chúng ta cần cảnh giác đối với những người đồng bệnh, là người cũng thấy việc dọn kho là cơ hội để tích chứa thêm đồ mới cho mình từ kho đồ của người bạn. Những người bạn này rất có thể cũng sẽ cùng đi với bạn trong hành trình tái trang bị đồ.

Một số người có năng khiếu đặc biệt trong việc thu gom đồ. Cách đây không lâu, tôi đưa con gái đến một nơi gọi là Lâu Đài Hearst (Hearst Castle). William Randolph Hearst là một “tay nghiện gom đồ. Ông ta có những bức tượng Ai-cập cổ đến 3,500 năm, những tấm thảm Flemish thời trung cổ, những tấm trần nhà cổ hàng thế kỷ chạm khắc bằng tay, những tác phẩm nghệ thuật giá trị vượt thời gian, hầu hết từ Thụy Điển. Ông ta xây một lâu đài rộng 72,000 bộ trên một khu đất 265,000 mẫu để chứa đồ. Khởi thủy ông sở hữu suốt một khoảng bờ biển California dài đến 50 dặm. Ông ta đã sưu tập đồ trong suốt 88 năm.

Rồi bạn có biết sau đó ông ta làm gì không? Ông ta chết. Thật là tội nghiệp!

Bây giờ số người đi tham quan lâu đài của ông Hearst có đến hàng nghìn, và mọi người đều nói cùng một giọng, “Chà! Ông này quả là có nhiều đồ!

Con người cả đời gom đồ, rồi chết, để lại tất cả. Rồi sao? Con cái tranh cãi nhau về đồ. Con cái là những người chưa chết - thật ra chỉ là những người rồi sẽ chết, đến nhà cha mẹ để tính xem sẽ đem những đồ nào về nhà mình. Họ giành giật đồ cha mẹ để lại như bầy kên kên. Chúng bảo nhau, “Bây giờ đồ này của tôi, đồ kia của tôi. Rồi chúng cũng chết, và những con kên kên mới lại đến. Con người đến rồi đi.

Các nước gây hấn vì đồ, gia đình rạn nứt vì đồ. Vợ chồng cãi nhau vì đồ nhiều hơn bất cứ chuyện gì khác.

Nhà tù đầy những tay du thủ du thực, cùng những giám đốc điều hành phạm tội thâm đoạt đồ. Tại sao? Cái đưa người ta vào tù chỉ là đồ. Trong trò chơi monopoly, nhà cửa, khách sạn là những món có giá trị cao nhất. Nhưng khi cuộc chơi chấm dứt, tất cả sẽ được cất vào hộp. Đồ của chúng ta cũng thế!

“Đồ Không Phải Là Cửa Báu

Chúa Giê-xu dạy, “Đừng chứa cửa cái ở đó

Giả thử như bạn đến ở khách sạn một tuần. Bạn có muốn vét hết tiền trong trương mục ngân hàng mua đồ trang bị, mua tranh quý trang trí cho căn phòng đó không? Tất nhiên là không, vì căn phòng khách sạn không phải là nhà của bạn. Bạn chỉ ở trong đó ít ngày thôi, đại gì bỏ tiền vào đó? Người khôn là người biết phân biệt thật rõ cái gì bền lâu và cái gì tạm bợ. Chúa Giê-xu bảo rằng người khôn chứa cửa cái ở chỗ vĩnh hằng; đó là Đức Chúa Trời và con người. Nhà cửa, đồ đạc trong nhà bạn chỉ là “căn phòng trong khách sạn, không phải là căn nhà đời đời của bạn. So với cõi vĩnh hằng linh hồn bạn tồn tại, thì nhà cửa và đồ đạc của bạn trên trần gian chỉ tồn tại trong khoảnh khắc vài giây, đó không phải là nhà thật, vì bạn chỉ ở đó trong một thoáng phù du. Nếu bạn có ước mơ làm đẹp căn nhà, thì hãy nghĩ đến căn nhà vĩnh cửu, chứ đừng nghĩ đến việc làm đẹp căn phòng trong khách sạn!

“Đồ Không Thuộc Về Tôi

Đối với người lớn, đứa bé hai tuổi bảo rằng “cửa con là chuyện nực cười, vì mọi người biết nó làm gì có! Tất cả mọi thứ nó cầm chơi là do người lớn hơn cho nó. Nó không có gì cả, và thật ra cũng không biết bảo quản nữa. Dầu vậy, đứa bé cứ một mực khư khư giữ chặt món đồ chơi trong tay. Nếu có ai bất ngờ cầm món gì khác lên, thì bỗng nhiên món đồ đó trở thành cái nó thích! Trẻ hai tuổi thật dễ dụ dỗ!

Chúng ta nên xem vài câu Kinh Thánh: *“Đất cùng muôn vật trong đó thuộc về Chúa. Hãy nhớ rằng Chúa là Đấng ban cho người năng lực làm ra cửa cái. Chúa phán bạc là cửa ta và vàng là cửa ta*

Ở lâu năm trong HT, tôi nghe nhiều người hỏi câu này, “Tôi phải dâng phần mười của số lợi tức trước khi trừ thuế hay sau khi trừ thuế? Nghĩa là muốn hỏi, “Số tiền ít nhất tôi có thể dâng cho Chúa là bao

nhieu để Chúa không giận tôi? Giống như vào ngày từ mẫu (mother's day) con hỏi mẹ, “món đồ ít tiền nhất cỡ nào con có thể tặng mẹ, mà tình mẹ con không rạn nứt? Vua Đa-vít nói, “Tôi là ai có thể dâng cho Chúa thế này? Ông không hỏi, số tối thiểu tôi có thể dâng là bao nhiêu để Chúa không giận? Đa-vít bảo ông dâng để xây vương quốc của Chúa chứ không phải của ông. Một ngày kia Chúa sẽ bảo chúng ta khai trình về mọi điều Chúa đã giao cho chúng ta. Đó sẽ là lúc thật vui hay sẽ là ngày buồn thảm, tiếc nuối.

Một ngày kia tôi mượn xe của bạn đem về đậu ngoài sân. Trong garage có hai xe. Trong nhà tôi có 5 tài xế thì ba tài xế ở tuổi thiếu niên. Một người trong số năm tài xế đó lùi xe mà không nhìn kính chiếu hậu. Bùm! Tôi không nói tên tài xế đó vì không muốn cho anh ta xấu hổ. Nhưng đó không phải là một trong các tài xế thiếu niên, cũng không phải là vợ tôi! Tôi có một cảm xúc vô cùng thê thảm lúc phải đem xe trả bạn. “Bạn ơi! Đây là cái xe bạn đã tin tưởng giao cho tôi. Tôi vô ý, thiếu cẩn trọng. Tôi đụng hư xe bạn ngay trên sân nhà tôi!

Những gì đang có không phải là đồ của tôi và một ngày kia tôi phải trả lại, tôi phải khai trình. Một trong những câu kỳ diệu nhất của hội thánh đầu tiên là “Không ai thiếu thốn gì hết! Tín hữu hội thánh đầu tiên không giữ của! Có đồ gì họ đem cho hết. Chưa bao giờ có cộng đồng nào như thế.

Đồ không cho tôi an tâm. Có lẽ lời dạy này của Chúa khác hẳn với khôn ngoan thông thường. Phao-lô bảo, “*Chúng ta ra đời chẳng đem gì theo, qua đời cũng chẳng đem gì đi được*” Gióp bảo “*Tôi trần truồng ra khỏi lòng mẹ, cũng sẽ trần truồng trở về.*

Chúng ta vào đời trần trụi không một xu dính “da” và cũng sẽ từ già cuộc đời không một xu dính túi! Giữa hai thời điểm đó, chúng ta thâu gom đồ cho thân xác và bỏ vào túi, nhưng không có gì thực sự là của chúng ta. Chúng ta chỉ mượn tạm một thời gian rồi một ngày kia sẽ trả lại hết.

Thái độ muốn có tài chánh dồi dào để được an tâm, lại khiến cho tôi không dám dâng hiến. Mỗi đồng tiền tôi dâng sẽ không còn ở lại để bảo vệ tôi. Nhưng ý thức về tự do sẽ tăng lên khi tôi dâng hiến, vì dâng hiến giống như một lời tuyên bố, bảo rằng sự an toàn của tôi nằm ở một chỗ khác hơn là ở ngân hàng. Dâng hiến là hành vi tin cậy Đức

Chúa Trời.

Giàu-vì-Có đối ngược với Giàu-vì-Là (Richness of Having vs Richness of Being)

Nhà thần học Miroslav Volf bảo rằng có hai loại giàu trong đời sống, “giàu vì có và “giàu vì là. Giàu vì có, là hoàn cảnh bên ngoài; giàu vì là, là kinh nghiệm bên trong.

Chúng ta thường nhắm vào cái giàu vì có. Chúng ta nghĩ rằng hạnh phúc nằm ở cái chúng ta có. Ngôn từ của chúng ta phản ánh thái độ này. “Ước gì có được căn nhà đó, ước gì có cái xe đó, ước gì được lên lương, có việc làm tốt hơn, mua được cửa tiệm to hơn

Chúng ta tìm cái giàu-vì-có, nhưng điều chúng ta thực sự muốn là cái giàu-vì-là. Chúng ta muốn biết ơn, muốn sung sướng, vui thỏa, không lo lắng, và muốn sống hào phóng. Chúng ta cố vơ vét cái giàu-vì-có, nghĩ rằng nó sẽ đem đến cái giàu-vì-là, nhưng không phải vậy!

Giàu-vì-là lúc nào cũng có. Tôi có thể tìm cái giàu này lúc nào cũng được. Tôi tìm sự giúp đỡ từ Chúa để cảm thương, để hào phóng, để biết ơn và để vui mừng. Của cái có thể trợ giúp trong chuyện này, nhưng thường không có nghĩa là tích lũy thêm của cải. Giàu-vì-có thường có nghĩa là thấu đoạt thêm đồ, nhưng giàu-vì-là thường liên kết với việc ban phát đồ ra. Mục tiêu Chúa Giê-xu dạy “giàu nơi Đức Chúa Trời luôn luôn liên quan đến giàu vì là.

Khi nghĩ đến hai loại giàu trên, tôi nghĩ đến hai người. Một người chỉ mới ngoài 20 tuổi khi được nhà tôi hướng dẫn ở Willow Creek Community Church. Nhóm thanh niên này là nhóm không nghĩ nhiều đến cái chết. Khi bạn ở vào tuổi đó, bạn thường nghĩ mình sẽ sống muôn đời. Tôi thường nói đùa với nhà tôi là để lôi cuốn nhiều người đến, chỉ cần dạy ba môn: Tình dục, thời kỳ tận thế, và kỳ tận thế có còn tình dục không.

Rồi Larry Clark chết. Larry học cùng trường tôi học trước đó. Khi ở vào tuổi ngoài 30, anh nghĩ việc để có thể đến nhà thờ phục vụ trọn thời gian (không có lương). Larry không lập gia đình, không có nhà, chưa bao giờ có một kỳ nghỉ hè tốn kém. Anh chỉ thích làm thân, kết bạn. Anh thấy tiềm năng của người khác. Anh mời người gia nhập nhóm, tham gia vào các cơ hội phục vụ, kết thân và đóng góp vào sinh hoạt chung. Anh thấy tiềm năng ngay cả trong những người ngã lòng chán nản. Anh nhận ra ngay những người cô đơn. Anh nói cho người



khác biết anh nghĩ họ có thể vươn lên và thành công như thế nào.

Ít lâu sau khi Nancy thay thế đảm nhận mục vụ đó, Larry trong một kỳ huấn luyện dưỡng linh cho những người lãnh đạo ở Milwaukee, vào một buổi sáng chạy tập thể dục ngoài phố, bước xuống ngay trước một xe buýt đang chạy, bị đụng chết. Đây là một mất mát kinh khủng cho nhóm người lãnh đạo này, nhưng chính họ cũng không hề biết Larry đã để lại ảnh hưởng sâu đậm đến đâu.

Một buổi canh thức tổ chức trong nhà nguyện cho Larry tuần lễ đó. Không ai biết sẽ có bao nhiêu người đến, vì anh chưa có gia đình, không con cái, cũng không có việc làm. Nhưng hàng dãy xe đỗ đến. Buổi tưởng niệm kéo dài suốt ba giờ. Không biết bao nhiêu người đã đi qua quan tài từ biệt, hàng người đứng kéo dài đến mấy ngã tư. Tám trăm người đứng trong suốt ba giờ để tưởng nhớ Larry. Ngày hôm sau là lễ an táng. Nhà nguyện ở Willow Creek chỉ chứa được 500 người. Trong hơn một thập niên, chúng tôi đã cử hành tang lễ tại nhà nguyện, nhưng chưa bao giờ đầy ẻm, đó là kể cả có những lần tang lễ của nhiều người danh tiếng, thế giá. Chỉ có một lần tang lễ đông đến nỗi phải dời từ nhà nguyện sang nhà thờ chính, và đó là tang lễ Larry Clark. Trong tang lễ và trong buổi canh thức, trong giờ tiếp tân và lúc đứng trong sảnh, hết người này đến người kia nói về ảnh hưởng của Larry đối với đời sống họ. Không có chuyện nào nói về những thành đạt của Larry, hay những tài sản Larry sở hữu. Tất cả chỉ nói về lòng thương kỳ lạ của Larry. Chúng tôi kinh ngạc không hiểu làm thế nào Larry có thể dành nhiều thì giờ cho nhiều người như thế. Một người trong đám tang kể có lần nghe Larry bảo rằng có nhiều thức ăn tươi, còn trong bao, được siêu thị Ralph bỏ ra sau chợ.

Cùng thập niên đó cũng có đám tang một người tên là Armand Hammer. Ở tuổi 92, Armand là chủ tịch Công Ty Dầu Hỏa Occidental Petroleum Company. Ông ta là tỉ phú dầu hỏa và là một nhà hành thiện (philanthropist), được báo USA Today gọi là “người khổng lồ của tư bản chủ nghĩa và là cố vấn của các lãnh tụ thế giới. Nhưng chỉ sau khi ông ta qua đời thì nhiều chuyện về ông ta mới vỡ lở.

Edward Epstein là nhà khoa học chính trị xuất thân từ đại học Harvard viết “Một Tập Hồ Sơ: Lịch Sử Bí Mật của Armand Hammer (*Dossier: The Secret History of Armand Hammer*), trong đó ông cho biết Hammer đã khởi đầu sự nghiệp bằng cách chuyển tiền lậu cho chính

quyền Sô-viết, rồi thuê người viết những tiểu sử giả tưởng về cuộc đời ông ta. Ông ta cũng thuê người đào mộ qua hàng loạt những cuộc hôn nhân đổ vỡ. Ông ta để cho cha ông ta vào ngôi tù về một vụ phá thai vụng về chính ông ta thực hiện. Ông ta bỏ rơi đứa con duy nhất, và trốn tránh đứa con gái sinh ngoại hôn. Ông ta không có bạn bè gì ở công ty Occidental là nơi ông ta đã từng sa thải đủ mọi thành phần, từ trưởng phòng, trưởng khối đến những nhân viên sai vặt. Khi em ông ta là Victor chết, ông ta nộp đơn để lãnh 667,000 đô la trong tổng số tài sản 700,000 của em, thay vì phân phối cho các con của Victor và người vợ ở trong nhà an dưỡng.

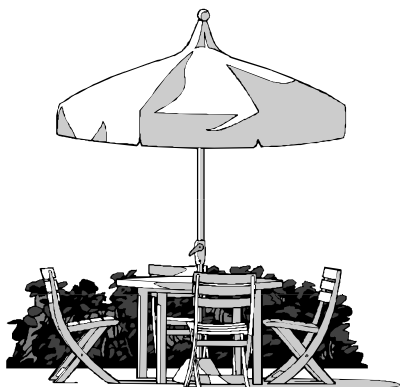
Khi Hammer chết, con trai Julian không dự tang lễ. Không có một người nào trong gia đình hai người em tham dự, và hầu như cũng không có ai khác ngoại trừ người khiêng quan tài là tài xế riêng, một nam y tá, và vài gia tộc.

Một thời gian ngắn sau khi Hammer chết, công ty dầu hỏa Occidental coi như không biết ông ta (mạng lưới điện toán của công ty không nhắc tên ông ta trong lịch sử công ty).

Một người nổi tiếng, được nể vì, giàu có, quen lớn, uy quyền, vừa được sợ, vừa bị ganh. Còn người kia thanh bạch đến độ phải dùng thức ăn thặng dư bỏ ngoài siêu thị, nhưng lại được thật nhiều người thương mến. Trong hai người đó ai là người giàu nơi Chúa?

Theo John Ortberg - *Remember Your Stuff Isn't Yours*  
(Christianity November 2007)

Việt Hoàng chuyển ngữ



**T**rong khi chờ lên máy bay đi San Francisco ở Phi Trường Quốc Tế Dulles, Virginia, tôi chợt lưu ý đến một gia đình trẻ đứng gần. Điểm làm suy nghĩ của tôi dừng lại là vẻ thương yêu, quần quít rất tự nhiên biểu lộ trong cách họ nói, cười, giao tiếp với nhau. Vì tránh không quan sát lộ liễu, cho nên thoạt tiên tôi không để ý là người mẹ phải ngồi xe lăn.

Cùng với mọi người khác trong chuyến bay, gia đình này kiên nhẫn chờ đợi ở khu vực trước cổng lên tàu. Chập sau, khi đang ở trong phòng vệ sinh nữ, tôi thấy một nhân viên hãng hàng không hướng dẫn cả gia đình này cùng vào. Người chồng giúp vợ, trong khi hai đứa con gái nhỏ đứng hai bên cánh cửa hé mở của ô vệ sinh dành cho người khuyết tật. Trở lại cổng đợi, tôi tự hỏi làm thế nào với những khó khăn hàng ngày gay go như thế mà gia đình này vẫn duy trì được cách giao tiếp, trao đổi ân cần, lịch lãm, dịu dàng.

Trên máy bay, tôi ngồi dãy cuối cùng, gia đình này trên tôi vài dãy. Hai bé gái ngoan ngoãn, vui tính, ngồi phía bên kia lối đi. Lúc máy bay cất cánh cũng như đáp, người cha ràng thêm dây để giữ đầu vợ không bị ngã xuống phía trước. Trong suốt chuyến bay năm tiếng đồng hồ, nhiều lần ông sửa thế, để vợ có thể nằm ngang qua ba ghế, còn ông đứng ở lối đi hẹp xoa bóp chân cho bà.

Tôi tự giới thiệu với ông khi cùng đứng chờ trước phòng rửa mặt trên máy bay. Ông cho biết tên là Graham, vợ là Sylvia. Bà bị tê liệt toàn thân do bệnh chai cơ (multiple sclerosis), chỉ những cơ trên mặt là còn điều khiển được mà thôi. Tôi khen gia đình ông đậm ấm, khen ông có chiếc mũ thêu hàng chữ, “*Bố Tốt Nhất Trên Đời*”. Ông cười cho biết đó là quà các con tặng nhân ngày “Từ Phụ”, rồi nói thêm họ vừa đi Washington dự tang lễ mẹ ông và bây giờ về nhà ở gần San Francisco.

Không kể gia đình này thì tôi là hành khách cuối cùng ra khỏi máy bay. Lúc đi ngang qua hàng ghế họ ngồi, tôi dừng lại trò chuyện, ôm choàng thân ái từng người. Tôi cúi xuống hôn má bà mẹ, ôm mặt bà trong hai tay, bảo rằng, “Tôi sẽ mãi nhớ bà và gia đình trong tâm tưởng và trong lời cầu nguyện. Bà cảm động, môi mấp máy lời cảm ơn.

Từ California trở về, tôi không thể nào quên được hình ảnh gia đình này. Tôi cầu nguyện cho họ hàng ngày, nhưng dường như Chúa cứ thôi thúc tôi phải làm thêm điều gì đó. Tôi cố tìm biết thêm về họ, nhưng đây không



phải là việc dễ làm, vì hãng máy bay không chịu tiết lộ thông tin về hành khách. Phải mất bốn tháng, sử dụng tất cả những phương tiện và khả năng dò tìm, hàng trăm lần gọi những số điện thoại không đúng, cuối cùng tôi liên lạc được với gia đình Thompson.

Người cha nhớ ra tôi và rất ngạc nhiên. Lúc đó tôi mới biết ông ta làm quản lý khu chung cư đang ở, và vì vậy mới có thể ở nhà chăm sóc vợ và hai con gái. Ông nói chuyện với tôi giọng vui vẻ không có một âm hưởng than vãn gì về việc nuôi bệnh hàng ngày, là thứ công tác vất kiệt sức lực và làm nản lòng cả đến người mạnh mẽ, can trường nhất trong vòng chúng ta!

Tôi gợi ý bảo rằng dù ở xa, nhưng tôi sẵn sàng giúp gia đình ông bất cứ điều gì có thể làm. Tôi giải thích thêm, Chúa đã để gia đình ông trong lòng tôi từ ngày đi cùng chuyến bay xuyên Mỹ.

Ông trả lời, hơi ngập ngừng vì khá bất ngờ, “Bà đề nghị như vậy thì tôi không biết phải nói thế nào. Tôi đang cố thu xếp để có thể trở về thăm Virginia, lần này là một dịp vui. Có một đứa cháu gái sắp lập gia đình, và cả nhà tôi ai cũng muốn được đi dự hôn lễ. Ông cho biết đã liên lạc với hãng máy bay duy nhất có chuyến bay thẳng từ California đến Virginia, xin cho vợ ông được ngồi ghế hạng doanh gia, nếu ông mua bốn vé khứ hồi hạng thường. Hãng máy bay trả lời cho biết không thể nâng cấp như thế được, nhưng đưa ra một đề nghị khác, đó là ông có thể mua cho vợ vé hạng nhất với giá hai nghìn hai trăm đô la.

Tôi đã chứng kiến những khó khăn của ông phải săn sóc vợ trong chuyến bay ngồi ở hàng ghế chật chội của hạng “bình dân, cho nên tôi thấy ngay sứ mạng của tôi khởi sự từ đây và mười tháng sau khi tôi gặp gia đình đặc biệt này, Chúa đã làm nhiều việc lạ lùng.

Trước hết là việc một hãng máy bay tặng bốn vé khứ hồi hạng doanh gia đi Virginia. Thứ hai, tôi quyên góp đủ tiền thuê một chiếc xe khách chở người khuyết tật cho gia đình sử dụng trong tuần lễ ở bên đó. Thứ ba là việc một khách sạn ngay giữa Hoa Thịnh Đốn bằng lòng dành hai phòng giá hạ đặc biệt, để cả gia đình có thể đi thăm thủ đô vài ngày trước khi trở về, và thứ tư là tôi xin được một giấy phép đặc biệt cho gia đình này đi thăm Toà Bạch Ốc. Tôi không quen biết một nhân vật tai mắt nào để nhờ vả, nhưng tất cả những việc kỳ diệu này chỉ do cầu nguyện.

Cuối cùng ngày du hành của gia đình này cũng đã đến. Tôi ra đón họ ở phi trường Dulles. Lúc cả gia đình xuất hiện ở cổng ra máy bay với những nụ cười thật rạng rỡ, tôi thấy nghẹn ngào, thầm nghĩ, để đem niềm vui cho cuộc đời người khác đâu có tốn kém gì nhiều?

Sylvia, dù không phát âm được nhưng mấp máy môi nói lời “cám ơn lúc tôi ôm choàng và tặng bà bó hoa. Hai cô con gái tí lia kể lại chuyến bay

tuyệt diệu. Một em nói, “Chúng cháu mỗi người được xem một màn ảnh riêng!

Các tiếp viên hàng không, được báo trước khi cất cánh về tình huống đặc biệt của gia đình này. Một cô nhân viên quá cảm động đã vội vàng đi mua cho mỗi người trong gia đình một món quà bất ngờ. Sau khi lên máy bay, hai cô gái được hai con gấu bông to, bà mẹ được chiếc khăn choàng lụa, còn ông bố được một hộp sô-cô-la.

Mọi người nói chuyện huyền thiên trên đường ra khu nhận hành lý. Anh tài xế lái xe khách cũng vừa đến gặp chúng tôi ở trạm nhận hàng. Chúa đã làm cho mọi sự diễn tiến thật đơn giản! Sau khi giúp đưa mọi người lên xe, Graham mời tôi đến dự hôn lễ của cháu gái. Cả hai con gái ông ta cũng mời, vì chúng được làm “dâu nhí! Tôi chưa nhận lời cho đến khi chị của Graham, là mẹ cô dâu, khẩn khoản mời tôi đến dự.

Bà nói, “Bà là thiên thần đã giúp cho em trai tôi và gia đình đi dự được đám cưới này! Tôi sửa lại bảo, “Không, chính Chúa đã khiến mọi việc xảy ra. Tôi chỉ làm điều Ngài thôi thúc!

Trong nhà thờ, từ hàng ghế đầu, Sylvia và Graham tươi cười rạng rỡ nhìn hai con gái tươi tắn trong hai bộ áo cô dâu, với mái tóc uốn chải diêm dúa. Tự nhiên, trông chúng lớn hẳn lên, không còn là hai đứa trẻ lên chín và mười một tuổi nữa.

Tôi cùng đi với họ trong chuyến tham quan Toà Bạch Ốc. Trong mấy ngày họ ở thủ đô, nhà tôi và con gái út cũng có dịp gặp gia đình này trong một lần chúng tôi đến khách sạn đem cho họ một bữa ăn tối.

Sáu năm rưỡi trôi qua kể từ chuyến đi Virginia kỳ diệu của gia đình Thompson. Chúng tôi giữ liên lạc với nhau qua điện thư, thư thường và điện thoại. Có lần tôi được họ mời đến California ở vài ngày. Hai đứa con gái trang trí cả trong lẫn ngoài căn hộ ở khu chung cư để đón tôi, và nhường cho tôi ngủ trong phòng của chúng. Chúng tôi đến công viên giải trí, đi xem phim, ăn pizza và xem tập ảnh gia đình. Tôi quan sát gia đình này trong những sinh hoạt hàng ngày với niềm kinh ngạc. Công việc dọn dẹp lâu dài được mọi người vui vẻ làm không một tiếng than. Những nhu cầu hằng ngày của bà mẹ tê liệt được chăm sóc bằng tinh thần tự nguyện, chu đáo, cẩn thận đầy yêu thương. Qua đó, tôi thấy được sự hiện diện của Chúa tràn ngập trong gia đình này, và những gì họ kinh nghiệm minh chứng rằng không có gì ở ngoài tầm tay Ngài.

Bobbie Wilkinson

**All Things Are Possible**

from *Chicken Soup for the Christian Soul 2*

Nguyễn Đình chuyển ngữ



# Tâm Vấn Cơ Đốc

## Hữu Hiệu

### Effective Christian Counseling

LTS. *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng.

#### Chương Bốn

#### Tiến Trình Tâm Vấn Cơ-đốc

Có bao giờ bạn băn khoăn về những đổi thay trong cuộc đời Phao-lô sau khi ông trở thành Cơ-đốc nhân không? Ông là người được ăn học, xuất thân từ một gia đình danh giá. Thời gian đầu trong chức nghiệp, Phao-lô được giới lãnh đạo tôn giáo kính trọng, được kẻ thù nể nang và cũng rất có thể cũng được quần chúng tán phục vì lòng hăng hái, nhiệt thành của ông về đạo. Nhưng rồi Phao-lô trở thành Cơ-đốc nhân, ông kinh nghiệm được ơn tha thứ và cảm nhận được sự bình an đến từ Chúa Cứu Thế. Nhưng trong bức thư thứ nhì gửi cho các tín hữu tại Cô-rinh-tô, ông bảo rằng từ khi qui đạo ông đã trải qua bao nhiêu lao nhọc, đòn vọt,

khốn đốn, lo lắng, tù đày (II Cô-rinh-tô 11: 23-30).

Hiển nhiên, những lần bị tù là thời gian vô cùng khốn khổ, nhưng Phao-lô không than van hay ngồi yên khoanh tay, bó gối. Trái lại, ông tận dụng thời gian trong tù để viết thư khích lệ và khuyên dạy giáo hữu. Phi-líp là một trong những bức thư đó. Lúc này Phao-lô đang bị cùm xiềng (Phi-líp 1: 14), ông nghe nói một số bạn bè là tín hữu không được vui vẻ với nhau. Trong thư, ông nài xin họ hiệp một trong Chúa và xin những người lãnh đạo Hội Thánh giúp họ vượt qua các mối bất đồng (4: 2,3). Ông cũng đề cập đến ba điều các cố vấn cũng như người cần tâm vấn

phải lưu tâm.

### **Các Mối Quan Ngại Trong Tâm Vấn**

Khi trao đổi với nhà tâm vấn, hầu như ai cũng bày tỏ quan ngại về **cảm xúc** của mình. (thí dụ như nhiều người thấy xuống tinh thần, buồn nản, cô đơn hay giận dữ); có những nan đề trong **suy nghĩ** (“lúc nào tôi cũng nghĩ mình xấu xí và chỉ là một kẻ thua cuộc hay “Lúc nào tôi cũng có những ý tưởng dâm dục mà không sao loại bỏ được ); hay quan ngại về **hành động** (“Tôi không kiểm chế nổi tính nóng giận hay “Tôi không thể bỏ tật xem ảnh khiêu dâm ). Ba lĩnh vực quan ngại này – xúc cảm, suy nghĩ và hành động, cần phải được lưu tâm đến trong hầu hết mọi tình huống tâm vấn.

#### **Những quan ngại về xúc cảm.**

Mọi người đều có xúc cảm nhưng khác nhau trong cách biểu lộ những xúc cảm này. Tùy theo cá tính, có người dễ dàng thừa nhận xúc cảm, có người che giấu. Đối với một số nền văn hoá ở một số gia đình, việc biểu lộ xúc cảm được khích lệ, nhưng trong những nhóm khác, người ta hiếm khi nhìn nhận hay nói ra xúc cảm của mình. Tuy nhiên, ngay cả khi không nói ra, nhiều người được tâm vấn vẫn thấy ngượng ngùng vì những xúc cảm ngã lòng, nản chí, lo lắng hay có mặc cảm mắc tội.

Chúa Giê-xu cũng có xúc cảm

và Kinh Thánh cho biết Ngài thường bày tỏ lòng thương cảm, nhưng cũng có lúc Ngài nổi giận (Mác 3: 5), lo buồn và bối rối (Ma-thi-ơ 26: 37-38). Chúng ta cũng biết Chúa từng khóc (Lu-ca 19: 41; Giăng 11: 35), và cũng có trường hợp Chúa rất buồn phiền.

Phao-lô cũng có lúc buồn bực, nhất là khi ở trong tù, nhưng trong tất cả những bất ứng và thiếu thốn (Phi-líp 4: 12). Ông từng viết rằng Cơ-đốc nhân cần sống vui mừng, vượt lên trên mọi nỗi lo buồn. Làm sao sống được như vậy? Hầu hết các nhà tâm vấn đều khám phá ra rằng chúng ta có thể bảo người ta đừng lo lắng, đừng cô đơn, đừng ngã lòng, nhưng trong thực tế, thay đổi xúc cảm theo ý muốn hầu như là điều bất khả thi! Vì vậy, thừa nhận xúc cảm, như khóc chẳng hạn, cũng là một điều tốt. Tuy nhiên, Phao-lô nói đến những phương thức khác giúp vượt qua những xúc cảm không vui như lo lắng chẳng hạn. Ông khuyên nên có những hành vi nhẹ nhàng từ tốn (Đôi khi xúc cảm dâng lên quá mạnh làm chúng ta nói năng hay hành động thiếu nhẹ nhàng khiến phải hối tiếc về sau). Ông cũng nhắc, “Đừng lo phiền chi hết nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin và sự tạ ơn mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi

sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và ý tưởng anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu (Phi-líp 4: 6-7).

Xúc cảm có thể ảnh hưởng đến cả tâm trí và thân thể. Khi chúng ta ưu tư hay lo lắng, mọi suy nghĩ bị ảnh hưởng, có thể làm suy sụp sức khoẻ và chúng ta đau bệnh. Vì thế điều quan trọng là nhà tâm vấn phải ý thức được những xúc cảm của người được tâm vấn. Nếu họ không thổ lộ xúc cảm của mình thì người cố vấn nên hỏi.

**Quan ngại về suy nghĩ.** Người ta từng cho rằng hầu hết nan đề của con người khởi sự từ tâm trí và hầu hết cũng giải quyết từ trong tâm trí. Tham dục, bạo động, ganh tị, chỉ trích, thù ghét, và quyết định gây chiến, tất cả khởi sự trong tâm trí. Theo thư Hy-bá 12:15, những rắc rối cá nhân và các mối quan hệ trở nên căng thẳng khi người ta nuôi dưỡng những tư tưởng cay đắng. Nhưng cũng chính tâm trí là chỗ quyết định yêu thương, bày tỏ lòng thương cảm, sống hài hoà với mọi người hay kiểm chế các xung động tinh thần. Vì thế phần lớn mục vụ tâm vấn là đối phó với suy nghĩ của tâm trí. Thánh Phao-lô đúc kết trong Phi-líp 4: 8, “Rốt lại, hỡi anh em, phạm điều chi chân thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thanh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân đức đáng khen thì anh em phải nghĩ đến.

Nhiều năm trước một hội thánh ở Canada tổ chức bữa ăn đặc biệt thiết đãi một trong những thuộc viên lâu năm. Nhiều người nhắc đến tinh thần dấn thân phục vụ Chúa phục vụ tha nhân, nhưng có một người phát biểu một câu tạo ấn tượng sâu sắc nhất, bảo rằng, Tôi biết người anh em yêu dấu này từ rất nhiều năm nhưng chưa hề nghe anh có một lời nào phê phán bất cứ ai.

Những người từ chối không chịu nghĩ đến việc chỉ trích thường có đời sống tinh thần và tâm linh khỏe mạnh. Trong khi đó, những người hay có tư tưởng phê phán, tự lên án, hay tự thương hại một cách vô cơ thường là những người hay có nan đề trong sức khoẻ tinh thần. Đôi khi người được tâm vấn tự đi đến những kết luận rất sai về chính mình hay về người khác. Nếu phải giúp những người như thế, chúng ta cần cố gắng tìm hiểu suy nghĩ của họ, giúp họ có những thành kiến và phù hợp với các giáo huấn của Kinh Thánh.

**Quan ngại về hành động.** Nhiều năm trước một nhà tâm vấn viết một cuốn sách nói rằng mọi nan đề đều là hậu quả của những hành động tội lỗi. Quyển sách cho rằng khi một người đến xin được tâm vấn thì nhiệm vụ duy nhất của nhà tâm vấn là tìm cho ra tội lỗi người đó đã phạm và khuyên bảo đương sự từ bỏ tội lỗi đó.



Hầu hết các Cơ-đốc nhân đều đồng ý rằng mọi nan đề của con người xuất phát từ tội của A-đam và Ê-va tại vườn Ê-đen. Hầu hết chúng ta cũng đồng ý rằng khi người ta phạm tội thì những nan đề cá nhân thường theo sau. Kinh Thánh nói rất rõ rằng Đức Chúa Trời là Đấng công chính và tội lỗi sẽ bị trừng phạt.

Tuy nhiên bảo rằng công việc chính của nhà tâm vấn là đi tìm tội lỗi trong đời sống người được tâm vấn là quá đơn giản. Thi thiên 73 là một nhận định rất thực tiễn về tội lỗi. Tác giả bảo rằng, trước mắt những kẻ phạm tội công khai tưởng như không gặp nan đề gì còn những người sống ngay lành lại gặp nhiều gian truân, nhưng rồi ra đến cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ phán xét công bình.

Chuyện ông Gióp trong Cựu ước là một trường hợp điển hình. Theo Kinh Thánh, Gióp là một người công chính nhưng ông có nhiều nỗi căng thẳng cùng cực. Bạn bè ông và cả Sa-tan đều nhất quyết bảo rằng những khổ nạn Gióp phải chịu là do tội lỗi, nhưng Đức Chúa Trời phủ nhận quan điểm này. Nan đề của Gióp không phải vì ông phạm tội (Gióp 2: 3).

Tất nhiên nan đề có thể do người được tâm vấn đã lầm lỗi hay thiếu khôn ngoan, nhưng nan đề cũng xuất hiện khi một người không được hướng dẫn, ít học, hay là nạn nhân hành động của của

người khác. Nan đề xuất hiện có thể do rất nhiều lý do.

Để giúp ngăn ngừa những khó khăn như thế bức thư trong lao tù của Phao-lô truyền dạy cơ đốc nhân thực hành những gì họ đã thấy, đã nghe, đã học nơi ông (Phi-líp 4: 9). Sự bình an của Đức Chúa Trời được hứa ban cho những người có cuộc sống tôn cao Chúa Cứu Thế cho dù vẫn phải tiếp tục sống trong hoạn nạn. Hội thánh tại thành Phi-líp là Hội thánh nhận bức thư này rõ ràng là đã có nhiều thuộc viên có niềm tin được thể hiện ra thành những hành động yêu thương. Họ đã quan tâm chăm sóc Phao-lô trong cơn hoạn nạn và ông rất biết ơn họ. Chắc hẳn Phao-lô cũng cùng một ý với Gia-cơ bảo rằng chúng ta cần phải là người làm theo lời Chúa chứ không chỉ nghe xuong (Gia-cơ 1: 22).

Cũng cần để ý rằng Phao-lô có một thái độ rất hay trước khó khăn. Hai lần ông bảo rằng gặp cảnh ngộ nào ông cũng tập sống thỏa lòng (Phi-líp 4: 11, 12). Bí quyết sống thỏa lòng của ông được ghi trong Phi-líp chương 4 và chắc chắn có thể được áp dụng cho các nhà tâm vấn cũng như những người được tâm vấn thời nay. Và cũng như Phao-lô, chúng ta có thể trở thành những người bén nhạy với người khác khi quan tâm đến tình cảm, suy nghĩ và hành động của họ.

## Những Giai Đoạn Tâm Vấn

Hầu hết chúng ta đều có kinh nghiệm mua sắm và hầu như món đồ nào cũng đều kèm theo tờ hướng dẫn cách sử dụng. Đôi lúc có những món chúng ta phải theo sát từng bước mới có thể ráp món đồ lại được. Công tác tâm vấn cũng sẽ dễ dàng nếu chúng ta có mẫu chỉ dẫn từng bước để có thể phục hồi những cuộc đời tan vỡ. Tâm vấn sẽ đơn giản nếu các nan đề có thể được giải quyết như cách nấu ăn trình bày trong sách dạy gia chánh, nghĩa là bao gồm những hướng dẫn chi tiết nếu theo đúng thì chắc chắn làm được. Nhưng như chúng ta thấy, con người không đơn giản như thế và những nan đề của con người không giống như các bộ phận của cái máy hay như các vật liệu để nấu món ăn. Mỗi người và mỗi nan đề đều phải được giúp đỡ và giải quyết bằng những cách riêng và đây chính là lý do khiến cho công tác tâm vấn vừa khó khăn vừa đầy thách thức.

Nhiều năm trước đây một công trình nghiên cứu 500 mục sư quản nhiệm các giáo sở kết luận rằng hầu hết các mục sư làm tâm vấn đều “có một cảm xúc rất thấm thía với tâm trạng chán nản, hoang mang và ngay cả với ý thức nghĩ rằng mình vô dụng mỗi khi được gọi nhờ giúp đỡ. Cuộc thăm dò cho biết khi giáo hữu nhờ giúp giải quyết nan đề, nhiều nhà lãnh đạo hội thánh cảm thấy rất lo lắng, bối

rối, ngại ngùng.

Đây cũng là cảm xúc thông thường, ngay cả đối với những người hướng dẫn có kinh nghiệm làm tâm vấn cũng vậy. Nhà tâm vấn có thể cố gắng bày tỏ những đặc tính như đã bàn trong chương 2 và sử dụng những kỹ thuật nêu lên trong chương 3. Tuy nhiên, cũng có lúc nhà tâm vấn cần tự hỏi, “Bước kế tiếp tôi phải làm gì? Làm sao nhà tâm vấn có thể hoàn tất một tiến trình tâm vấn từ đầu đến cuối?”

Chia tiến trình tâm vấn thành từng bước hay từng giai đoạn có phần không thực tế vì biên giới giữa các giai đoạn thường mơ hồ, hơn nữa các giai đoạn cũng có thể trùng lặp. Dù vậy, việc phân chia này có lợi ở chỗ giúp chúng ta thấy rõ diễn tiến của quá trình tâm vấn và có thể chia làm bốn giai đoạn như sau: giai đoạn giới thiệu và tìm hiểu, giai đoạn thiết định mục tiêu, giai đoạn đi vào giải pháp bằng hành động, và giai đoạn kết thúc. Cả bốn giai đoạn này có thể hoàn tất trong một lần trao đổi, nhưng thông thường được trải ra trong một thời gian dài hơn.

### Giai Đoạn Giới Thiệu-Tìm Hiểu (GD-1)

Có ít nhất ba mục tiêu cần đạt được vào lúc khởi đầu chương trình tâm vấn. Chúng ta phải tiếp xúc với đối tượng có nhu cầu, thiết lập quan hệ với đối tượng, và tìm cách

xác định nan đề đối tượng đang có.

**Tiếp xúc.** Hiển nhiên chúng ta không thể làm tâm vấn nếu chưa bao giờ gặp gỡ người cần giúp. Vì vậy, để khởi sự mục vụ tâm vấn, cần cho người ta biết chúng ta sẵn sàng giúp. Có thể làm việc này bằng hai cách: thông báo cho biết chúng ta muốn giúp và bày tỏ cho thấy mối quan tâm của chúng ta.

Đôi khi cần có một thông báo chính thức về mục vụ tâm vấn in trong bản tin hay chương trình của hội thánh, hay thông báo đọc trong buổi nhóm: “Mục Sư có mục vụ tâm vấn vào thứ ba và thứ năm hàng tuần. Tín hữu nào có nhu cầu xin gọi điện thoại lấy hẹn. Cũng có thể thông báo một cách thân mật trong những dịp sinh hoạt khác: “Trong vòng các con cái Chúa ai có nan đề trong đời sống cá nhân hoặc gia đình muốn tâm sự với chúng tôi, xin đừng ngại, chúng tôi có dành thì giờ để chúng ta có thể trò chuyện trao đổi với nhau.

Khởi đầu, lối kêu gọi này có thể không khiến người ta sắp hàng đến xin tâm vấn đâu, nhưng thông thường hơn, mục vụ tâm vấn thực sự phát triển từ những tiếp xúc thân mật với những người chúng ta gặp gỡ đâu đó hay trong hội thánh. Thí dụ như những người trẻ thường cởi mở hơn, thổ lộ nan đề cá nhân sau khi quen biết người hướng dẫn thanh niên trong dịp đi xem một trận thi đấu thể thao hay những buổi họp mặt thân mật nào

khác. Lúc uống cà-phê chung hay trò chuyện trên đường về sau buổi nhóm, cũng thường là cơ hội thổ lộ nan đề mà sau đó có thể trở thành những buổi trao đổi tâm vấn chính thức. Có thể khéo léo tiếp tục câu chuyện bằng cách gợi ý như sau, “Sau 4 giờ chiều mai có thì giờ rộng rãi hơn, nếu mình trao đổi thêm chuyện này chắc sẽ rất hữu ích. Gợi ý như thế vừa nhẹ nhàng vừa tự nhiên nhưng khá hữu hiệu để có buổi hẹn.

**Thiết lập quan hệ.** Lúc khởi đầu, hai điều rất quan trọng là làm cho người được tâm vấn thấy thoải mái và thiết lập **quan hệ** - một mối quan hệ nhẹ nhàng, tin cậy giữa cố vấn và người được tâm vấn. Khung cảnh tươi vui, yên tĩnh, không bị quấy rầy cộng thêm với một số đặc tính thích hợp của nhà tâm vấn như đã nêu lên trong chương 2, sẽ giúp cho mối tương giao xuất hiện với một khởi đầu tốt đẹp. Trong giai đoạn này, thông thường cũng sẽ nảy sinh một cảm nhận gọi là lượng định hỗ tương qua đó cả người cố vấn lẫn người được tâm vấn cùng để ý nhau rất kỹ để có những kết luận sơ khởi về mối quan hệ song phương. Nếu kết quả đánh giá này đưa đến những cảm nhận tích cực thì giai đoạn đầu tiên của mối quan hệ thực sự đã được thiết lập.

Đôi khi người cần tâm vấn thấy khó khăn đối diện với nan đề hay chia xẻ nan đề với cố vấn cho

nên mở đầu thường chỉ bàn chuyện thời tiết hay những chủ đề vô thưởng vô phạt, trước khi đụng đến nan đề. Nhà tâm vấn cần biểu lộ tinh thần sẵn lòng “ở với người cần tâm vấn để lắng nghe và đôi khi cần hỗ trợ, khích lệ đặc biệt là trong giai đoạn đầu của tiến trình tâm vấn để rồi dần dà người cần tâm vấn sẽ thổ lộ cho biết tại sao mình đến xin tâm vấn. Câu hỏi, “Tôi có thể giúp gì? và thái độ quan tâm của nhà tâm vấn sẽ khích lệ người đó thổ lộ nan đề.

**Làm sáng tỏ nan đề.** Mới đầu chúng ta tưởng việc này khá dễ dàng, nghĩa là chỉ cần hỏi người có nhu cầu tâm vấn cho biết nan đề là gì rồi tìm giải pháp. Trong thực tế vấn đề thường không đơn giản như vậy. Đôi khi người ta rất ngại thổ lộ nan đề. Thường họ biết có điều gì đó làm họ bận tâm nhưng lại không xác định được. Có khi họ nêu ra nan đề nhưng về sau người cố vấn lại khám phá ra rằng vấn đề họ nói không phải là nan đề chính hay là nan đề duy nhất. Vì vậy công việc của bạn, nhà tâm vấn, là lắng nghe, quan sát, khích lệ và đôi khi góp ý hay nêu các câu hỏi ngắn để giúp làm sáng tỏ hình ảnh người đó: cá tính, nan đề, quan điểm về cuộc đời và những nỗ lực trong quá khứ của đương sự nhằm giải quyết nan đề. Những câu hỏi khai mở như thế cũng giúp người được tâm vấn cảm thấy thoải mái hơn, có cái nhìn vào

nan đề rõ ràng hơn, và đôi khi có thể giải tỏa được những xúc cảm và bực dọc bị ức chế chưa được nói ra.

Trong giai đoạn này, nhà tâm vấn cũng có thể dò dẫm tìm hiểu những khía cạnh sau: *Tôi có thể làm việc với người này không? Tôi có muốn thử giúp không? Nan đề của người này có ngoài lãnh vực chuyên môn và ngoài khả năng của tôi không?* Cùng lúc đó, người cần tâm vấn cũng có thể tự hỏi: *Tôi có tin được nhà tâm vấn này không? Người cố vấn này có thể giúp được tôi không? Tôi có muốn cam kết tiếp tục tiến trình tâm vấn này không?*

Có thể vào phần cuối của buổi gặp gỡ đầu tiên, những câu hỏi như trên có thể được nêu lên thảo luận, và nhà tâm vấn có thể nói đại khái như, “*Tôi có thể giúp anh được, nhưng chúng ta cần phải có nhiều buổi trao đổi với nhau. Anh thấy sao?* Loại thảo luận như thế gọi là sắp xếp tiến trình (structuring) để quyết định xem tiến trình tâm vấn có thể tiến hành không và nếu tiếp tục thì sẽ như thế nào.

*(Còn tiếp)*

### **Thông Báo**

*Bản tiếng Việt đã phát hành với số lượng giới hạn. Quý độc giả nào cần có thể liên lạc với Tòa Soạn Thông Công. Do sơ suất đáng tiếc, tựa đề cuốn sách bị đổi thành “Tâm Vấn Cơ Đốc Hiệu Quả. Đây là cách dùng danh từ “hiệu quả” khá phổ thông, nhưng không chuẩn.*



*Chuyện thật về cái chết và sự sống  
của Don Piper viết chung với Cecil Murphey*

LTS. Don Piper được tấn phong Mục Sư năm 1985. Ông đã xuất hiện trong nhiều chương trình truyền hình và truyền thanh, viết báo, diễn giảng cho các hội đồng và các kỳ linh dưỡng tại Hoa Kỳ và các nước khác. Câu chuyện của ông trong cuốn "90 Minutes In Heaven" đã phát hành hơn nửa triệu bản, kể lại một kinh nghiệm kỳ diệu, đã thay đổi cuộc đời ông. Bản tiếng Việt do Nguyễn Đình chuyển ngữ.

## **Dẫn Nhập**

Tôi đã chết vào ngày 18 tháng Giêng, năm 1989.

Chỉ ít phút sau khi tai nạn xảy ra, nhân viên cứu thương đã đến nơi, thấy tôi không còn mạch, tuyên bố tôi đã chết. Họ lấy một tấm trải phủ kín người tôi để khỏi ai nhìn, rồi đi săn sóc những người bị thương khác. Tôi hoàn toàn không biết gì về những người hiện diện quanh tôi trong thời gian đó.

Ngay sau khi chết, tôi lên thẳng thiên đàng.

Trong lúc tôi ở thiên đàng, một mục sư Báp-tít đến nơi xảy ra tai nạn. Dù biết tôi đã chết, ông vẫn chạy đến bên cái xác không sinh khí và cầu nguyện cho tôi, và mặc dù bị toán Chuyên Viên Y Khoa Cấp Cứu (Emergency Medical Technicians EMTs) khích bác, ông mục sư này vẫn không chịu ngừng cầu nguyện.

Ít nhất là chín mươi phút sau khi các chuyên viên y khoa tuyên bố tôi đã chết, Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của ông mục sư kia. Tôi trở lại địa cầu. Và đây là câu chuyện của tôi.

## Chương 4 Từ Thiên Đàng Xướng Trần Gian

*“Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào,  
vì Chúa ở cùng tôi. Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi  
Thi Thiên 23: 4*

Các chuyên viên cấp cứu đến nơi xác định tôi đã chết. Bản báo cáo cho biết tôi chết ngay khi tai nạn xảy ra lúc 11:45 sáng. Họ lo săn sóc những nạn nhân khác tại hiện trường, cho đến khoảng 1: 15 mới sẵn sàng đem tôi đi. Họ xem mạch tôi thêm một lần nữa. Tôi vẫn là một xác chết.

Theo luật tiểu bang, họ phải chính thức công bố tôi chết trước khi được phép di dời thi thể tôi khỏi nơi xảy ra tai nạn, và cũng chỉ khi đó xe cứu thương mới được phép chở xác tôi vào bệnh viện. Về sau tôi được biết rằng vì địa phương đó không có nhà quan cho nên một chức viên pháp y được quyền đưa ra phán quyết tử vong để xe cứu thương được phép đem xác tôi đi.

Tất cả các xe cứu thương xuất phát từ trại giam, từ quận và từ thành phố Huntsville đến nơi, nhưng không có người bị thương nào nặng nên đều trở về xe không chỉ trừ một chiếc. Tôi góp nhặt các thông tin lại và biết rằng có người đã sắp xếp một chiếc không mang dấu hiệu để chuyển thi thể tôi đến nhà quan.

Người ta đã phải dùng cửa máy, cửa xe đem tôi ra. Vì tôi đã chết nên không ai cần phải vội. Mối quan tâm của các nhân viên công lực lúc đó là khai thông khúc đường bị nghẽn trên cầu.

Khi chiếc xe tải đâm xéo, chồm lên xe tôi làm sập mui xe, bảng đồng hồ dưới kính chắn gió sập theo, chặn cứng lên hai chân, và làm dập nát chân phải. Chân trái của tôi ở tư thế khoảng giữa ghế và bảng đồng hồ, bị gãy hai khúc. Tay trái tôi vắt ngược qua đầu, trật khớp, bật ngược trở lại trên ghế, gần đứt lia, nằm trên sàn xe. Về sau tôi được biết, vì bị mất khúc xương chính cho nên cánh tay trái của tôi chỉ còn là một khúc thịt treo lủng lẳng những phần còn lại của cánh tay. Chân trái tôi cũng ở tình trạng tương tự, chỉ còn một ít thịt dính vào phần trên đầu gối, giữ cho máu tiếp tục dẫn tới bắp chân bên dưới. Một đoạn xương đùi khoảng hơn một tấc gãy mất không tìm thấy. Các bác sĩ không thể lý giải tại sao trong tình trạng đó tôi lại không mất hết máu.

Mảnh kính vỡ và máu vung vãi khắp nơi. Mặt tôi lỗ chỗ đầy mảnh kính vụn đủ cỡ. Vì bị tay lái đập vào ngực cho nên máu đã rịn ra ở cả

mắt, tai và mũi. Nhìn hậu quả ghê rợn này, các chuyên viên cứu cấp nhận định rằng tôi đã bị chấn thương đầu rất nặng, và các cơ phận nội tạng không thể không bị tổn thương. Thoạt tiên khi thấy tôi không còn mạch, một nhân viên cấp cứu đã đắp lên tôi một tấm vải nhựa, che luôn cả nóc xe. Họ không định đem tôi ra khỏi xe, mà có muốn cũng không thể làm ngay, vì phải chờ đem máy cứu sức đến cửa xe ra mới có thể giải quyết được.

Một yếu tố làm công tác cứu hộ diễn tiến nhanh chóng là hai người lính gác tù đi xe tải nhẹ (pickup) đã báo ngay cho đội cấp cứu trong nhà tù, nếu không thì còn lâu xe cứu thương từ những nơi xa khác mới đến được.

Họ xem xét tình trạng của tài xế hai chiếc xe bị đụng khác thì thấy không ai bị thương, và cả hai cũng đều từ chối săn sóc y tế. Người tù lái xe tải gây tai nạn cũng không hề hấn gì, và ngay sau khi toán chuyên viên cấp cứu kiểm tra, anh ta được chở thẳng về trại giam. Cảnh sát chặn tất cả xe cộ trên đường để chờ xe cứu thương đến, khiến cho dòng xe cả hai hướng, nhất là hướng tôi đi, kẹt cứng, kéo dài cả cây số. Chiếc cầu hẹp, chỉ có hai làn xe chạy nên không đủ rộng cho xe trở đầu. Ngay cả dòng xe có vòng lại được thì cũng phải lái thêm từ bốn mươi đến năm mươi dặm nữa quanh hồ mới tới đường rẽ về nhà. Từ dòng xe dồn đống đó, ông bà Dick và Anita Onerecker đi bộ ít nhất là nửa dặm đến chỗ xảy ra tai nạn. Hai ông bà đã mở một hội thánh ở Klein, phía bắc Houston. Tôi không nhớ chắc lúc trước đã gặp họ ở trung tâm Trinity Pines hay chưa, nhưng cũng có thể. Cả hai đều là diễn giả cho hội đồng tôi vừa tham dự. Tôi từng nghe nói nhiều về Mục Sư Dick Onerecker, và kể như lần đầu tôi thấy ông trong hội đồng này.

Sáng thứ tư, ông bà Onerecker rời Trinity Pines trước tôi vài phút. So với thời tiết Houston thì buổi sáng tháng giêng hôm đó trời rất lạnh. Dọc đường bà Anita bảo chồng, “Em lạnh quá. Anh ghé vào đâu uống tách cà phê đi cho ấm bụng!”

Thấy một tiệm bán mỗi câu cá ngay bên hồ Livingston, Mục sư Dick dừng xe, và chắc là đúng lúc họ mua cà-phê, tôi đã vượt qua họ.

Về sau, không biết bao nhiêu lần Mục sư Dick cứ ôm mặt bảo rằng, “Dễ chết quá, đúng ra chính chúng tôi mới là người lãnh tai nạn đó, nhưng vì chúng tôi dừng lại, anh vượt qua nên bị đụng.”

Trước khi ông bà Onerecker đến cầu, tai nạn đã xảy ra và dòng xe dồn lại. Người ta ra khỏi xe, đi quanh quẩn, hỏi nhau và trao đổi chút tin tức ít ỏi vừa thu lượm. Ông bà Dick và Anita cũng ra khỏi xe, hỏi mấy người lái xe khác, “Có việc gì trên đó vậy? Người ta truyền

miệng, cho biết có một tai nạn lưu thông rất nặng, bảo rằng “Xe tải cán xe hơi. Và đó là tất cả thông tin mọi người biết.

Ông bà Onerecker đứng đó vài phút, không thấy có diễn tiến gì, xe thì cứ nối đuôi dài hơn. Vào khoảng từ 12: 30 và 12: 45, họ quyết định đi đến chỗ xảy ra tai nạn. Thấy một viên cảnh sát, Mục sư Dick nói, “Tôi là mục sư. Có ai ở đó cần tôi giúp không? Có ai cần cầu nguyện không?”

Viên cảnh sát lắc đầu, vừa chỉ tay vừa nói, “Có mấy người trong hai chiếc xe kia có vẻ sợ và mất bình tĩnh, nhưng không sao. Nếu Mục sư muốn, có thể đến nói chuyện với họ.

“Còn chiếc kia thì sao? Chiếc xe có đập tằm vải nhựa đó?”

“Người trong xe chết rồi.

Trong khi Mục sư Dick nói chuyện với viên cảnh sát, vợ ông đi về phía mấy chiếc xe bị đụng. Bà đưa tách cà-phê mới chỉ chạm môi cho ông già.

Về sau Mục sư Dick kể lại bảo rằng, “Chúa bảo tôi, ‘Con phải cầu nguyện cho người trong chiếc xe đổ. Đối với ông, một giảng sư Báp-tít có trình độ, cầu nguyện cho người chết là việc trái thần học. Ông thâm nghĩ, “Không được, mình không làm việc này được. Người này chết rồi!

Mưa bắt đầu rơi lất phất, nhưng Mục sư Dick không lưu ý gì đến môi trường xung quanh. Ông nhìn viên cảnh sát, biết rằng điều ông sắp nói khó lọt tai! Dầu vậy, Đức Chúa Trời đã nói với ông rất rõ đến nỗi ông không còn ngờ vực gì đối với điều ông phải làm. Chúa bảo ông cầu nguyện cho một người chết. Dù đây là một việc không bình thường, nhưng ông biết chắc Đức Thánh Linh đang thôi thúc ông hành động. Ông nói với viên cảnh sát.

“Tôi muốn cầu nguyện cho người trong chiếc xe đổ kia.

“Tôi đã nói với Mục sư là ông ta chết rồi!

“Tôi biết vậy, và cũng thấy đề nghị của tôi bất thường, nhưng tôi vẫn muốn cầu nguyện cho ông ta.

Viên cảnh sát nhìn về chiếc xe hồi lâu, cuối cùng nói với tôi,

“Được rồi, nếu Mục sư muốn thế thì cứ làm, nhưng tôi xin báo trước là cảnh tượng rất ghê rợn. Ông ta chết rồi, và dưới tấm phủ đó toàn là máu me, mảnh kính vỡ và thân thể ông ta đã nát bấy!

Mục sư Dick trả lời, “Tôi từng là y tá quân y phục vụ ở Việt nam cho nên cũng quen với cảnh máu me rồi!

Viên cảnh sát nhún vai, “Tôi cần báo trước cho Mục sư. Ông làm sao cũng được, nhưng tôi chưa từng thấy cảnh tượng nào thê thảm hơn!



“Xin cảm ơn. Mục sư Dick nói, rồi tiến về phía chiếc xe phủ bạt.

Nhìn chiếc xe Ford bẹp dúm, không ai tin rằng Mục-sư Dick lại có thể chui vào hẳn trong thùng xe. Chỗ ông vào vốn là cái cửa đuôi, nhưng đã bị đứt lìa. Lúc đó tám vãi nhựa vẫn phủ trên người tôi, Mục sư Dick chưa gỡ ra nên bên trong xe tối đen. Ông bò vào xe, dựa người vào băng ghế sau, đặt tay vào vai bên phải tôi.

Ông bắt đầu cầu nguyện cho tôi. Về sau, ông bảo rằng, “Tôi thấy bị thúc giục cầu nguyện. Tôi không biết người này là ai, có phải là tín đồ hay không. Tôi chỉ biết chắc một điều, đó là Chúa bảo tôi phải cầu nguyện cho anh ta.

Trong khi cầu nguyện, Mục sư Dick thổn thức, khóc lóc nhiều lần, rồi ông hát. Ông có một giọng hát xuất sắc, và cũng thường hát trong các buổi nhóm chung. Cứ thế, ông cầu nguyện rồi hát, rồi lại cầu nguyện.

Không những ông tin Đức Chúa Trời thôi thúc ông cầu nguyện, mà còn đặc biệt cầu nguyện xin Chúa giải cứu tôi khỏi những tổn thương bên trong như não và các cơ quan nội tạng.

Đây là chuyện rất bất thường, vì Mục-sư Dick biết tôi đã chết, không chỉ vì viên cảnh sách đã nói với ông như vậy, mà chính ông cũng đã kiểm tra và thấy tôi không còn mạch nữa. Ông hoàn toàn không biết vì sao lại cầu nguyện cho tôi ngoài lý do duy nhất là được Chúa thôi thúc. Ông không cầu nguyện cho những thương tích bên ngoài thấy được, nhưng chỉ cầu nguyện Chúa chữa lành những tổn thương bên trong. Ông bảo rằng đó là lần ông đã cầu nguyện sốt sắng, dốc đổ, tha thiết đầy xúc động hơn hết trong đời. Về sau tôi được biết thêm là Mục sư Dick cũng là một người nhiều xúc cảm.

Rồi ông lại tiếp tục hát, “Bao lần ta bối rối gặp sầu tư, lấm lức tâm hồn nhuộm thương đau, nguyên do chúng ta không đem tâm sự trình cho Chúa Giê-xu mà thôi! Điều duy nhất tôi biết chắc về toàn thể sự việc này là ông đã hát bài thánh ca cổ tuyệt vời “Giê-xu Là Bạn Thật. Tôi đã cùng hát với ông.

Trong giây phút tĩnh lại đầu tiên đó, tôi nhận ra hai điều. Điều thứ nhất là tôi đang hát - một lối hát khác với giọng điệu trên thiên đàng - tôi nghe được tiếng tôi và cũng nhận ra giọng hát của người khác.

Điều thứ nhì tôi biết là có một người đang nắm tay tôi. Một cái nắm tay mạnh, chắc, và là cảm giác thể lý đầu tiên đến với tôi sau khi trở lại với đời sống dương gian. Hơn một năm sau biến cố này tôi mới hiểu được ý nghĩa của cái nắm tay vào giây phút đó. *(Còn tiếp)*



Lược Khảo

# Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

## Chương 5 Hội Thánh Thoát Con Đại Nạn (tiếp theo)

### D. Bằng Chứng Khác

Những người theo chủ trương tiền đại nạn có thể nêu thêm hai khía cạnh sau đây hỗ trợ cho quan điểm của mình. Trước hết là bài thuyết giảng trên núi Ô-liu (The Olivet Discourse), và thứ hai là những cư dân trên đất trong thời gian một nghìn năm bình an.

#### 1. Bài Thuyết Giảng Trên Núi Ô-liu

Những người theo chủ trương tiền đại nạn thường dùng Bài Thuyết Giảng Trên Núi Ô-liu làm nguồn bằng chứng chính hỗ trợ quan điểm của họ. Khi hiểu đúng, bài thuyết giảng này phù hợp với những phần Kinh Thánh khác hỗ trợ chủ trương tiền đại nạn như trong hai phân đoạn sẽ thảo luận sau đây. Trước hết, chúng ta phân tích để biết rõ bối cảnh bài thuyết giảng này.

a. Phân tích bài thuyết giảng. Chúa Giê-xu đã thuyết giảng bài này vào tuần lễ cuối cùng được ghi trong

phúc âm Ma-thi-ơ 24, 25, Mác 13 và Lu-ca 21. Chúa giảng giải những điều này trước khi chịu thương khó, có lẽ vào tối thứ ba, ít lâu sau khi rời đền thờ lần cuối. Nội dung chính của bài thuyết giảng tập trung vào những diễn biến liên quan đến kỳ tận thế, trả lời cho hai vấn nạn các môn đệ nêu lên. Trước hết là về thời điểm Chúa Cứu Thế trở lại thiết lập vương quốc Do Thái, và thứ hai là về tính chất những điềm báo trước ngày Chúa trở lại. Câu trả lời của Chúa Giê-xu chia đều cho cả hai vấn nạn trên. Giải đáp về “thời gian tái lâm được ghi trong Ma-thi-ơ 24: 4-31 và 25: 31-46; Còn về “thời triệu, được trả lời xen giữa hai phân đoạn trên trong Ma-thi-ơ 24: 32 - 25: 30. Mác và Lu-ca cũng phân chia câu trả lời tương tự như vậy, nhưng ít chi tiết hơn, thiếu phần nói về thời gian và không ghi về sự phán xét sau cùng.

Để có thể hiểu, chúng ta cần ghi nhớ bố cục cơ bản trên. Những người

chủ trương hậu đại nạn không thấy cách phân chia này cho nên khẳng định họ có cơ sở vững chắc, cho rằng chủ trương của họ thuyết phục hơn chủ trương tiền đại nạn, vì ở đây Chúa không đề cập đến sự kiện Hội Thánh được cất lên. Thật ra, không nên trông mong Chúa đề cập đến sự cất lên ở đây, vì Chúa đang trả lời môn đệ những câu hỏi liên quan đến thời điểm khi nào Chúa thành lập vương quốc Do Thái, trong khi sự kiện hội thánh được cất lên liên quan đến việc Hội Thánh được vinh hiển. Đây là hai sự kiện hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên, khi lưu ý đến cách phân chia trên trong câu trả lời của Chúa, chúng ta cũng thấy trong phần nói về thời triệu, Chúa dùng những từ ngữ rất giống với phần nói về sự cất lên, như trong Ma-thi-ơ 24: 42-44, Chúa nhắc nhở các môn đệ tỉnh thức trông đợi ngày Chúa trở lại. Vì lời khuyên này nằm trong phần nói về “thời triệu không trực tiếp liên quan đến thứ tự thời gian cho nên chúng ta có thể đoán chắc rằng những lời khuyên đó hàm ý nói đến sự cất lên. Điều này sẽ không đúng nếu nằm trong phần nói về thời điểm (phải theo thứ tự thời gian). Phần nói về thời triệu vì không theo thứ tự thời gian có thể bao gồm trong những hàm ý nói về khía cạnh có liên quan đến hội thánh, cũng như những thông tin liên quan đến nước Do Thái.

Cần lưu ý là nếu ở đây Chúa nói trực tiếp về sự kiện hội thánh được cất lên thì không thích đáng, vì các môn đệ chưa được chuẩn bị để có thể hiểu sự kiện đó. Hầu như họ chưa có một khái niệm nào về hội thánh vì Chúa chưa từng dạy, nhưng rồi ra họ

sẽ biết và lúc đó vấn đề thời điểm sẽ rõ ràng hơn, còn bây giờ họ chỉ cần biết những gì trực tiếp liên quan đến nước Do Thái, cũng là điều họ hiểu và quan tâm.

**b.** Lu-ca 21: 28. Hai phân đoạn Kinh Thánh đưa ra bằng chứng cho thấy Chúa Giê-xu thực sự nghĩ đến biến cố cất lên khi đưa ra lời giải đáp các vấn nạn của môn đệ. Trước hết là Lu-ca 21: 28, “*Chùng nào các việc đó khởi sự xây đến, hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải cứu các người gần tới.*” Ngay trước câu này, Lu-ca nói đến sự kiện “*Con Người dùng đại quyền đại vinh mà ngự đến trên đám mây.*” Sự kiện này đã khiến chúng ta phải hiểu rằng câu Kinh Thánh trên phải nằm trong phần *thời gian* chứ không thể trong phần *thời triệu* được. Đây cũng là câu cuối trong phân đoạn “thời gian” và chỉ có một mình Lu-ca ghi lại.

Từ “khởi sự hay “khởi đầu trong nguyên văn Hi-lạp (*archomenon*) được nhấn mạnh vì đặt ở đầu câu, không có ý bảo chủ đề là một trong nhóm đứng đầu, nhưng tự thân chủ từ là điều đầu tiên. Điều có ý nghĩa nhất là khi các môn đệ được căn dặn “ngược lên” trông đợi sự cứu rỗi như là điều đầu tiên trong một loạt những điều đã liệt kê. Một số các nhà giải kinh coi danh từ số nhiều “các việc đó (Hi-văn, touton, c. 28) là chỉ những điều liệt kê khởi đầu từ câu 25, nhưng chúng ta không có lý do gì để giới hạn như vậy. Chúa Giê-xu đã liệt kê những sự việc đó từ câu 8 một cách liên tục, tất cả chỉ hướng về những biến cố đại nạn, “*Ngài đáp rằng: Các người hãy giữ, kẻo bị cám dỗ; vì có nhiều người*

sẽ mạo danh ta mà đến, và nói rằng: Ấy chính ta là Đấng Christ, thì giờ đã gần đến, các ngươi đừng theo họ. Lại khi các ngươi nghe nói về giặc giả loạn lạc thì đừng kinh khiếp, vì các điều đó phải đến trước, **nhưng** chưa phải cuối cùng liền đâu (Lu-ca 21: 8-9).

Như vậy ý tưởng cần lưu ý là các môn đệ phải đặt tất cả những sự việc này trước tất cả các biến cố đại nạn, là thời điểm trông đợi “sự cứu chuộc (bản tiếng Việt là “giải cứu”) của họ. Chúng ta có thể diễn ý câu Kinh Thánh này như sau: “Nhưng như hạng mục đầu tiên của loạt biến cố vừa liệt kê, hãy nhìn, hãy ngược đầu lên, vì vào thời điểm đó sự cứu chuộc các ngươi đã đến gần. Tại đây “sự cứu chuộc chỉ thị biến cố được cất lên, như có thể thấy hàm ý trong Rô-ma 8: 23, “không những muôn vật thối, nhưng chúng ta là có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy (“cứu chuộc thân thể” hàm ý thân thể được biến hoá thành không hư nát trong biến cố cất lên).

Cần lưu ý cách Chúa Giê-xu xen câu này vào cuối danh sách các biến cố, hàm ý rằng thời gian đại nạn là kinh nghiệm bất hạnh hơn hết. Tất cả các biến cố sẽ liên quan đến những nỗi thống khổ vô cùng cho mọi người trên đất và Chúa kết thúc bằng lời cảnh báo “Con Người sẽ dùng đại quyền đại vinh ngự đến trên đám mây và biến cố này, theo những phân đoạn tương ứng, sẽ đem đến thêm nhiều đau đớn trên đất. Chính vì thế mà Chúa đã kết thúc bằng một lời khích lệ những người thuộc về Ngài.

Chúa nói đến “sự cứu chuộc họ sẽ nhận do lần đến trước của Ngài. Đây khó có thể là lần đến Ngài mới nói như những người theo chủ trương hậu đại nạn chủ trương, vì được đặt ở đây trong nghĩa tương phản với lần đến trước. Lần đến này thích nghi trong diễn trình liệt kê những khổ nạn đã nêu, nhưng có thêm yếu tố “cứu chuộc khỏi những khổ nạn đó và ý này được củng cố thêm do cách sử dụng phản từ “nhưng trong câu 9, thay vì liên từ “và của những câu trước.

c. Lu-ca 21: 36. Câu Kinh Thánh thứ nhì cho thấy Chúa Giê-xu ám chỉ sự cất lên là Lu-ca 21: 36, *Vậy hãy tỉnh thức luôn và cầu nguyện, để các ngươi được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con Người.* Câu này chỉ hướng về “thời triệu chứ không phải “thời điểm tương phản với Lu-ca 21: 28 là câu tương ứng với Ma-thi-ơ 24: 42-44 “Vậy hãy tỉnh thức vì các ngươi không biết giờ nào Chúa mình sẽ đến. Trong Lu-ca 21: 36, Chúa không chỉ căn dặn môn đệ “tỉnh thức, nhưng còn là tỉnh thức để “tránh khỏi những tai nạn đó.

“Những tai nạn sẽ xảy ra là những tai nạn Chúa nói trong phân đoạn đề cập đến “thời điểm liên quan đến kỳ đại nạn. Từ quan trọng ở đây là “tránh (trong nguyên ngữ Hi-lạp “chạy trốn (*ekpheugo*), có nghĩa là nhanh chóng ra khỏi một tình huống nguy hiểm hay khó chịu (cf. Công Vụ 16: 27; 19: 16; 2 Cô-rinh-tô 11: 33). Như vậy là Chúa dạy rằng thái độ tỉnh thức và cầu nguyện sẽ giúp tín hữu có thể mau chóng tránh được hiểm nguy của những biến cố đại nạn, và

việc tránh thoát đó hiển nhiên phải có trước khi tai họa xảy ra. Một số các nhà giải kinh tìm cách tránh né lối giải thích tự nhiên này bằng cách cho rằng “tránh chỉ có nghĩa là “đứng vững vàng qua khổ nạn. Tuy nhiên đây không phải là ý nghĩa của động từ này trong cả Tân Ước. Một số các nhà giải kinh khác cẩn thận hơn coi “những việc này (bản dịch Kinh Thánh tiếng Việt nói rõ là “các tai nạn ) chỉ những biến cố hàm ý trong cụm từ “việc (hung dữ) xảy ra cho thế gian trong câu 26. Như vậy, việc “tránh giới hạn vào những tai ương Chúa Cứu Thế đem đến vào lúc Chúa trở lại sau kỳ đại nạn. Những nhà giải kinh chủ trương như trên tìm ra ý nghĩa này ở đâu thì chúng ta không rõ. Chắc chắn lối tham chiếu tự nhiên nhất là tham chiếu tất cả những điều Chúa liệt kê, vì tất cả đều liên quan đến những nỗi thống khổ kinh khủng. Tại sao Chúa lại phải liệt kê trực tiếp, trong khi Ngài chỉ muốn “hàm ý như lối giải thích của một số các nhà giải kinh trên?

Như vậy, cả hai câu Kinh Thánh trên (Lu-ca 21: 28 ,36) đều chỉ hướng về ý tưởng Hội thánh được cất lên trước kỳ đại nạn và đây cũng là hàm ý trong quan niệm của Chúa Giê-xu khi Ngài nói về khía cạnh “thời triệu trong bài thuyết giảng. Như đã nhận xét, Chúa không trực tiếp nói đến sự cất lên, vì vào thời điểm đó, các môn đệ chưa có khái niệm rõ ràng về Hội Thánh cho nên có thể cũng không hiểu. Tuy nhiên, những thông tin đó đã được bao hàm để khi thời kỳ hội thánh khởi sự họ sẽ đứng vào vị trí vừa có thể hiểu mà cũng vừa có thể

hưởng ơn ích từ những chân lý này.

## **2. Cư Dân Của Thời Thiên Hi Niên**

Một lãnh vực khác thêm bằng chứng cho quan điểm tiền đại nạn, liên quan đến thành phần cư dân sẽ sống trên đất trong thời kỳ thiên hi niên do Chúa Cứu Thế trị vì. Những người theo quan điểm tiền đại nạn tin rằng cư dân sẽ là các thánh đồ sống sót qua thời gian đại nạn. Như đã thấy trong chương trước, nhiều người sẽ giữ lòng trung tín với Chúa Cứu Thế trong bảy năm đại nạn, trong khi một số rất đông đã chết như các thánh tử đạo, nhưng nhiều người khác sống sót và vẫn còn sống khi thời gian đại nạn chấm dứt. Đây là những người được Chúa Cứu Thế kể là công chính khi Ngài phán xét dân Do Thái cũng như dân ngoại sau kỳ đại nạn. Đó là những người sẽ được hưởng phúc hạnh của một nghìn năm bình an trên đất.

Tuy nhiên, theo chủ trương hậu đại nạn thì trên đất lúc đó chỉ có những thánh đồ được tôn vinh trong thời gian Chúa Cứu Thế trị vì. Họ tin rằng trong biến cố hội thánh được cất lên, bao gồm các thánh của các thời đại, sẽ xảy ra sau khi cơn đại nạn chấm dứt. Khi được cất lên, tất cả các thánh đều được “biến hoá vinh diệu, và ngay sau đó sẽ được cùng với Chúa Cứu Thế trở lại địa cầu, và họ là những cư dân trên đất trong thời gian Chúa Cứu Thế trị vì. Nhưng như vậy có nghĩa là nếu còn có những cư dân khác chưa được biến hóa sống trên đất trong thời gian nghìn năm, thì đó hẳn phải là những người chưa được cứu. Nếu vậy

thì làm sao điều này ăn khớp được với phước lành được biết là Chúa sẽ đổ tràn ra trên địa cầu trong thời gian này, là thời kỳ “*cả thế gian sẽ đầy đầy sự thông biết Chúa, như nước tràn lấp biển*” (Ê-sai 11: 9)?

Mặt khác, nếu ai không chấp nhận điều này, thì cư dân trên đất lúc đó sẽ chỉ là các thánh đồ đã được “biến hoá thì trên căn bản này, không thể giải thích cho sự hiện diện của tội lỗi trên đất hay nguồn gốc của đội quân nổi loạn của Sa-tan hình thành vào cuối thiên hi niên (Khải Huyền 20: 7-9).

### **Câu Hỏi Ôn**

1. Vì sao sự hiện diện của hội thánh trên đất không phù hợp với mục tiêu lương diện của thời kỳ đại nạn?

2. Bốn điểm nào cho thấy thời kỳ đại nạn mang tính chất Do Thái rõ rệt?

3. Tóm tắt bằng chứng trong Khải Huyền 3: 10 cho thấy hội thánh sẽ không có trên đất trong kỳ đại nạn.

4. Có thể trưng dẫn bằng chứng Kinh Thánh nào cho thấy các thánh sống trên đất trong thời gian đại nạn phải chịu thống khổ cùng cực?

5. Những phân đoạn Kinh Thánh nào nói về sự tỉnh thức hỗ trợ quan điểm tiền đại nạn?

6. Những phân đoạn Kinh Thánh nào nói về hy vọng hỗ trợ quan điểm tiền đại nạn?

7. Luận cứ phản bác nào đôi khi được những người chủ trương hậu đại nạn nêu lên liên quan đến những phân đoạn Kinh Thánh trên?

8. Chúng ta có thể trả lời luận cứ phản bác này như thế nào?

9. Vào thời điểm nào trong lịch sử Hội Thánh một người có thể bảo rằng biến cố Chúa Cứu Thế trở lại có tính cách cấp thời?

10. Dựa trên I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 13-18 có thể đưa ra luận cứ nào về chủ trương tiền đại nạn?

11. Hai điểm nào trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5: 1-11 có thể dùng hỗ trợ cho luận cứ của chủ trương tiền đại nạn?

12. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1: 5-10 hỗ trợ chủ trương tiền đại nạn ở phương diện nào?

13. Nêu lại bằng chứng cho thấy từ Hi-lạp *apostasia* trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 3 chỉ biến cố cất lên.

14. Nếu rõ “Đấng ngăn trở trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 6-8 phải là Đức Thánh Linh.

15. “Từ “cứu rỗi trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 13 đưa ra luận chứng hỗ trợ chủ trương tiền đại nạn trong khía cạnh nào?

16. Những khái niệm “bối rối, “kinh khủng, và “yên ủi trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 2, 17 hỗ trợ chủ trương tiền đại nạn như thế nào?

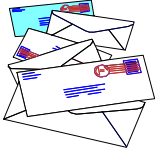
17. Bài thuyết giảng trên núi Ô-liu được chia ra làm hai phần nào?

18. Có nên nghĩ rằng khái niệm hội thánh có trong bố cục theo thời gian của bài thuyết giảng trên Núi Ô-liu không?

19. Lu-ca 21: 28,36 đưa ra bằng chứng hỗ trợ chủ trương tiền đại nạn như thế nào? (*còn tiếp*)

*Hà Huy Việt biên dịch*

# Thư Độc Giả



Kỳ Hội Đồng Giáo Hạt 2007 vừa qua, tôi đã thật sự “Nhìn Xem Chúa Giê-xu . Tôi đã cảm nhận sự thay đổi lớn lao trong cuộc đời của tôi.

Lily Moerler, Westlake Village

*\* Đã gửi Thông Công về địa chỉ bà yêu cầu.*

Cám ơn quý vị rất là nhiều về những gì Tòa Soạn đã gửi cho tôi qua báo Thông Công suốt nhiều năm qua. Ở một nơi xa xôi, hẻo lánh, tôi đã nhận được sự an ủi, hạnh phúc và niềm tin yêu trong Chúa rất nhiều qua những việc làm của quý vị. Cầu xin Chúa ban linh ân, linh quyền của Ngài để tờ báo mỗi ngày sẽ có kết quả nhiều hơn cho Hội Thánh và cho tất cả tôi con Chúa khắp nơi. A-men.

Mục Sư Nguyễn Văn Sỏi, Việt Nam

Kính thưa quý Ban Biên Tập. Lâu quá con không được đọc Thông Công, thật uống! Vừa qua, con đọc lại mấy số cũ để tham khảo và thấy.. thèm được đọc tiếp các số mới quá. Nếu có thể được, từ năm 2008 này, xin Tòa Soạn vui lòng gửi cho con mỗi số một cuốn để xem và cho phép

photo ra để giới thiệu cho nhiều tôi con Chúa ở Việt Nam được xem...

Bùi thị Lệ Thủy, Việt Nam

*\* Tòa Soạn sẽ gửi báo cho Cô. Cô có thể giới thiệu địa chỉ trên mạng của TS cho bạn bè. Tòa Soạn rất hoan nghinh các độc giả gửi bài đến, nhưng vì phạm vi giới hạn của Thông Công, nên chúng tôi không hứa sẽ đăng tất cả các bài nhận được.*

Cám ơn Chúa về bài viết “Sự Cám Dỗ rất công phu trong trang Thánh Kinh Thần Học Viện, trên báo Thông Công 191. Cám ơn MS Viện Trưởng đã cho phép tôi được sử dụng bài này như một tài liệu để nói chuyện với Phụ Nữ trong Hội Thánh.

Ruth Phạm (United Methodist Church of Lancaster, PA)

*\* Cám ơn bà về số dâng.*

Cám ơn quý báo đã gửi lại cho tôi những số bị thất lạc. Nguyên xin Chúa ban phước cho báo Thông Công được đứng vững trong Ngài để truyền bá Tin Lành cho tất cả người Việt chúng ta, trong đó có tôi đã được học hỏi rất nhiều qua Thông Công, giúp tâm linh tôi được lớn lên. Tạ ơn Chúa!

Christina, Chesapeake, VA

Chúng tôi thật rất cảm động và được khích lệ khi nhận được báo Thông Công. Xin cứ tiếp tục gửi cho chúng tôi. Cầu Chúa ban đầy năng quyền trên quý vị và các tôi tớ Chúa.

Nguyễn N Hiễn, Toronto, Canada

*\* Đã gửi báo cho người bạn. Xin cám*

ơn về số dân.

Cám ơn Chúa đã cho hai vợ chồng tôi thi đậu quốc tịch.

*Ly Ngo và Phuong Nguyen, Papillon, NE*

Tôi đọc được hai bài cuối của loạt bài “Ma Quỷ Trong Thế Giới Ngày Nay” trong Thông Công số 170, 171. Tôi rất muốn được đọc cả bài viết này nhưng không thể vào các trang Thông Công trước trên mạng. Quý vị có thể gửi cho tôi xin toàn bộ bài viết này được không? Cám ơn quý vị rất nhiều. Xin Chúa ban phước cho quý vị. Trong Christ.

*Kim Nga*

Chúng tôi rất vui nhận được Thông Công thường xuyên. Nội dung có nhiều đề tài quý, hướng dẫn, bồi dưỡng tâm linh, vì vậy rất hữu ích cho Cơ đốc nhân. Thông Công được luân lưu trong gia đình các tín hữu. Chúng tôi xin góp phần cước phí và bưu phí cho Thông Công. Ngoài ra, xin kính nhờ Tòa Soạn chuyển giúp số dân cho Thánh Kinh Thần Học Viện. Cầu xin Đc Chúa Trời Ba Ngôi tiếp tục đại dụng quý vị trong công trường thuộc

linh được đầy kết quả, vinh hiển danh Chúa.

*Mục Sư Huỳnh Văn Công  
(The Netherlands)*

*\* Xin cám ơn Mục Sư, Ông Bà Chí, Bà Nhân về số dân. Nếu Mục Sư muốn nhận thêm báo, xin cho Tòa Soạn biết.*

Tôi đã theo Chúa được 11 năm. Chúa mở đường cho tôi được biết Thông Công, nhờ đó tôi được lớn lên trong Chúa mỗi ngày. Tôi rất hoan nghinh mục “*Nhật Ký Hành Trình*” giúp tôi biết được sự quan tâm của Giáo Hội dành cho các Hội Thánh tại Việt Nam.

*Khôi Huỳnh Cuttman, AL*

*\* Cám ơn đề nghị của ông. Chúng tôi xin ghi nhận.*

### **Bài Nhận Được**

*“Lời Cầu Nguyện Nào Thay Đổi Được Tất Cả - Tôn Nữ Hạnh Trang*

### **Tòa Soạn đã nhận được số dân cho TĐTN/Việt Nam**

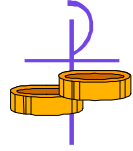
Bà Oanh Thu Henning (2) (MI), Ông Ngo V. Nguyen (HI), Bà Đặng Mộng Lâm (CA), Tiffany Kiều (CA)  
*Sẽ chuyển theo lời yêu cầu.*

**Thông Công** chân thành cám ơn quý độc giả đã viết những lời khích lệ và dâng hiến đều đặn, một số độc giả đã dâng hiến thật rộng rãi. Xin Chúa ban phước lại cho quý vị.

Xin cám ơn quý tôi con Chúa viết bài gửi đăng, nhưng vì những giới hạn của tờ báo, chúng tôi không thể đăng tất cả những bài nhận được, mong quý vị thông cảm. Các bài gửi đến đều được đăng vào mục “*Bài Nhận Được*” Bài nào được chọn đăng, Tòa Soạn sẽ có thư riêng cho tác giả trong vòng ba tuần. Trong thời gian này xin đừng gửi cho các báo khác. Chân thành cám ơn quý vị. Tòa Soạn không gửi lại cho tác giả những bài không chọn đăng.

Để tránh bị mất báo hoặc Tòa Soạn phải đóng bưu phí hoàn trả, khi thay đổi địa chỉ, xin quý độc giả thông báo ngay địa chỉ mới. Tòa Soạn sẽ ngưng gửi báo về địa chỉ bị hoàn trả.





## *Gia Đình Mới Trong Chúa*

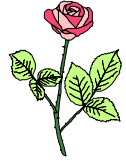
*Thầy Nguyễn Trần Trọng Nghĩa, thứ nam ông bà Nguyễn Phi-Liệp, Hội Thánh Anaheim, California, thành hôn cùng Cô Trần Huỳnh Hồng Ân, thứ nữ ông bà Trần Văn Gấm, Hội Thánh Los Angeles, ngày 20/7/2007 tại The First Vietnamese Assembly of God, Westminster, California.*

*Cô Trương thị Linh Ân, thứ nữ Ông Bà Mục Sư Trương Văn Bồn, Hội Thánh St. Peterburg, Florida, kết hôn cùng Anh Nguyễn Nhật Tân, thứ nam Ông Bà Nguyễn Ngọc Mân, Hội Thánh Orlando, Florida, ngày 15/3/2008 tại Thánh Đường Tin Lành Việt Nam, St. Peterburg, Florida.*

*Mục Sư NC Đoàn Nguyễn Phúc Peter, trưởng nam Ông Bà Mục Sư Đoàn Ngọc Thạch, Hội Thánh Greenfield, Arizona, thành hôn cùng Cô Lê Thị Hồng Phước Lily, trưởng nữ Ông Bà Lê Tái Sanh, Garden Grove, California, ngày 26/4/2008 tại Hội Thánh Tin Lành Orange, California.*

***Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới***

## Chờ Ngày Sống Lại



Cụ Bà QP Trương Diệu, nữ danh Lê Thị Diệu, thân mẫu Mục Sư Trương Văn Bôn, Quản Nhiệm Hội Thánh St. Petersburg, Florida, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 3/3/2008 tại Tam Kỳ, Quảng Nam. Hưởng thọ 88 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Nhà Thờ Tin Lành Tam Kỳ ngày 5/3/2008.

Cụ Phan Văn Triều, thân phụ bà Phan Thị Yến, Thủ Quỹ Hội Thánh Tin Lành New Orleans, Louisiana, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 12/3/2008 tại Long Phụng, Cần Giuộc, Việt Nam. Hưởng thọ 84 tuổi. Tang lễ được cử hành tại tư gia ngày 14/3/2008.

Cụ Bà QP Phạm Văn Tạo, nữ danh Hồ Thị Đức Giàu, nhạc mẫu Mục Sư Nguyễn Anh Tài, GHT, Connecticut, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 22/3/2008 tại Connecticut. Hưởng thọ 98 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Hội Thánh Lancaster, Pennsylvania, ngày 29/3/2008.

Ông Huỳnh Cừ, Hội Thánh Washington DC, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 19/3/2008 tại Woodbridge Hospital. Hưởng thọ 68 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 22/3/2008 tại Advent Funeral Home, Virginia.

Ông Nguyễn Bá Hựu (cựu Trung Tá QLVNCH), HT San Fernando Valley, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 12/4/2008 tại Pacoima, California. Hưởng thọ 72 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 19/4/2008 tại Forest Lawn, Hollywood Hills, California.

Mục Sư Otis G. Fisher, Mục Sư Cộng Tác, HT Minneapolis, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 1/5/2008 tại tư gia. Hưởng thọ 86 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 5/5/2008 tại Nhà thờ Tin Lành St. Paul, MN. An táng ngày 6/5/2008.

Cụ Đoàn Bình, thân phụ Ông Đoàn Quyền, thủ quỹ HT East Bay, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 14/5/2008. Hưởng thọ 77 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 23/5/2008 tại Chapel of the Chimes, Hayward, California.

Mục Sư Trần Xuân Tư, Quản Nhiệm Hội Thánh Võ Đất, Võ Xu, Việt Nam, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 3/6/2008, tại Anaheim Memorial Medical Center, California. Hưởng thọ 59 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 9/6/2008, tại Cherokee Memorial Park, Lodi, California.

Bà Mục Sư Lư Quang Lâm (Jinny Lu), nữ danh Nhan Diệu Hà, Hội Thánh Tin Lành Ấn Từ Việt Hoa, Santa Ana, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 3/6/2008 tại Fountain Valley Regional Medical Hospital, California. Hưởng thọ 63 tuổi. Lễ truy niệm được tổ chức ngày 21/6/2008, tại Peek Family Funeral Home, Westminster, California.

**Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến**

## HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOA KỲ

### **Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân ủng hộ báo Thông Công**

HT Akron, HT Atlanta, Bùi Đoàn Trang, Bùi Văn An, Châu Văn Út, Vietnamese Christian Church, HT Ân Điển Long Beach(3), Đặng Văn Tăng, Đặng Xuân Nhị, HT Des Moines(3), HT Detroit, Diệp Thị Phùng, Đoàn Mary(2), Đoàn PNTL Giáo Hạt, Dương David, Dương Phú Thành(2), Dương Minh, Next Generation Christian Fellowship Church(3), Hà Quang Francis, HT Harrisburg, Henning Oanh-Thu, Hồ Thúy Nga, Huỳnh Khôi, Huỳnh Thị Mười, Huỳnh Lam, Huỳnh Thiên Tứ, Khuu Công Thức, Kiều T. Tiffany, HT New Orleans, Lâm Kathy, Lê Sanh, Lê Johnny, Lê Ngọc Châu, Lê Công Hữu, Bà QPMS Lê Văn Phải, Lê Bộ Sophia, Lê Thượng Tứ, Lê Văn Hiến, Lưu Hoa, Lý T. Lê Quyên, Lý Văn Giáp, Lý Tuấn Tony, Machado Mai Đào, McCusker Thủy, McLaughlin Thu, HT Midway City(3), HT Mira Mesa, Moerler Lily, HT N. Hollywood(2), Ngô H. Văn, Nguyễn Phúc, Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn Linda, Nguyễn A. Hồng, Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Tuyết, Nguyễn Phạm Diane, Nguyễn Thị Vân Anh (2), Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn Em, Nguyễn Mây, Nguyễn Holly, Nguyễn Trọng Cát, Nguyễn Hậu Bình, Nguyễn Liêm, Nguyễn H. Tinh, Nguyễn T. Ninh, Nguyễn Đăng Minh(3), Nguyễn Phước Vĩnh-Giêu, HT Orange(2), HT Orlando(3), Phạm Thị Cúc, Phạm T. Hương, Phạm Thái Sơn, Phạm Julie, Phạm P. Van, Phạm Văn Cần, Phan Tùng, Phan Paul, Phan Yến, HT Portland(3), Quan T. Hữu, HT San Bernadino, HT San Fernando Valley(2), HT Santa Clara(3), HT Seattle(3), Tạ V. Triết, Tân Kim Thạch, Tôn D. Jo, HT Torcy, Trần Kim Sa, Trần Marie Julienne, Trần Q. Manuel, Trần Trọng Chơn, Trần Thanh Phương, Trần Julie, Trần Linh Phương, Trần Đình Thoại, Bà QPMS Triệu Nguơn Hên, HT Baptist Arkansas, Ân Danh, Võ Thị Lan, Vũ Hồng Tuấn.

Số dâng hiến từ 1/1/2008 đến 31/3/2008	\$6,354.38
Số chi từ 1/31/2008 đến 31/3/2008:	
In Thông Công số 195:	\$4,264.00
Bưu phí:	<u>2,789.69</u>
Tổng cộng chi:	<u>\$7,053.69</u>
Thâm quỹ lần này:	(\$699.31)

**\* Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**

**Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa/Thủ Quỹ Giáo Hạt**